Khoá Lễ Phát Lời Đại Nguyện Lớn

PHẦN NGHI LỄ

(Mọi người đều chỉnh tề y phục đứng chắp tay đọc)

(Sám chủ và đại chúng đứng trang nghiêm lễ Phật)

Chủ lễ xướng:

Ai nấy cung kính... Dốc lòng kính lạy Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương. *(3 lễ)* o o o

(Xá một xá đều quỳ đọc)

Nguyện đem lòng thành kính

Gửi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương

Cúng dàng ngôi Tam Bảo.

Thề trọn đời giữ đạo

Theo tự tính làm lành,

Cùng pháp giới chúng sinh

Cầu Phật từ gia hộ,

Tâm Bồ Đề kiên cố

Xa bể khổ sông mê

Chóng quay về bờ giác.

(1 vái) o o o

- Nhất thiết cung kính... Nhất tâm kính lễ thập phương pháp giới thường trụ Tam Bảo. *(3 lễ)* o o o

Nguyện thử hương yên vân

Biến mãn thập phương giới,

Vô biên Phật độ trung,

Vô lượng hương trang nghiêm,

Cụ túc Bồ Tát đạo,

Thành tựu Như Lai hương. .

- Cúng dàng dĩ... Nhất thiết cung kính, nhất tâm kính lễ Thập Phương Pháp Giới Thường Trụ Tam Bảo. *(1 lễ)* o o o

(Mọi người đều đứng chắp tay đọc)

Sắc thân Như Lai đẹp

Cõi thế chẳng ai bằng

Không sánh chẳng nghĩ bàn

Vì thế con kính lễ.

Sắc thân Phật vô tận

Trí tuệ Phật cũng thế

Tất cả pháp thường trụ

Nên nay con về nương.

Sức trí lớn nguyện lớn

Độ khắp chúng quần sinh

Khiến bỏ thân nóng khổ

Sinh kia nước mát vui.

Con nay sạch ba nghiệp

Quy y và lễ tán

Nguyện cùng các chúng sinh

Đồng sinh An Lạc Quốc.

Án phạ nhật la vật *(3 lần)*

1- Dốc lòng kính lễ: Cõi Tịnh Thường Tịch Quang, A- Mi- Đà Như Lai, pháp thân màu thanh tịnh, cùng khắp pháp giới chư Phật. *(1 lễ)* o

2 - Dốc lòng kính lễ: Cõi Thực Báo Trang Nghiêm, A- Mi- Đà Như Lai, thân vi trần tướng hải, cùng khắp pháp giới chư Phật. *(1 lễ)* o

3 - Dốc lòng kính lễ: Cõi Phương Tiện Thánh Cư, A- Mi- Đà Như Lai, thân giải thoát trang nghiêm, cùng khắp pháp giới chư Phật. *(1 lễ)* o

4 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, A-Mi-Đà Như Lai, thân giới căn đại thừa, cùng khắp pháp giới chư Phật. *(1 lễ)* o

5 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, A-Mi-Đà Như Lai, thân biến khắp mười phương, cùng khắp pháp giới chư Phật. *(1 lễ)* o

6 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Giáo-Hành-Lý tam kinh cả Y - Chính tuyên dương, cùng khắp pháp giới Tôn Pháp. *(1 lễ)* o

7 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Quán- Thế- Âm- Bồ Tát, thân vạn ức tử kim, cùng khắp pháp giới Bồ Tát. *(1 lễ)* o

8 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Đại- Thế- Chí- Bồ Tát, thân quang trí vô biên, cùng khắp pháp giới Bồ Tát. *(1 lễ)* o

9 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, mãn phận nhị nghiêm thân, cùng khắp pháp giới Thánh Chúng. *(1 lễ)* o

Con nay xin vì Bốn ân, Ba cõi pháp giới chúng sinh, nguyện cho Tam chướng tiêu trừ, dốc lòng sám hối. *(1 lễ)* o

(Xá một xá đều quỳ đọc)

Đệ tử chúng con… xin chí thành sám hối: o

Xưa kia gây nên bao ác nghiệp,

Đều vì vô thỉ tham, sân, si

Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra

Hết thảy từ nay xin sám hối.

Bao nghiệp chướng gây nên như thế

Đều tiêu tan một chút không còn

Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp

Độ chúng sinh chứng ngôi Bất thoái.

(1 vái) o o o

Sám hối phát nguyện rồi, quy mệnh lễ A-Mi-Đà-Như Lai cùng Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười phương. *(1 lễ)* o o o

(Đều ngồi tụng bài tán hương)

Lư hương vừa bén,

Chiên đàn khói thơm,

Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,

Lòng con kính ngưỡng thiết tha,

Nguyện mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương – Vân - Cái Bồ - Tát – Ma – Ha - Tát. *(3 lần)* o o o

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án- tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà ha.

(3 biến) o

TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án- tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, sa bà ha.

(3 biến) o

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án- sa phạ bà phạ, chuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ chuật độ hám.
(3 biến) o

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

Nam mô tam mãn đá một đà nẫm, án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha.
(3 biến) o

PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

Án-nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhật la hộc.
(3 biến) o

Kính lạy tam giới tôn,

Quy mệnh mười phương Phật,

Con nay phát nguyện lớn,

Trì Đại Nguyện Lớn,

Trên đền bốn trọng ân,

Dưới cứu ba đường khổ,

Nếu có ai thấy, nghe,

Đều phát tâm Bồ- Đề,

Hết một báo thân này,

Sinh về nước Cực- Lạc. o

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,

Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu,

Con nay nghe - thấy xin vâng giữ,

Chân nghĩa Như-Lai nguyện hiểu sâu.

Nam Mô Bản Sư Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật. *(3 lần)* o

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma-Ha- Tát. *(3 lần)* o o o

(Sang mõ tụng vào văn Kinh...)

TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương sạ nhiệt

△ | | 0 | | © | |

Pháp giới mông huân

0 | | 0 | | 0 | | 0 | |

Chư Phật hải hội tất giao văn

0 | | 0 | | o | o | | © | o | | o | 0 | 0 |

Tuỳ xứ kết tường vân

△

0 | | 0 | | o | o | | © | o | | o |

Thành ý phương ân

o | o | 0 | | 0 | | 0 | |

Chư Phật hiện toàn thân

0 | | o △ o | | © | o |

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

| o | o | o | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | △ | 0 | | © | o |

lễ *lên*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

| o | o | o | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | 0 | | o | o |

lễ *lên*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát

| o | © | o | 0 | | 0 | | 0 | | © | | △ | | 0 | o | ©

lễ *lên* *xá*

VÀO MÕ

O Ô O O O O O © O O O O O O ...

O O O O O O O © O O O O O O ...

O O O O O © O O © O O O O O O ... O O O O

△ **(Chập chuông, mõ bắt đầu tán tụng.)**

Nam Mô Liên Trì Hải Hội Phật Bồ Tát ***(3 lần)*** **©**

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHỊ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN THỨ BỐN MƯƠI

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Bát Nhã

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh

Lúc bấy giờ ngài Phổ Hiền đại Bồ Tát khen ngợi công đức thù thắng của đức Như Lai rồi, bèn bảo các vị Bồ Tát và Thiện Tài rằng:

- Này thiện nam tử! Công đức của Như Lai, giả sử cho tất cả các đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật diễn nói không ngừng, cũng không thể trọn hết được. Nếu ai muốn trọn nên công đức của Phật, thời phải tu mười điều hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười điều?

10 Hạnh Nguyện Của Bồ Tát Phổ Hiền

Một là Lễ kính chư Phật.

Hai là Xưng tán Như Lai.

Ba là Quảng tu cúng dường.

Bốn là Sám hối nghiệp chướng.

Năm là Tùy hỷ công đức.

Sáu là Thỉnh chuyển pháp luân

Bảy làThỉnh Phật trụ thế.

Tám là Thường tùy Phật học.

Chín là Hằng thuận chúng sinh.

Mười là Phổ giai hồi hướng.

- Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát -

Thiện Tài bạch rằng: "Đại Thánh! Lễ kính như thế nào, cho đến hồi hướng như thế nào?".

Phổ Hiền Bồ Tát bảo Thiện Tài rằng: "Này thiện nam tử! Nói "Lễ kính các đức Phật" là như vầy:

Bao nhiêu các đức Phật Thế Tôn nhiều như số cực vi trần trong cõi Phật khắp pháp giới hư không giới mười phương ba đời, con do nơi hạnh nguyện của Phổ Hiền thâm tâm tín giải như đối trước mắt, đều dùng thân, khẩu, ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu

hạnh lễ kính. Nơi mỗi đức Phật đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi thân đều khắp lễ kính các đức Phật nhiều như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Cõi hư không kia hết, sự lễ kính của con mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của con cũng không cùng tận. Nhẫn đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, sự lễ kính của con mới dứt. Nhưng cõi chúng sinh cho đến phiền não chẳng hết, nên sự lễ kính của con cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Khen ngợi đức Như Lai" là như vầy:

Bao nhiêu số cực vi trần trong cõi nước khắp cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi đều có các đức Phật nhiều như số cực vi trong tất cả thế gian. Nơi mỗi đức Phật đều có rất đông Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Con phải trọn dùng sức thậm thâm thắng giải tri kiến hiện tiền, dùng lưỡi vi diệu hơn Biện Tài thiên nữ. Mỗi lưỡi phát xuất vô tận âm thinh hải. Mỗi âm thinh diễn xuất tất cả ngôn từ hải, khen ngợi công đức hải của tất cả đức Như Lai, ca ngợi đến tột đời vị lai nối luôn không dứt, khắp cả pháp giới không sót chỗ nào. Như vậy hư không giới, chúng sinh giới, chúng sinh nghiệp, chúng sinh phiền não đều hết thời sự khen ngợi công đức chư Phật của con đây mới cùng tận. Nhưng cõi hư không kia cho đến phiền não của chúng sinh chẳng cùng tận, nên sự khen ngợi của con cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Rộng sắm đồ cúng dường" là như vầy:

Bao nihêu số vi trần trong khắp cõi Phật cùng hư không pháp giới mười phương ba đời, trong mỗi cực vi trần đều có chư Phật như số cực vi trong tất cả thế giới, nơi mỗi đức Phật có vô số Bồ Tát vây quanh nhóm họp. Con dùng sức hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền mà khởi lòng tín giải rất sâu và hiện tiền tri kiến, đều đem đồ cúng dường pháp hội của Phật. Như là mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàn lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây thảy đều nhiều lớn như núi Tu Di. Lại thắp các thứ đèn: đèn tô lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn lớn như núi Tu Di, dầu trong đèn như nước bể cả. Đem các thứ đồ cúng dường như trên để thường cúng dường.

Thiện nam tử! Trong các thứ cúng

dường, pháp cúng dường là hơn hết. Pháp cúng dường là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sinh để cúng dường, chịu khổ thế cho chúng sinh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sinh để cúng dường, siêng năng tu tập căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ Tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ Đề để cúng dường.

Thiện nam tử! Như vô lượng công đức của sự cúng dường trước kia sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường, thời không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, cu chi na do tha, một phần ca la, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cũng chẳng bằng một phần ưu ba ni sa đà. Vì sao? Vì các đức Như Lai tôn trọng chính pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì hay sinh ra các đức Phật. Nếu các Bồ Tát thật hành pháp cúng dường thì trọn nên sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là cúng dường. Nên pháp cúng dường là sự cúng dường rất rộng lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự cúng dường của con mới cùng tận, nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận, nên sự cúng dường của con cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân, khẩu, ý nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Sám hối nghiệp chướng" là như vầy:

Bồ Tát tự nghĩ rằng: con từ vô thỉ kiếp về quá khứ, do lòng tham lam, giận dữ, ngu si khiến thân, khẩu, ý tạo vô lượng vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng thì khắp cõi hư không cũng chẳng thể đựng chứa hết được. Nay con đem trọn cả ba nghiệp trong sạch đối trước các đức Phật và chúng Bồ Tát khắp cực vi trần cõi nước trong pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ nơi giới pháp trong sạch, nay đủ công đức lành. Như vậy hư không giới cùng tận, chúng sinh giới cùng tận, chúng sinh nghiệp cùng tận thì sự sám hối của con mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sinh phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của con đây cũng không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân, khẩu, ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Tùy hỷ công đức" là thế này:

Bao nhiêu đức Phật như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, từ khi mới phát tâm vì muốn chứng Nhất Thiết Trí mà siêng tu cội phúc chẳng

tiếc thân mạng, trải qua số kiếp như số cực vi trần trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi kiếp đều thí xả đầu, mắt, cony, chân v.v... nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các món ba la mật, chứng nhập các trí địa của Bồ Tát, trọn nên quả Vô Thượng Bồ Đề của chư Phật, cho đến nhập Niết Bàn phân chia xá lợi. Bao nhiêu căn lành ấy con đều tùy hỷ cả.

Đến các loài lục thú, tứ sinh trong tất cả mười phương thế giới kia có bao nhiêu công đức, dầu nhỏ như mảy trần, con đều tùy hỷ.

Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật, hữu học và vô học có bao nhiêu công đức con đều tùy hỷ.

Tất cả chư Bồ Tát tu hạnh cần khổ khó làm, chí cầu quả Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề công đức rộng lớn con đều tùy hỷ. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sinh giới cùng tận, chúng sinh nghiệp cùng tận, chúng sinh phiền não cùng tận, sự tùy hỷ của con đây không có cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Thỉnh đức Phật thuyết pháp" là thế này:

Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật. Mỗi cực vi đều có cõi Phật rộng lớn nhiều như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi cõi trong một niệm đều có tất cả chư Phật thành Đẳng Chính Giác số đông như số cực vi trong bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, tất cả chúng Bồ Tát nhóm họp vây quanh. Con đều đem thân, khẩu, ý ba nghiệp dùng những phương tiện ân cần khuyên mời tất cả Phật nói pháp nhiệm mầu. Như vậy, hư không giới cùng tận, chúng sinh giới cùng tận, chúng sinh nghiệp cùng tận, chúng sinh phiền não cùng tận, con luôn khuyên mời tất cả các đức Phật chuyển pháp luân chơn chính không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Thỉnh Phật ở lại đời" là như vầy:

Các đức Như Lai như số cực vi trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời toan muốn thị hiện nhập Niết Bàn, cùng các Bồ Tát, Thinh Văn, Duyên Giác, hữu học, vô học, cho đến tất cả các bậc thiện tri thức, con đều khuyên mời xin đừng nhập Niết Bàn, xin ở lại đời trải qua số kiếp như vi trần trong tất cả cõi Phật, vì muốn cho tất cả chúng sinh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không

cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự khuyên mời của con đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói " Thường học tập theo Phật" là thế này:

Như đấng Tỳ Lô Giá Na Phật ở cõi Con Bà đây, từ khi mới phát tâm tinh tấn không trễ lui, đem bất khả thuyết bất khả thuyết thân mạng ra mà bố thí. Lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực, dùng biên chép kinh điển chất cao như núi Tu Di, vì tôn trọng chính pháp nên Phật không tiếc thân mạng, huống là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn, rừng v.v... Cùng thật hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, nhẫn đến ngồi dưới cây thành quả đại Bồ Đề, thị hiện các thứ thần thông, khởi các sự biến hóa, hiện các thân Phật ở trong những chúng hội: hoặc ở trong chúng hội đạo tràng của các vị đại Bồ Tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển Luân Vương, các vị Tiểu Vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Cư Sĩ, Trưởng Giả, Bà-la-môn cùng Sát-đế-lợi, nhẫn đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân, Phi Nhân v.v... ở trong các chúng hội như vậy, dùng tiếng viên mãn như đại lôi chấn, tùy theo căn tánh của mỗi hạng mà giáo hóa cho chúng sinh đều được thành thục. Nhẫn đến thị hiện nhập Niết Bàn. Cả thảy hạnh đức như thế con đều học tập theo. Như đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na hiện nay, các đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới mười phương ba đời cũng như thế ấy, trong mỗi niệm con đều học tập theo. Như vậy cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự tùy học của con đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Hằng thuận lợi chúng sinh" là như vầy:

Bao nhiêu chúng sinh sai khác trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, các loài nương nơi chất tứ đại mà sinh, có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sinh. Các giống sinh loại: các thứ sắc thân, các thứ hình trạng, các thứ tướng mạo, các thứ thọ lượng, các thứ tộc loại, các thứ danh hiệu, các thứ tâm tánh, các thứ tri kiến, các thứ dục lạc, các thứ ý hành, các thứ oai nghi, các thứ y phục, các thứ ăn uống, ở trong các thôn dinh, thành ấp,

cung điện, nhẫn đến tất cả Thiên, Long, Bát Bộ, Nhân, Phi Nhân v.v... loài không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân, loài có hình sắc, loài không hình sắc, loài có tâm tưởng, loài không tâm tưởng, loài chẳng phải có tâm tưởng chẳng phải không tâm tưởng. Các thứ loài như vậy con đều tùy thuận tất cả mà thật hành các sự vâng thờ, cúng dường, như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy, cùng A La Hán, nhẫn đến như đức Như Lai đồng nhau không khác. Trong các loài ấy, nếu là kẻ có bệnh thì con vì họ mà làm lương y, nếu ai bị lạc đường thì con vì họ mà chỉ cho con đường chính, nơi đêm tối con vì họ mà làm ngọn đuốc sáng, người nghèo thiếu con làm cho được của báu. Bồ Tát bình đẳng lợi ích cho chúng sinh như vậy.

Vì sao thế? Vì Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sinh, thì chính là tùy thuận cúng dường các đức Phật. Còn tôn trọng và thừa sự chúng sinh thì chính là tôn trọng và thừa sự các đức Như Lai. Nếu làm cho chúng sinh vui mừng thì chính là làm cho tất cả Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các đức Như Lai dùng tâm đại bi mà làm thể. Nhân nơi chúng sinh mà sinh lòng đại bị, nhân lòng đại bi mà phát tâm Bồ Đề, nhân nơi tâm Bồ Đề mà thành bậc Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Ví như giữ chốn sa mạc có cây thọ vương to lớn, nơi gốc cây ấy được nước rưới nhuần, thì cành lá hoa quả thảy đều sum suê tươi tốt.

Cây thọ vương Bồ Đề ở chốn sa mạc sinh tử rộng lớn cũng như vậy: tất cả chúng sinh là gốc rễ, Bồ Tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại bi đượm nhuần gốc rễ chúng sinh thì có thể trổ bông Bồ Tát trí huệ và kết thành quả Phật toàn giác.

Vì sao thế? Bởi các Bồ Tát dùng nước đại bi làm lợi ích cho chúng sinh, thì có thể thành tựu quả Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Cho nên quả Bồ Đề thuộc về chúng sinh, vì nếu không chúng sinh, tất cả Bồ Tát trọn không thể thành đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Này thiện nam tử! Ông ở nơi nghĩa ấy nên hiểu như thế.

Bởi đối với chúng sinh mà tâm bình đẳng thì có thể sinh lòng đại bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại bi mà tùy thuận chúng sinh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ Tát tùy thuận chúng sinh như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự tùy thuận chúng sinh của con vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, thân khẩu ý ba nghiệp không hề nhàm mỏi.

Lại này thiện nam tử! Nói "Hồi hướng khắp tất cả" là như vầy:

Từ sự lễ kính ban đầu nhẫn đến tùy thuận có bao nhiêu công đức, thảy đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh khắp trong hư không pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an lạc, không các bệnh khổ, muốn thật hành pháp ác thảy đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu. Đóng chặt cửa của tất cả ác thú, mở bày đường chính Nhân Thiên Niết Bàn. Nếu các chúng sinh nhân vì trước kia chứa nhóm các nhiệp ác nên chiêu cảm tất cả quả rất khổ, con đều chịu thế cho, khiến chúng sinh đều được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô Thượng Bồ Đề. Bồ Tát tu hạnh hồi hướng như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự hồi hướng của con đây vẫn không cùng tận, niệm niệm nối luôn không hở, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề nhàm mỏi.

Này thiện nam tử! Ấy là mười điều nguyện lớn đầy đủ viên mãn của đại Bồ Tát. Nếu các vị Bồ Tát ở nơi mười điều nguyện lớn này mà tùy thuận tu hành, thì có thể thuần thục tất cả chúng sinh, thì có thể tùy thuận đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, thì có thể trọn đủ các hạnh nguyện hải của ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Này thiện nam tử! Do cớ ấy ở nơi các nghĩa trên đây ông nên hiểu biết như vậy.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân dùng bảy món báu thượng diệu và đồ an lạc tối thắng của Nhân Thiên, rất nhiều đến nỗi đầy khắp tất cả thế giới như số cực vi trong vô lượng vô biên bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cả cho bao nhiêu chúng sinh trong ngần ấy thế giới, cúng dường cho các đức Phật cùng Bồ Tát trong ngần ấy thế giới, trải qua vô số kiếp như số cực vi trong ngần ấy cõi Phật nối luôn không dứt, cúng dường bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người một phen nghe mười điều nguyện vương này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, nhẫn đến cũng không bằng một phần ưu ba ni sa đà của công đức nghe kinh này.

Hoặc có người dùng lòng tin sâu chắc ở nơi mười điều nguyện rộng lớn này thọ trì đọc tụng, cho đến biện chép một bài kệ bốn câu, thì sớm có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián, cả thảy thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian, cho đến tất cả ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỉ Dạ Xoa, quỉ La Sát, hoặc quỉ Cưu Bàn Trà, Tỳ Xá Xà, Bộ Đa v.v... các quỷ thần hung ác uống máu ăn thịt thảy đều lánh xa.

Hoặc nếu có gần gũi thì là hạng phát tâm theo hộ trì.

Vì thế nên nếu người trì tụng nguyện này, thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, như mặt trăng giữa lừng ra khỏi mây mù, các đức Phật, Bồ Tát đều khen ngợi, tất cả hàng Nhân Thiên đều nên lễ kính, tất cả chúng sinh đều nên cúng dường. Người thiện nam tử này trọn được thân người, nay đủ bao nhiêu công đức của ngài Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Phổ Hiền Bồ Tát mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, nếu sinh ở cõi người hay cõi trời thì thường ở dòng cao quý, trọn có thể phá hoại tất cả đường ác, trọn có thể xa lìa tất cả bạn dữ, trọn có thể chế phục tất cả ngoại đạo, trọn có thể giải thoát tất cả phiền não, như sư tử vương dẹp phục bầy thú. Kham lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Lại người này lúc lâm chúng, phút cuối cùng, tất cả căn thân đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải bỏ lìa, tất cả oai thế đều thối thất, cho đến các quan phụ tướng đại thần, cung thành trong ngoài, voi ngựa xe cộ, trân bảo kho đụn v.v... Tất cả đều không đem một món nào theo được. Chỉ có mười nguyện vương này chẳng rời người mà thôi. Trong tất cả thời gian nó thường ở trước dẫn đường, trong khoảng khắc liền được sinh về cõi Cực Lạc. Đến Cực Lạc rồi liền thấy đức A Mi Đà Phật cùng các ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát v.v... Các vị Bồ Tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ chung cùng vây quanh. Lúc bấy giờ người ấy tự thấy mình gá sinh nơi hoa sen báu, được đức Phật xoa đầu thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp, khắp cả mười phương bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, dùng sức trí huệ tuỳ theo tâm của chúng sinh mà làm lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi nơi Bồ Đề đạo tràng hàng phục quân ma, thành bậc Đẳng Chính Giác giảng nói pháp mầu vi diệu. Có thể làm cho chúng sinh trong những cõi Phật như số cực vi trần đều phát tâm Bồ Đề, tuỳ theo căn tánh của chúng sinh mà dạy dỗ cho thành thục, nhẫn đến cùng tận kiếp hải, có thể làm lợi ích tất cả chúng sinh một cách rộng lớn.

Này thiện nam tử! Các chúng sinh kia hoặc nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này, rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe. Công đức của chúng sinh kia chỉ có đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế nên những người được nghe mười điều nguyện vương này chớ sinh lòng nghi ngờ, nên phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên gìn nhớ luôn,

cho đến biên chép vì người mà giảng nói. Những người như vậy, trong một niệm tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phúc vô lượng vô biên. Có thể ở trong biển khổ phiền não cứu vớt chúng sinh, khiến chúng được giải thoát, đều vãng sinh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Mi Đà.

Lúc bấy giờ Phổ Hiền Ma Ha Tát muốn nói lại nghĩa ấy, Ngài quan sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở nơi thế giới khắp mười phương
Con đem thân ngữ ý trong sạch
Khắp lạy chư Phật không hề sót
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai
Một thân lại hiện sát trần thân
Mỗi thân lạy khắp sát trần Phật
Sát trần Phật ở trong một trần
Đều ngồi giữa chúng hội Bồ Tát.
Vô tận pháp giới cũng như vậy
Sâu tin chư Phật đều đầy đủ,
Con đều dùng tất cả âm thinh.
Khắp thổ vô tận lời nói hay
Tột tất cả kiếp thưở vị lai
Khen công đức sâu dầy của Phật.
Sắm đồ rất đẹp: nào tràng hoa
Kỹ nhạc, hương, hoa cùng tàn lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Con dùng cúng dường chư Như Lai.
Nào là y phục, các thứ hương:
Phấn hương, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món đều như núi Tu Di
Con đem cúng dường các đức Phật.
Do nơi tâm thắng giải rộng lớn
Sâu tin tất cả Phật ba đời
Sức oai thần hạnh nguyện Phổ Hiền
Khắp đem cúng dường các đức Phật.
Từ xưa đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều vì ba độc: tham, sân, si
Từ thân, khẩu, ý mà gây nên
Tất cả nay con đều sám hối.
Vô lượng công đức của chư Phật
Của Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác
Hữu học, vô học cùng chúng sinh
Tất cả nay con đều tùy hỷ.
Các đấng soi đời khắp mười

phương

Vừa mới chứng nên đạo Chính Giác

Tất cả nay con đều khuyến thỉnh

Chuyển xe chính pháp diệu vô thượng.

Chư Phật nếu muốn nhập Niết Bàn

Con xin thành tâm đều mời thỉnh

Cúi mong ở lại lâu trong đời

Cho chúng sang được nhờ lợi lạc.

Bao nhiêu phúc đức bởi cúng dường

Ngợi khen, thỉnh pháp, mời trụ thế

Tuỳ hỷ, sám hối các căn lành

Hồi hướng, chúng sinh cùng Phật đạo.

Con nay theo học với Như Lai

Tu tập viên mãn hạnh Phổ Hiền

Cúng dường chư Phật về quá khứ

Cùng với mười phương hiện tại Phật.

Vị lai tất cả Thiên Nhân Sư

Hết thảy tâm nguyện đều viên mãn

Nguyện theo học khắp ba đời Phật

Mau chứng nên quả đại Bồ Đề.

Cả thảy cõi cùng khắp mười phương

Rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm đẹp

Chúng hội vây quanh các Như Lai

Đều ở dưới cội Bồ Đề thọ,

Bao nhiêu chúng sinh trong mười phương

Nguyện lìa lo khổ thường an lạc

Đều được lợi ích chính pháp mầu

Dứt hết phiền não không còn thừa.

Khi con vì Bồ Đề mà tu

Trong các loài đều biết túc mạng

Thường được xuất gia tu tịnh giới

Không nhơ không lỗi cũng không hư.

Trời, Rồng, Dạ Xoa, Bàn Trà quỷ

Nhẫn đến loài Người cùng Phi Nhân

Tất cả ngôn ngữ của chúng sinh

Đều dùng các tiếng tăm nói pháp.

Siêng tu Ba-la-mật trong sạch

Tâm Bồ Đề hằng gìn không mất

Dứt trừ chướng nhơ không để thừa

Tất cả hạnh mầu đều thành tựu

Ở nơi các hoặc, nghiệp, cảnh ma

Trong vòng thế gian được giải thoát

Cũng như hoa sen không dính nước

Nào khác Nhật, Nguyệt chẳng dừng không.

Dứt hết tất cả khổ ác đạo

Khắp đồng ban vui cho quần chúng

Như thế trải qua vô số kiếp

Lợi ích mười phương không cùng tận.

Con thường tùy thuận các chúng sinh

Cùng tận tất cả vị lai kiếp

Hằng tu hạnh lớn của Phổ Hiền

Viên mãn quả Bồ Đề vô thượng.

Những người cùng con đồng một hạnh

Cầu tất cả chỗ chung nhóm họp

Thân khẩu ý nghiệp đều đồng nhau

Hết thảy hạnh nguyện cùng tu học

Các thiện tri thức lợi ích con

Vì con chỉ bày hạnh Phổ Hiền

Nguyện cùng con thường chung hội họp

Đối với con lòng luôn hoan hỷ.

Nguyện thường diện kiến các Như Lai

Và hàng Phật tử vây quanh Phật

Con đều sửa sang cúng dường lớn

Tột thuở vị lai không nhàm mỏi.

Nguyện gìn pháp mầu của Như Lai

Rõ bày cả thảy hạnh Bồ Đề

Rốt ráo thanh tịnh hạnh Phổ Hiền

Trọn kiếp vị lai thường tu tập.

Con ở trong tất cả các cõi

Tu phúc vô tận, trí vô tận

Định, huệ, phương tiện và giải thoát

Được những tạng vô tận công đức.

Trong một trần có trần số cõi

Mỗi mỗi cõi có nan tư Phật

Mỗi mỗi Phật ở giữa chúng hội

Con thấy hằng giảng hạnh Bồ Đề.

Khắp hết mười phương các cõi nước

Mỗi đầu lông có đủ ba đời

Phật cùng quốc độ số vô lượng

Con khắp tu hành trải trần kiếp.

Lời của Như Lai đều thanh tịnh

Một lời đủ cả các âm thinh

Theo tiếng chúng sinh lòng ưa thích

Biện tài của Phật đều ban khắp.

Tất cả chư Phật trong ba đời

Dùng những ngữ ngôn vô tận kia

Hằng chuyển pháp mầu rất lý thú

Nhờ trí sâu con đều lãnh thọ.

Con hay thâm nhập đời vị lai

Tất cả kiếp thâu làm một niệm

Hết thảy những kiếp trong ba đời

Làm khoảng một niệm con đều nhập,

Trong một niệm con thấy ba đời

Tất cả các đấng Nhân Sư Tử

Cũng thường vào trong cảnh giới Phật

Như huyễn, giải thoát, và oai lực.

Trong các cực vi đầu sợi lông

Xuất hiện cõi trang nghiêm ba thưở

Mười phương trần sát các đầu lông

Con đều thâm nhập để nghiêm tịnh.

Vị lai các đấng Chiếu Thế Đăng

Thành đạo chuyển pháp độ chúng sinh

Phật sự xong xuôi hiện nhập diệt

Con đều đến gần để hầu hạ.

Sức thần thông rộng khắp chóng mau

Sức phổ môn khắp nhập Đại thừa

Sức trí hạnh khắp tu công đức

Sức oai thần từ bi khắp che

Sức phúc trang nghiêm khắp thanh tịnh

Sức trí huệ không trước không trệ

Sức định, huệ, phương tiện, oai thần

Sức khắp hay chứa đạo Bồ Đề

Sức thanh tịnh tất cả khiệp lành

Sức xô dẹp tất cả phiền não

Sức hàng phục tất cả loài ma

Sức viên mãn các hạnh Phổ Hiền.

Khắp hay nghiêm tịnh các cõi nước

Giải thoát cho hết thảy chúng sinh

Khéo hay phân biệt các pháp mầu

Có thể sâu vào biển trí huệ

Khắp tu thanh tịnh các công hạnh

Các chí nguyện thảy đều viên mãn

Gần gũi cúng dường các đức Phật

Tu hành vô lượng kiếp không mỏi

Tất cả Như Lai trong ba đời

Những hạnh nguyện Bồ Đề tối thắng

Con đều cúng dường tu tập đủ

Dùng hạnh Phổ Hiền ngộ Bồ Đề.

Tất cả Như Lai có trưởng tử

Danh hiệu Ngài là đức Phổ Hiền

Con nay hồi hướng các căn lành

Nguyện các trí hạnh đều đồng đó.

Nguyện thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh

Công hạnh cõi nước cũng sạch trong

Trí huệ ấy gọi rằng Phổ Hiền

Nguyện con cùng Ngài đều đồng đẳng.

Vì khắp thanh tịnh hạnh Phổ Hiền

Các nguyện lớn của Văn Thù Sư Lợi

Trọn sự nghiệp kia không thừa sót

Đến kiếp vị lai hằng không mỏi,

Con tu các hạnh đều vô lượng

Được các công đức cũng không lường

An trụ trong những hạnh vô lượng

Suốt thấu tất cả sức thần thông,

Sức trí mạnh mẽ các Văn Thù

Huệ hạnh Phổ Hiền cũng dường ấy

Con nay hồi hướng các căn lành

Thường theo các Ngài mà tu học.

Chư Phật ba đời luôn khen ngợi

Những nguyện rộng lớn khó sánh bằng

Con này hồi hướng các căn lành

Để được Phổ Hiền hạnh thù thắng.

Nguyện con lúc mạng sắp lâm chung

Trừ hết tất cả các chướng ngại

Tận mặt gặp Phật A Mi Đà

Liền được vãng sinh cõi Cực Lạc,

Con đã vãng sinh cõi kia rồi

Hiện tiền thành tựu nguyện lớn này

Cả thảy tròn đủ không thừa thiếu

Lợi lạc tất cả các chúng sinh.

Chúng hội Di Đà đều thanh tịnh

Con từ hoa sen nở sinh ra

Thân thấy đức Phật Vô Lượng Quang

Liền thọ ký con đạo Bồ Đề.

Nhờ đức Phật kia thọ ký rồi

Con hoá vô số vạn ức thân

Trí huệ rộng lớn khắp mười phương

Khắp lợi tất cả chúng sinh giới.

Nhẫn đến hư không thế giới tận

Chúng sinh, nghiệp, và phiền não tận

Nhưng bốn pháp ấy không cùng tận

Nguyện con rốt ráo hằng vô tận.

Cõi nước vô biên khắp mười phương

Trang nghiêm các báu cúng dường Phật

Sắm đồ an lạc thí trời người

Trải kiếp vi trần luôn cúng thí,

Nếu có người nơi nguyện vương này

Một phen nghe liền sinh tín kính

Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ Đề

Được công đức nhiều hơn tài thí.

Nhờ đây thường xa các bạn ác

Thoát khỏi tất cả ba đường dữ

Mau thấy đức Phật Vô Lượng Quang

Đầy đủ nguyện Phổ Hiền tối thắng.

Người này thọ mạng được lâu dài

Trong loài người ở bậc tôn quý

Người này không lâu sẽ trọn nên

Công hạnh như Phổ Hiền Bồ Tát.

Ngày trước do vì không trí huệ

Tạo ra năm nghiệp vô gián ác

Chuyên tụng nguyện vương Phổ Hiền này

Tất cả tội ác mau tiêu diệt.

Sinh ra dòng họ cùng dung sắc

Tướng tốt, trí huệ đều đầy đủ

Các ma, ngoại đạo không pháp được

Kham làm phúc điền cho ba cõi.

Mau đến cội Bồ Đề thọ vương

Ngồi an hàng phục các chúng ma

Thành đạo Chính Giác nói pháp mầu

Khắp lợi tất cả các hàm thức

Nếu người ở nơi mười nguyện này

Đọc, tụng, thọ trì và diễn nói

Quả báo chỉ Phật mới biết được

Quyết định sẽ được đạo Bồ Đề.

Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này

Con nói chút ít phần căn lành:

Trong một niệm thảy đều viên mãn

Thành tựu chúng sinh nguyện thanh tịnh.

Hạnh Phổ Hiền thù thắng của con

Phúc lớn vô biên đều hồi hướng

Khắp nguyện chúng sinh đang chìm đắm

Mau sinh cõi Phật Vô Lượng Quang.

12 Đại Nguyện Của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát

1. Nam Mô hiệu Viên-Thông, danh Tự Tại, Quan-Âm Như Lai quảng -phát hoằng thệ nguyện. (Lạy)
Được xưng tặng là hiểu biết đầy đủ thông dong hoàn toàn, Ngài đem pháp tu hành mà khuyên độ khắp cùng.

1. Nam Mô hiệu Viên-Thông, danh Tự Tại, Quan-Âm Như Lai quảng-phát hoằng thệ nguyện. (Lạy)
Được xưng tặng là hiểu biết đầy đủ thông dong hoàn toàn, Ngài đem pháp tu hành mà khuyên độ khắp cùng.

Nguyện Thứ Nhất:
Khi thành Bồ Tát
Danh hiệu tôi: Tự Tại Quán Âm
Mười hai lời nguyện cao thâm
"Nghe tiếng cứu khổ" Quán Âm thề nguyền.

2. Nam-mô vô quái ngại, Quan-Âm Như Lai thường cư Nam Hải nguyện. (Lạy)
Ở trong một niệm tâm được tự tại vô ngại, Ngài nguyện thường ở biển phương Nam (Nam Hải)để cứu độ chúng sanh.

Nguyện Thứ Hai:
Không nài gian khổ
Quyết một lòng cứu độ chúng sanh
Luôn luôn thị hiện biển đông
Vớt người chìm đắm, khi dông gió nhiều.

3. Nam-mô trú Ta-Bà U-Minh giới Quan Âm Như-Lai tầm thanh cứu khổ Nguyện. (Lạy)
Luôn ở cõi Ta Bà và cõi U-Minh, Ngài cứu độ kẻ nào kêu cầu tới Ngài

Nguyện Thứ Ba:
Ta Bà ứng hiện
Chốn U Minh nhiều chuyện khổ đau
Oan oan tương báo hại nhau
Nghe tiếng than thở, mau mau cứu liền.

4. Nam-mô hàng tà ma, trừ yêu quái Quan Âm Như-Lai năng trừ nguy hiểm nguyện. (Lạy)
Trừ khử loài tà ma, yêu quái, Ngài có đủ sức cứu người gặp nguy hiểm.

Nguyện Thứ Tư:
Hay trừ yêu quái
Bao nhiêu loài ma quỉ gớm ghê
Độ cho chúng hết u mê
Dứt trừ nguy hiểm, không hề nhiễu nhương.

5. Nam-mô thanh tịnh bình thùy dương

liễu, Quan Âm Như-Lai cam-lộ sái tâm nguyện. (Lạy)
Ngài nhành dương liễu dịu dàng nhúng vào nước ngọt mát trong cái bình thanh tịnh để rưới tắt lửa lòng của chúng sanh.

Nguyện Thứ Năm:
Tay cầm Dương Liễu
Nước cam lồ rưới mát nhân thiên
Chúng sanh điên đảo, đảo điên
An vui mát mẻ, ưu phiền tiêu tan.

6. Nam-mô Đại-Từ bi năng hỉ xả, Quan Âm Như-Lai thường hành bình đẳng nguyện. (Lạy)
Thương xót người đói và sẵng lòng tha thứ, Ngài không phân biệt kẻ oán người thân, tất cả đều coi như nhau.

Nguyện Thứ Sáu:
Thường hành bình đẳng
Lòng từ bi thương xót chúng sanh
Hỷ xả tất cả lỗi lầm
Thường hành bình đẳng, chúng sanh mọi loài.

7. Nam-mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quan Âm Như-Lai thệ diệt tam đồ nguyện.(Lạy)
Đêm ngày đi khắp đó đây để cứu giúp chúng sanh ra khỏi các sự tổn hại, Ngài nguyện cứu vớt chúng sanh ra khỏi ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, và súc sanh.

Nguyện Thứ Bảy:
Dứt ba đường dữ
Chốn ngục hình, ngạ quỉ, súc sanh
Cọp beo . . ., thú dữ vây quanh
Quán Âm thị hiện, chúng sanh thoát nàn.

8. Nam-mô vọng Nam nham cầu lễ bái, Quan Âm Như-Lai, già tỏa giải thoát nguyện. (Lạy)
Nếu ai quay về núi hướng nam mà hết lòng cầu nguyện thì dầu có bị gông cùm xiềng xích cũng được thoát khỏi

Nguyện Thứ Tám:
Giải thoát còng la
Nếu tội nhân sắp bị khảo tra
Thành tâm lễ bái thiết tha
Quán Âm phò hộ, thoát ra nhẹ nhàng.

9. Nam-mô tạo pháp-thuyền du khổ hải, Quan Âm Như-Lai độ tận chúng sanh nguyện. (Lạy)
Dùng phép tu hành để làm chiếc thuyền, Ngài đi cùng trong biển khổ để độ hết chúng sanh.

Nguyện Thứ Chín:
Cứu vớt hàm linh
Trên con thuyền Bát Nhã lênh đênh
Bốn bề biển khổ chông chênh
Quán Âm độ hết, đưa lên Niết Bàn.

10. Nam-mô tiền tràng phan, hậu bảo cái, Quan Âm Như-Lai tiếp dẫn Tây Phương nguyện. (Lạy)

Nếu ai cầu nguyện và tu hành theo Ngài chỉ dẫn, khi rời bỏ xác thân này thì sẽ có phướng dài đi trước, tàng lọng quý giá theo sau, để rước về Tây Phương.

Nguyện Thứ Mười:
Tây Phương tiếp dẫn
Tràng hoa thơm, kỹ nhạc, lộng tàn
Tràng phan, bảo cái trang hoàng
Quán Âm tiếp dẫn, đưa đàng về Tây.

11. Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới, Quan Âm Như-Lai Mi Đà thọ ký nguyện. (Lạy)
Ở giới của Đức Vô Lượng Thọ (tức Phật A Mi Đà), Ngài đã được cho biết trước là về sau Ngài sẽ thay thế Đức Phật A Mi Đà ở ngôi vị đó.

Nguyện Thứ Mười Một:
Mi Đà thọ ký
Cảnh Tây Phương, tuổi thọ khôn lường
Chúng sanh muốn sống miên trường
Quán Âm nhớ niệm, Tây Phương mau về.

12. Nam-mô đoan nghiêm thân vô tỉ trại, Quan Âm Như-Lai quả tu thập nhị nguyện. (Lạy)
Được thân hình nghiêm trang không ai so sánh được với Ngài, ấy là kết quả của sự tu theo mười hai lời nguyện lớn ấy.

Nguyện Thứ Mười Hai:
Tu hành tin tấn
Dù thân này tan nát cũng đành
Thành tâm nghiêm chỉnh thực hành
Mười hai câu nguyện độ sanh đời đời.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

48 Đại Nguyện Của Đức Phật A Mi Đà

Trích Trong Kinh Vô Lượng Thọ

48 Đại Nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng

Tỳ-kheo Pháp Tạng bạch Phật rằng: 'Ngưỡng mong Đức Như Lai lắng nghe. Con sẽ lần lượt phát ra hết các thệ nguyện ấy:

Nguyện lớn thứ nhất: Khi con thành Phật, nếu cõi nước con, còn có địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, sau khi thọ chung, lại còn sa vào ba đường ác dữ, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, thân chẳng màu vàng, đẹp đẽ như nhau, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ tư: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, hình sắc không đều, có người tốt xấu, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ năm: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng đều chứng được Túc Mệnh Thông, ít nhất là biết rõ được tất cả sự việc ở trong trăm nghìn ức na do tha kiếp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ sáu: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Thiên Nhãn, ít nhất là thấy rõ trong trăm nghìn ức na do tha cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bảy: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Thiên Nhĩ, ít nhất là nghe, hiểu và thụ trì được lời thuyết pháp của trăm nghìn ức na do tha các đức Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ tám: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Tha Tâm Trí, ít nhất là biết rõ tâm niệm của các chúng sinh, ở trong trăm nghìn ức na do tha cõi nước của các đức Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ chín: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Thần Túc, trong khoảng một niệm, ít nhất chẳng vượt qua được trăm nghìn ức na do tha cõi nước chư Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, còn khởi niệm tưởng, tham chấp lấy thân, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười một: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng thường được trụ ở nơi Chính Định cho tới khi diệt độ, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười hai: Khi con thành Phật, nếu quang minh của con còn có hạn lượng, ít nhất chẳng chiếu được trăm nghìn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười ba: Khi con thành Phật, nếu thọ mạng của con còn có hạn lượng, ít nhất chẳng được trăm nghìn ức na do tha kiếp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười bốn: Khi con thành Phật, các chúng Thanh Văn đệ tử trong cõi nước con, nhiều đến vô lượng vô biên, không ai đếm được, cho dù tất cả chúng sinh khắp trong ba nghìn đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, dẫu cho trải qua trăm nghìn vạn kiếp, thảy đều tính đếm, nếu còn biết được, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười lăm: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được thọ mệnh không có hạn lượng, trừ người có bản nguyện riêng, tự muốn dài ngắn, đều được tự tại, nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười sáu: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, cho đến còn có một người, nghe được danh từ bất thiện, ở cõi nước con, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười bảy: Khi con thành Phật, nếu vô lượng chư Phật, trong khắp mười phương cõi, chẳng tán dương khen ngợi và xưng Danh hiệu con, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười tám: Khi con thành Phật, nếu mười phương chúng sinh, nghe Danh hiệu của con, dốc một lòng tin tưởng, muốn sinh về nước con, chỉ cần trong mười niệm, nếu không được sinh về, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác. Trừ kẻ đại ác tạo tội ngũ nghịch và hủy báng Chính Pháp.

Nguyện lớn thứ mười chín: Khi con thành Phật, nếu mười phương chúng sinh, phát khởi Bồ Đề Tâm, tu các công đức lành, dốc một lòng phát nguyện, muốn sinh về nước con, đến khi mệnh chung thời, con không cùng đại chúng, hiện ra trước người đó, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi: Khi con thành Phật, nếu tất cả chúng sinh, trong khắp mười phương cõi, nghe Danh hiệu của con, nhớ nghĩ Quốc độ con, chuyên tu công đức lành, một lòng đem hồi hướng, muốn sinh về nước con, nếu chẳng được như nguyện, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi mốt: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được đầy đủ, ba hai tướng tốt, của bậc Đại Nhân, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi hai: Khi con thành Phật, nếu chúng Bồ Tát ở khắp mười phương, trong cõi Phật khác, sinh về nước con, chẳng được rốt ráo, chứng được quả vị, Nhất Sinh Bổ Xứ, trừ người có bản nguyện riêng, muốn tự tại hóa hiện, mặc áo giáp đại nguyện, chứa góp các công đức, hóa độ cho hết thảy. Tới lui các cõi Phật, chuyên tu Bồ Tát hạnh, cúng dàng khắp mười phương, các đức Phật Như Lai, khai hóa hằng sa chúng, khiến cho đều chứng được, đạo Vô thượng Chính Giác, siêu vượt công hạnh khác, của các bậc thông thường, hiện thường tu tập đức, hạnh nguyện của Phổ Hiền, nếu chẳng được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi ba: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nương sức thần của Phật, đi khắp mười phương cõi, cúng dàng muôn ức Phật, trong khoảng một bữa ăn, nếu chẳng thể đến được, khắp vô lượng trăm nghìn và ức hằng hà sa, na do tha cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi bốn: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, đối trước các đức Phật, hiện ra công đức mình, muốn đầy đủ vật dụng, đem dâng để cúng dàng, nếu chẳng được như nguyện, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi lăm: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nếu chẳng thuyết được Nhất Thiết Trí Pháp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi sáu: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nếu chẳng chứng được, sắc thân bền chắc như Kim Cương Na La Diên, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi bảy: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người trong cõi nước con, có muôn vật dụng, hình sắc lạ kỳ, sáng đẹp tốt tươi, đầy rẫy nghiêm tịnh, nhiệm màu bậc nhất. Có ai tính được, danh số vật kia, dù dùng Thiên nhãn, cũng không biết được, nếu không như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi tám: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, dù là người có ít công đức nhất, nếu không thấy được quang minh đẹp đẽ, nơi cây Bồ Đề cao bốn trăm muôn dặm do tuần, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi chín: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nếu có vị nào, đọc tụng thụ trì, thuyết giảng kinh pháp, mà không chứng được Trí Tuệ Biện Tài, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, đồng nhau chứng được Trí Tuệ Biện Tài, nếu có hạn lượng, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi mốt: Khi con thành Phật, cõi nước của con, trang nghiêm thanh tịnh, soi thấy tất cả vô lượng, vô biên hằng sa cõi Phật, ở khắp mười phương, bất khả tư nghì, ví như gương sáng, chiếu rõ muôn vật, nếu không như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi hai: Khi con thành Phật, trong cõi nước của con, từ mặt đất trở lên, cho đến tận hư không, cung điện và lầu các, ao, nước, hoa, cây báu, cùng với các đồ vật, thảy đều dùng vô lượng, các chất báu trang nghiêm, và trăm nghìn thứ hương, chung nhau hợp lại thành, vật kia tốt đẹp lạ, kỳ diệu hơn các cõi. Mùi hương thơm tỏa ngát, khắp cõi nước mười phương, chúng Bồ Tát ngửi được, mùi hương thơm lạ ấy, đều phát tâm Bồ Đề, tu hành theo hạnh Phật. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi ba: Khi con thành Phật, các loài chúng sinh, ở trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật trong khắp mười phương, nếu được quang minh của con chạm đến, khiến cho thân tâm của những người ấy an vui nhẹ nhàng, thảnh thơi giải thoát, vượt hơn Trời

Người. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi tư: Khi con thành Phật, các loài chúng sinh, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, vui mừng tin nhận, phát nguyện thụ trì, nếu chẳng được Vô Sinh Pháp Nhẫn, nhập vào các môn Conm Muội Tổng Trì của hàng Bồ Tát, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi lăm: Khi con thành Phật, nếu có người nữ, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, vui mừng tin nhận, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân nữ, sau khi thọ chung, lại còn phải làm thân con gái nữa, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi sáu: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, sau khi thọ chung, chuyển thân kế tiếp, tu hành phạm

hạnh, cho đến thành Phật, không bị thoái chuyển. Nếu không như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi bảy: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, chí tâm xưng tán, cúi đầu đỉnh lễ, gieo mình năm vóc, vui mừng tin nhận, tu hành thanh tịnh, đạo của Bồ Tát, thì chư Thiên Nhân, khắp cả hữu tình, thảy đều cung kính. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi tám: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người trong cõi nước con, nếu muốn y phục, thời được y phục, mịn bóng trang nghiêm, tốt đẹp lạ thường, hợp theo chính pháp, như chỗ Phật khen, tùy tâm sở niệm, y mặc trên thân. Nếu mà còn phải, cắt may nhuộm giặt, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi chín: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người trong cõi nước con, đều được hưởng thụ, sự vui sung sướng, như vị Tỷ khiêu, đắc quả Lậu Tận. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, tùy tâm muốn thấy, vô lượng cõi nước, trang nghiêm thanh tịnh, của các đức Phật, ở khắp mười phương, liền được như nguyện, từ nơi cây báu, hiện rõ thân mình, thí như gương sáng, soi tỏ mặt mày. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi mốt: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, từ lúc phát tâm, đến khi thành Phật, thì mọi căn thân, thảy được đầy đủ, chẳng còn khuyết thiếu. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi hai: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, đều được conm muội, thanh tịnh giải thoát, từ trong chính định, phát khởi thiện tâm, mong được cúng dàng, vô lượng vô biên, bất khả tư nghì các đức Thế Tôn, nhưng tâm vẫn thường trụ

trong chính định. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi ba: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, sau khi thọ chung, được sinh làm người, vào nhà tôn quý, tâm thường thanh tịnh, chí cầu đạo lớn. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi tư: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, vui mừng khác lạ, phát khởi tính tâm, tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ công đức. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi lăm: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, thảy đều chứng được Phổ Đẳng Conm Muội. Trụ Conm Muội đó, đến khi thành Phật, và thường được thấy, vô lượng vô biên, bất khả tư nghì chư Phật ở đời. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi sáu: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, tùy theo ý nguyện, muốn nghe pháp gì, thì liền được nghe. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi bảy: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, một lòng tin nhận, phát nguyện thụ trì. Nếu chẳng chứng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi tám: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, một lòng tin nhận, phát nguyện thụ trì, ở ngay trong đó, thời liền chứng được, đủ ba pháp nhẫn. Một là chứng được pháp Âm Hưởng Nhẫn; hai là chứng được tâm Nhu Thuận Nhẫn; ba là chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Đối với hết thảy, Pháp của chư Phật mà chẳng chứng được quả vị Bất Thoái Chuyển, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Bấy giờ đức Phật liền bảo với tôn giả A Nan rằng: Khi tỷ khiêu Pháp Tạng phát đại thệ nguyện rồi, liền nói

bài tụng rằng:

Con lập nguyện hơn đời,
Quyết đến đạo vô thượng,
Nguyện này chưa đầy đủ,
Thề không thành Chính Giác.
Con ở vô lượng kiếp,
Chẳng làm đại thí chủ,
Cứu giúp chúng sinh khổ,
Thề không thành Chính Giác.
Tới khi con thành Phật,
Khắp mười phương thế giới,
Chẳng nghe Danh hiệu con,
Thề không thành Chính Giác.
Lìa dục tới chính niệm
Tu hành theo Phạm hạnh,
Chí cầu ngôi vô thượng,
Làm thầy khắp Trời Người.
Sức thần tỏa hào quang,
Soi khắp cả Đại Thiên,
Tiêu trừ ba thứ độc,
Cứu hết chúng sinh khổ.
Khai mở mắt trí tuệ,
Diệt hết mọi tối tăm,
Ngăn lấp các nẻo dữ
Mở rộng các đường lành.
Công đức đều đầy đủ,
Uy sáng khắp mười phương,
Nhật nguyệt hòa chung sáng,
Cũng không so sánh được.
Vì chúng khai Pháp Tạng,
Rộng truyền công đức báu,
Thường ở trong đại chúng,
Thuyết pháp Sư Tử hống.
Cúng dàng tất cả Phật,
Đầy đủ mọi công đức,
Nguyện Tuệ đều viên mãn,
Làm thầy khắp ba cõi.
Trí vô ngại Như Lai,
Chiếu khắp mười phương cõi,
Nguyện lực công đức con,
Sánh bậc Tôn quý nhất.
Nguyện này khi thành tựu,
Cảm động khắp Đại thiên,
Chúng Thiên thần trên không,
Rải hoa báu cúng dàng.

Chư Phật và hàng thánh chúng ở khắp phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng đều như thế. Khi ấy đức Thế Tôn liền nói bài tụng rằng: o

Các cõi Phật phương Đông,
Nhiều như cát sông Hằng,
Đồng thuyết diệu pháp âm
Xưng tán Vô Lượng Thọ.
Nam, Tây, Bắc bốn phương,
Thượng, Hạ cũng như vậy.
Lại có chúng Bồ Tát,
Và các hàng Thanh Văn,
Ở khắp mười phương cõi,
Đến lễ Phật Mi Đà.
Tất cả chúng Bồ Tát,
Đều đem hoa Trời đẹp,
Áo báu, hương vô giá,
Cúng Phật Vô Lượng Thọ.
Khắp nơi nổi nhạc trời,
Tiếng hòa nhã thanh thoát,
Khen ngợi bậc Tối Thắng,
Cúng dàng đấng Túc Tôn.
Cứu kính thần thông tuệ,
Chứng nhập sâu pháp môn,
Đầy đủ tạng công đức,
Cõi thế chẳng ai bằng.
Trí tuệ tựa mặt trời,
Phá conn mây sinh tử,
Công đức tựa biển sâu,
Chẳng ai đo lường được,
Vì thế nhiễu ba vòng,
Cúi đầu đỉnh lễ Phật.
Thấy cõi nghiêm tịnh kia,
Nhiệm màu không tả xiết,
Liền phát Vô thượng tâm,
Nguyện cõi con cũng vậy.
Khi ấy Đức Mi Đà,
Kim dung hiện mỉm cười,
Hào quang từ miệng ra
Chiếu khắp cả mười phương,
Rồi xoay chiếu thân Ngài,
Ba vòng vào đỉnh Phật.

Tất cả chúng Trời, Người,
Nhìn thấy ánh quang kia,
Trong lòng đều hoan hỷ,
Chứng ngôi Bất Thoái Chuyển.
Lời Phật như sấm vang,
Dùng tám tiếng nhiệm màu,
Thụ ký hàng Bồ Tát,
Hãy lắng nghe cho khéo.
Chính sĩ mười phương tới,
Phật đều biết nguyện họ,
Chí cầu cõi nghiêm tịnh,
Thụ ký cho thành Phật.
Biết rõ tất cả pháp,
Như mộng huyễn tiếng vang,
Như sương, như điện chớp,
Liền phát thệ nguyện lớn,
Đầy đủ mọi công đức,
Quyết thành như Cực Lạc.
Thông suốt mọi Pháp tính,
Hết thảy không, vô ngã
Chuyên cầu tịnh cõi Phật,
Quyết thành như Cực Lạc.
Phật dạy các Bồ Tát,
Gần đức Vô Lượng Thọ,
Nghe pháp vâng tu hành,
Sẽ được cõi thanh tịnh.
Đến cõi thanh tịnh kia,
Sớm được các thần thông,
Và đức Vô Lượng Thọ,
Thụ ký cho thành Phật.
Sức bản nguyện Phật đó,
Nghe Danh nguyện vãng sinh,
Thảy đều đến cõi kia,
Chứng quả vị Bất Thoái.
Bồ Tát lập thệ nguyện,
Mong cõi mình không khác,
Nguyện độ khắp chúng sinh,
Tiếng vang khắp mười phương.
Vâng thờ ức đức Phật,
Thường cung kính cúng dàng,
Biến hóa đi các cõi,
Lại trở về nước minh.
Nếu người kém thiện tâm,
Chẳng được nghe Kinh này.
Người trai giới thanh tịnh,
Mới được nghe Kinh này.

Người từng thấy Thế Tôn,
Mới tin được Kinh này,
Khiêm, kính, nghe, vâng, làm
Được tâm đại hoan hỷ.
Kẻ kiêu, mạn, biếng lười,
Khó tin được Kinh này.
Đời trước thấy chư Phật,
Mới tin được Kinh này.
Bồ Tát và Thanh Văn,
Chẳng biết được tâm Phật,
Ví như kẻ mù lòa,
Chẳng thể dẫn đường được.
Biển trí của Như Lai,
Rộng sâu không bờ bến,
Nhị thừa chẳng lường được
Duy Phật mới biết rõ.
Giả như hết thế gian,
Đều tu hành đắc đạo,
Tuệ sạch biết vốn không,
Trải nghìn muôn ức năm,
Muốn xét về trí Phật,
Cũng không thể biết được.
Phật tuệ không ngằn mé,
Rất thanh tịnh như thế.
Thọ mệnh rất khó được,
Gặp Phật càng khó hơn,
Người có tín tuệ khó,
Nghe pháp mừng chẳng quên,
Luôn nhớ niệm tinh tiến,
Được vô lượng phúc đức,
Cùng Phật làm bạn hiền,
Bởi thế nên phát tâm.
Cõi đời đầy đau khổ,
Phải mau cầu chính pháp,
Quyết chứng thành Phật đạo,
Rộng độ các chúng sinh. o

- Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Mi Đà Phật –

25 Đại Nguyện Của Bồ Tát Văn Thù

Nguyện lớn thứ 1. Công đức con cúng dường Phật Tăng và những hạnh nghiệp tu tập thanh tịnh của con đó, nay xin hồi hướng về đạo Vô thượng Bồ

đề, nguyện trải hằng sa kiếp tu hạnh Bồ tát, được hóa độ chúng sinh, chứ con chẳng vì lợi ích một mình mà cầu mau chứng đạo quả.

Nguyện lớn thứ 2. Con nguyện hóa độ hết thảy mọi loài chúng sinh ở các thế giới trong mười phương đều phát tâm cầu đạo vô thượng chính đẳng chính giác, giữ gì tâm Bồ đề cho bền chắc, và khuyến hóa theo môn Lục độ.

Nguyện lớn thứ 3. Con nguyện giáo hóa vô số chúng sinh ở các thế giới đều được thành Phật thuyết pháp trước con, và trong khi thuyết pháp, làm sao cho con đêu xem thấy tất cả.

Nguyện lớn thứ 4. Con nguyện trong khi tu đạo Bồ tát đạo, làm được vô lượng việc Phật, và sinh ra đời nào cũng tu theo đạo ấy cả.

Nguyện lớn thứ 5. Bao nhiêu chúng sinh của con dạy dỗ đều được thanh tịnh, như các người đã có tu phép thiền định ở cõi Phạm Thiên, tâm ý không còn điên đảo. Nếu được các kẻ chúng sinh như vậy sinh về cõi con, thì khi ấy con mới thành đạo.

Nguyện lớn thứ 6. Con nguyện đem các món hạnh nguyện mà cầu được cõi Phật trang nghiêm và nguyện hết thảy các cõi Phật đều hiệp chung lại thành một thế giới của con.

Đường giới hạn xung quanh trong cõi ấy đều dùng những chất : vàng, bạc, ngọc lưu li, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não, mà xây đắp cho cao lên đến cõi Phạm Thiên, còn mặt đất thì toàn là ngọc lưu ly tất cả.

Trong cõi ấy không có các món đất cát, bụi bặm, chông gai, dơ dáy, và không có những sự cảm xúc, thô ác, và xấu xa, cũng không có những người đàn bà và tên hiệu của người đàn bà.

Hết thảy chúng sinh đều hóa sinh, chứ không phải bào thai trong bụng mẹ như các cõi khác, và hằng tu tập các pháp thiền định, vui đẹp tự nhiên, chứ

không cần phải ăn uống những đồ vật chất.

Nguyện lớn thứ 7. Trong cõi con không có người Tiểu thừa, Thanh văn và Duyên giác. Thảy đều là các bậc Bồ tát, căn tánh cao thượng, tâm trí sáng suốt, người nào cũng đã xa lìa mọi sự tham lam, hờn giận, ngu si, và đã tu được các môn phạm hạnh cả.

Nguyện lớn thứ 8. Trong khi chúng sinh sinh về cõi con, thì tự nhiên đủ tướng mạo Tỳ khưu, đều có cạo tóc và đắp y một cách chỉnh đốn cả.

Nguyện lớn thứ 9. Chúng sinh trong cõi con muốn ăn, thì tự nhiên có bình bát thất bảo cầm ở nơi tay và đủ các món đồ ăn ngon đẹp đầy bát. Khi ấy lại nghĩ rằng : Chúng con không nên dùng những đồ này, nguyện đem bố thí ; trước hết dâng cúng cho các Đức Phật, Bồ tát, Thanh văn, và Duyên giác, sau nữa thì chúng sinh nghèo hèn và các loài Ngạ quỉ đói khát đều dùng no đủ. Còn phần chúng đẹp, tức là món ăn.

Nguyện lớn thứ 10. Mọi người suy nghĩ như vậy, liền được pháp tam muội, gọi là "Bất khả tư nghị hạnh". Có sức thần thông, dạo đi tự tại, không có sự gì ngăn ngại tất cả. Độ trong giây phút, mọi người được dạo khắp các thế giới mà cúng dường Phật, bố thí và diễn thuyết các pháp cho chúng sinh nghe rồi trở về nước thì vừa đúng bữa ăn.

Nguyện lớn thứ 11. Con nguyện trong thế giới của con không có tám món chướng nạn và các sự khổ não, cũng không có những người phá hư giới luật.

Nguyện lớn thứ 12. Con nguyện trong thế giới ấy có nhiều món châu báu rất lạ lùng và không cần gì phải dùng đến ánh sáng của mặt trời và mặt trăng. Các vị Bồ Tát tự nhiên xung quanh thân thể có hào quang sáng chói, soi khắp các nơi, thường chiếu luôn không có ngày đêm, chỉ xem lúc nào bông nở thì cho là ban ngày lúc nào bông nở thì cho là ban ngày, lúc nào bông xếp lại cho là ban đêm mà thôi. Còn khi hậu thường điều hòa, không nóng quá và không lạnh quá.

Nguyện lớn thứ 13. Nếu có vị Bồ tát nào bổ xứ làm Phật các cõi khác, thì trước hết ở nơi cõi con, rồi đến cung trời Đâu suất, sau mới giáng sinh đến cõi ấy.

Nguyện lớn thứ 14. Con nguyện hóa độ chúng sinh đều thành Phật hết rồi, con mới hiện lên hư không mà nhập diệt.

Nguyện lớn thứ 15. Trong lúc con nhập diệt thì có nhiều món âm nhạc tự nhiên kêu vang đủ pháp mầu nhiệm và các vị Bồ Tát nghe đều tỏ được các lẽ huyền diệu.

Nguyện lớn thứ 16. Thưa Đức Thế Tôn ! Con nguyên khi làm Bồ tát mà dạo trong các cõi Phật, xem thấy những thức trang nghiêm những châu báu, những hình trạng, những xứ sở, và những hạnh nguyện của Chư Phật, thì con đều cầu được thành tựu tất cả.

Nguyện lớn thứ 17. Con nguyện các vị Đẳng giác Bồ tát đều ở trong cõi con mà đợi đến thời kỳ sẽ bổ xứ làm Phật, chứ không thọ sinh các cõi nào khác nữa. Nếu có vị nào muốn đến cõi khác thành Phật mà hóa độ chúng sinh, thì tùy theo ý nguyện.

Nguyện lớn thứ 18.

Nguyện lớn thứ 19. Thưa Đức Thế Tôn ! Trong khi con tu đạo Bồ tát, nguyện được cõi Phật rất tốt đẹp nhiệm mầu. Các vị Bồ tát phát Bồ đề tâm, tu Bồ tát hạnh, mà được bự bổ xứ thành Phật, đều sinh về trong cõi con cả.

Nguyện lớn thứ 20. Thưa Đức Thế Tôn ! Con nguyện được như vậy, con mới thành Phật, và nguyện ngồi khoanh chân trên tọa Kim cang ở dưới cây Bồ đề, trong giây lát chứng thành chính giác.

Nguyện lớn thứ 21. Khi thành Phật rồi, con biến hóa Phật và các vị Bồ tát,

nhiều như số cát sông Hằng, được dạo các thế giới mà hóa độ chúng sinh, giảng dạy các phép nhiệm mầu và khiến cho hết thảy nghe pháp rồi đều phát Bồ Đề Tâm, cho đến khi thành đạo cũng không đổi dời tâm trí.

Nguyện lớn thứ 22. Khi con thành Phật rồi, chúng sinh ở trong các cõi nếu thấy được tướng tốt của con, hằng in nhớ trong tâm luôn luôn, cho đến khi thành đạo cũng không quên.

Nguyện lớn thứ 23. Con nguyện chúng sinh trong cõi con, người nào cũng đủ căn thân toàn vẹn, không hơn thiếu món gì. Nếu các vị Bồ tát muốn xem thấy tướng con, hoặc nằm, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, thì đều thấy được cả. Khi thấy rồi, liền phát Bồ đề tâm, và lại trong lúc thấy con, những sự hoài nghi về đạo pháp tự nhiên hiểu biết được cả, không cần phải đợi con giải quyết nữa.

Nguyện lớn thứ 24. Con nguyện khi con thành Phật rồi, thì con được thọ mạng vô cùng vô tận, không kể xiết. Còn các vị Bồ tát trong cõi con cũng được sống lâu như vậy.

Nguyện lớn thứ 25. Trong lúc con thành Phật, có vô số Bồ tát đủ tướng mạo Tỳ Khưu, người nào cũng cạo đầu, đắp y, cho đến khi nhập Niết bàn thì những tóc không khi nào để mọc dài, và những y cũng không khi nào đổi bận như đồ người thế tục.

- Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát –

Đại Nguyện Của Chuẩn Đề Vương Bồ Tát

Nguyện con hộ trì Phật pháp và hộ mạng cho những chúng sinh nào trí tuệ kém cỏi, nghiệp chướng sâu dày, thân nhiều tật bệnh, và thọ mạng ngắn ngủi...

- Nam Mô Chuẩn Đề Vương Bồ Tát -

Đại Nguyện Của Địa Tạng Vương Bồ Tát

Địa ngục vị không

thệ bất thành Phật,

Chúng sinh độ tận

phương chứng Bồ Đề.

Địa ngục chưa trống rỗng

thệ không thành Phật,

Chúng sinh độ hết con

mới chứng Bồ Đề. (thành Phật)

"Từ nay đến tột số chẳng thể kể xiết ở đời sau,

con vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường

mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho các chúng sanh

được giải thoát hết cả, rồi tự thân con mới chứng thành Phật đạo".

Nếu chưa độ hết chúng sanh, nguyện không chứng quả Bồ đề,
và nếu sự thọ khổ trong địa ngục hãy còn, thì thề không thành Phật

- Nam Mô Đại Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát –

12 Đại Nguyện Của Đức Phật Dược Sư

Trích Trong Kinh Dược Sư

Nguyện lớn thứ nhất: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo chính đẳng chính giác, thân con có hào quang sáng suốt, rực rỡ, vô biên thế giới, khiến cho tất cả chúng hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, cùng tám chục món tùy hình trang nghiêm như thân của con vậy.

Nguyện lớn thứ hai: Con nguyện đời sau, khi được đạo Bồ đề, thân con như ngọc lưu ly, trong ngoài sáng suốt, tinh sạch hoàn toàn, không có chút nhơ bẩn, ánh quang minh chói lọi khắp nơi, công đức cao vòi vọi và an trú giữa từng lưới dệt bằng tia sáng, tỏ hơn vầng nhật nguyệt. Chúng sinh trong cõi u minh đều nhờ ánh sáng ấy mà tâm trí được mở mang và tùy ý muốn đi đến chỗ nào để làm các sự nghiệp gì cũng đều được cả.

Nguyện lớn thứ ba: Con nguyện đời sau, khi được đạo Bồ đề, dùng trí huệ phương tiện vô lượng vô biên độ cho chúng hữu tình, khiến ai nấy đều có đủ vật dụng, chứ không cho ai phải chịu sự thiếu thốn.

Nguyện lớn thứ tư: Con nguyện đời sau, khi được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình tu theo tà đạo, thì con khiến họ quay về an trụ trong đạo Bồ Đề, hoặc có những người tu hành theo hạnh Thanh Văn, Độc Giác, thì con cũng lấy phép Đại Thừa mà dạy bảo cho họ.

Nguyện lớn thứ năm: Con nguyện đời sau, khi được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nhiều vô lượng, vô biên ở trong giáo pháp của con mà tu hành theo hạnh thanh tịnh thì con khiến cho tất cả đều giữ được giới pháp hoàn toàn đầy đủ cả tam tụ tịnh giới. Giả sử có người nào bị tội hủy phạm giới pháp mà khi đã nghe được danh hiệu con thì trở lại được thanh tịnh, khỏi sa vào đường ác.

Nguyện lớn thứ sáu: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào thân hình hèn hạ, các căn, không đủ, xấu xa, khờ khạo, tai điếc, mắt đui, nói năng ngọng liệu, tay chân tật nguyền, lát hủi, diên cuồng, chịu tất cả những bệnh khổ ấy mà sinh lòng khi đã nghe danh hiệu con thì liền được thân hình đoan chính, tâm tánh khôn ngoan, các căn đầy đủ, không còn những bịnh khổ ấy nữa.

Nguyện lớn thứ bảy: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có chúng hữu tình nào bị những chứng bịnh hiểm nghèo không ai cứu chữa, không ai để nương nhờ, không gặp thầy, không gặp thuốc, không bà con, không nhà cửa, chịu nhiều nỗi nghèo hèn khốn khổ, mà hễ nghe danh hiệu con đã nghe lọt vào tai một lần thì tất cả bệnh hoạn khổ não đều tiêu trừ, thân tâm an lạc, gia quyến sum vầy, của cải sung túc, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nguyện lớn thứ tám: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, nếu có những phụ nữ nào bị trăm điều hèn hạ khổ sở của thân gái làm cho buồn rầu, bậc tức, sinh tâm nhàm chán, muốn bỏ thân ấy, mà hễ nghe danh hiệu con rồi thì tất cả đều được chuyển thân gái thành thân trai, có đủ hình tướng trượng phu, cho đến chứng được đạo quả vô thượng Bồ đề.

Nguyện lớn thứ chín: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình ra khỏi vòng lưới ma nghiệp, được giải thoát tất cả sự ràng buộc của ngoại đạo. Nếu có những kẻ sa vào rừng ác kiến, con

nhiếp dẫn họ trở về với chính kiến và dần dần họ tu tập theo các hạnh Bồ tát được mau chứng đạo chính đẳng Bồ đề.

Nguyện lớn thứ mười: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào mà pháp luật nhà Vua gia tội phải bị xiềng xích, đánh đập, hoặc bị giam giữ trong chốn lao tù, hoặc bị chém giết, hoặc bị nhiều tai nạn nhục nhã, thân tâm chịu những nỗi khổ, buồn rầu, bức rức, hễ nghe đến danh hiệu con, thì nhờ sức oai thần phúc đức của con đều được giải thoát tất cả những nỗi ưu khổ ấy.

Nguyện lớn thứ mười một: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào bị sự đói khát hoành hành, đến nỗi vì tạo miếng ăn phải tạo các nghiệp dữ, mà hễ nghe danh hiệu con rồi chuyên niệm thọ trì thì trước hết con dùng các món ăn uống ngon lạ ban bố cho thân họ được no đủ và sau con mới đem pháp vị nhiệm mầu kiến lập cho họ cái cảnh giới an lạc hoàn toàn.

Nguyện lớn thứ mười hai: Con nguyện đời sau, khi chứng được đạo Bồ đề, thì khiến cho chúng hữu tình nào nghèo đến nỗi không có áo che thân bị muỗi mòng cắn đốt, nóng lạnh dãi dầu, ngày đêm khổ bức, hễ nghe đến danh hiệu con mà chuyên niệm thọ trì thì con khiến cho được như ý muốn: nào các thứ y phục tốt đẹp, nào tất cả bảo vật trang nghiêm, nào tràng hoa, phấn sáp bát ngát mùi thơm và trống nhạc cùng những điệu ca múa tùy tâm muốn thưởng thức món nào cũng được thỏa mãn cả.

- Nam Mô Đông Phương Giáo Chủ Tịnh Lưu Ly Dược Sư Lưu Ly Quang Phật –

(Nếu có thời gian thì tụng hàng ngày hoặc chuyển đến trang 87)

(*Trích Kinh Đại Thừa Đại Bi Phân Đà Lợi*)

LẬP NGUYỆN

Này thiện nam tử, bấy giờ Bà-la-môn Hải Tế suy nghĩ:

-Ta đã khuyến hóa nhiều ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đến với đạo Giác ngộ Vô thượng. Hôm nay, trong đại chúng này, các vị đại sĩ ở đây, đều đã lập diệu nguyện chọn lấy cõi Phật thanh tịnh, chỉ trừ Phi-do-tỳ-sư-nữu, trong Hiền kiếp các vị ấy cũng đều xa lìa cõi đời xấu ác. Ta nghĩ, nên ở trong cõi đời xấu ác đem pháp vị ban phát cho mọi chúng sinh, phải nên kiên cố dũng mãnh đem tiếng rống của Sư tử như thế khiến cho đại chúng Bồ-tát được chứng kiến việc chưa từng có, lại còn khiến cho tất cả chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la và người đời cùng chắp tay làm lễ cung kính đối với ta, khiên Đức Phật Thế Tôn khen ngợi "Hay thay" và thọ ký cho ta, cả các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế vì chúng sinh thuyết pháp trong vô lượng vô biên a-tăng-kỳ thế giới khắp mười phương, khi nghe ta rống tiếng sư tử, cũng khen ta "Hay thay" và cũng đều thọ ký cho ta đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, cùng sai sứ giả đến đem lời an ủi khích lệ cho ta, khiến đại chúng ở đây đều được nghe thấy. Ta sẽ ở đây, vì đời sau lập thệ nguyện thành tựu đầy đủ tâm đại bi của Bồ-tát, khiến về sau, cho đến khi ta đạt được đạo quả Bồ-đề nếu có chúng sinh nào được nghe lời nguyện của ta thì họ cũng thấy được việc hết sức hy hữu. Lại nữa, sau này như có Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ tâm đại bi thì cũng khiến họ lập nguyện nhận lấy cõi Phật như vậy để chứng đắc đạo quả Bồ-đề. Trong thế giới ấy, những chúng sinh không biết Chánh pháp, sống nơi tối tăm, bệnh tật, bị trói buộc, chìm đắm theo sinh tử thì các vị Bồ-tát ấy sẽ cứu vớt, dẫn dắt, vì các chúng sinh ấy thuyết giảng đạo pháp. Cho đến sau khi ta nhập Niết-bàn, các Đức Phật Thế Tôn trong vô biên cõi Phật nhiều không thể lường tính, không thể nghĩ bàn, đều ở trước chúng Bồ-tát xưng tụng, tán thán ta, lại vì các Bồ-tát ấy thuyết giảng về những thệ nguyện của ta, khiến các Bồ-tát đều tiếp nhận được diệu lực của tâm đại bi, nghe được lời nguyện của ta là được nghe một việc chưa từng có, đối với chúng sinh, họ đều dấy khởi tâm đại bi, phát nguyện như ta hôm nay không khác, tức cũng thành tựu đạo quả Bồ-đề nơi thế giới xấu ác

có đủ năm thứ ô trược ở trong bốn dòng nước dữ cứu thoát muôn loài mù tối, đem Ba thừa giáo pháp hóa độ họ, cho đến khi đạt được đạo quả Niết-bàn.

Này thiện nam tử, quốc sư Bà-la-môn Hải Tế suy nghĩ về tâm nguyện đại bi đầy đủ như thế rồi, bèn sửa lại y phục, bày vai áo bên phải, đi đến chỗ Đức Bảo Tạng Như Lai. Ngay khi ấy có hàng ức na-do-tha trăm ngàn chư Thiên nơi hư không tấu lên hàng ức thiên nhạc, mưa xuống thiên hoa và đồng thanh khen ngợi:

-Hay thay! Hay thay! Bậc Đại trượng phu đang đi đến chỗ Đức Thế Tôn để phát diệu nguyện, đem nước trí tuệ diệt trừ mọi thứ phiền não, khổ buộc của chúng sinh trong cõi đời.

Bấy giờ, tất cả đại chúng đều chắp tay hướng về Đại sư đồng thanh tán thán:

-Hay thay! Hay thay! Bậc được trí tuệ vi diệu, đem lại lợi ích nhiều cho chúng con. Ý nghĩa mầu nhiệm trong thệ nguyện bền vững của Ngài chúng con muốn được nghe.

Khi Đại sư đến chỗ Đức Thế Tôn, gối phải vừa quỳ xuống đất, thì nơi cõi Phật San-đề-lam cùng cả ba ngàn Đại thiên thế giới đều hiện đủ sáu cách chấn động. Mọi thứ chuông, linh, loa, trống tự nhiên vang lên. Chim chóc, muông thú đều phát ra âm thanh êm dịu, các loại cây khô trên thế gian đều ra hoa lá. Tất cả chúng sinh trụ nơi đại địa trong ba ngàn đại thiên thế giới này, hoặc đã được khuyên phát tâm Bồ-đề, hoặc chưa được khuyên, ngoại trừ ba nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tất cả đều đạt được những tâm: tâm lợi ích rộng lớn, tâm thuần thiện, tâm không oán hại, ganh ghét, tâm không uế trược, tâm Từ bi, tâm chưa từng có thảy đều sung mãn. Các chúng sinh trụ trên đều được thấy hoan hỷ, nên dùng các loại hoa, hương, âm nhạc, cờ phướn, lọng báu, y phục với âm thanh êm dịu cúng dường khen ngợi, vì họ muốn được nghe thệ nguyện của Đại sư. Cho đến cả chư Thiên cõi trời A-ca-ni-trá cũng xuống cõi Diêm-phù-đề trụ giữa hư không, mang theo cấc thứ thiên hoa, thiên hương, cờ phướn, dù lọng... để cúng dường vì muốn

được nghe lời phát nguyện ấy. Bấy giờ, Bà-la-môn Hải Tế chắp tay đọc kệ ngợi khen Đức Bảo Tạng Như Lai:

An trụ Tam-muội như Phạm vương
Dung quang uy nghiêm như Đế Thích
Bố thí tài sản như Luân vương
Giữ gìn châu báu như Thần chủ.
Đức hiền hòa, rống tiếng Sư tử
Kiên cố, chẳng động như Tu-di
Dứt mọi sân giận tâm như biển
Hiện nhẫn, tốt xấu tâm như đất.
Như dòng nước lớn diệt cấu uế
Rừng kết sử đã thiêu đốt sạch
Như gió lướt không chút vướng mắc
Mở bày chân thật như Đại thiên.
Tuôn mưa pháp vũ như Long vương
Chúng sinh thế gian thảy sung mãn
Như Luận sư hàng phục ngoại đạo
Hương đức tỏa ngát như hoa Trời.
Âm thanh hòa nhã như Phạm thiên
Như Đại y vương trừ khổ não
Tâm bình đẳng khắp như mẹ hiền
Như cha lành nhiếp phục muôn loài.
Như kim cang phá trừ oán kết
Chặt đứt nhanh ái như kiếm thần
Là thuyền trưởng cứu vớt chúng sinh
Là bậc Giác ngộ ba trí tuệ.
Như mặt trăng tỏa sáng trong, dịu
Như mặt trời muôn hoa người nở
Bốn quả quý sinh từ cây quý
Thánh chúng vây quanh như phượng hoàng.
Ý ngài sâu rộng như biển cả
Tâm luôn bình đẳng như cỏ cây

Quán tánh các pháp thảy đều không
Tùy thuận, hòa hợp như dòng nước.
Phật đã thọ ký cho bao người
Thành tựu diệu tướng đủ đại bi
Con cũng khuyên hóa vô lượng chúng
Nay xin Phật thọ ký cho con
Đời năm trược thành bậc giác ngộ
Đưa chúng sinh đến nẻo giải thoát.

Thiện nam tử, Đại sư Bà-la-môn Hải Tế dùng kệ tán dương Đức Bảo Tạng Như Lai rồi tức thì tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, người đời đều khen ngợi:

-Hay thay! Hay thay!".

Đại sư lại bạch Phật:

- Thưa Đức Thế Tôn, con đã khuyến hóa được nhiều ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đến với đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Những chúng sinh ấy, mỗi người đã quan sát và nhận lấy cõi Phật vi diệu đem tâm ý thanh tịnh vun trồng các căn lành, dễ dàng trong việc hóa độ chúng sinh. Một ngàn bốn trăm người: như đồng tử Nguyệt Man... đều thông hiểu bốn bộ Tỳ-đà-la... Đức Như Lai đã thọ ký cho họ trong Hiền kiếp sẽ thành Chánh giác. Các bậc Trượng phu đó cũng đem Ba thừa giáo pháp hóa độ các chúng sinh nhiều tham dục, sân giận, ngu si, chấp ngã khiến họ an trụ nơi ba thứ giáo pháp ấy. Nhưng rồi các vị ấy cũng rời bỏ cõi thế gian xấu ác, phiền não, kết sử nặng nề, cũng lìa bỏ chúng sinh tạo nghiệp vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền, theo tà kiến, từ bỏ bảy thứ tài sản Thánh thiện, không biết phụng dưỡng cha mẹ, không biết kính trọng Sa-môn, không biệt đãi Bà-la-môn, không biết làm ân, không biết tạo phước đức, không sợ quả báo đời sau, không cầu ba đức lành nơi cõi trời, người, tạo ba việc bất thiện, theo mười nghiệp ác, bị tất cả thiện tri thức ruồng bỏ, tất cả bậc trí tuệ đều chê trách, bị dòng nước dữ phiền não trong ba cõi cuốn trôi, mất hút trong sông tro nung đốt trong sinh tử, do ngu si, mê mờ che phủ, nên lìa bỏ các nghiệp

lành. Những chúng sinh như vậy, thế giới của chư Phật không dung nạp, ruồng bỏ nên đến tập hợp ở thế gian này. Do lìa bỏ căn lành, luôn tích tập các căn chẳng lành, bị khốn đốn nơi tà đạo, sống trong cảnh sinh tử khổ não mênh mông. Thế giới Ta-bà, trong Hiền kiếp, tuổi thọ của con người chuyển đến mức một ngàn năm, thì vào lúc ấy, các hạng trí giả và các bậc trượng phu xuất chúng kia cũng đều bỏ rơi các chúng sinh xấu ác kia. Bấy giờ, những chúng sinh đó cũng sẽ bị nhân duyên sinh tử trong ba cõi bức bách, sẽ rơi vào tình trạng không người cứu độ, không có đích để hướng đến, không có chỗ quy y, bị khổ nạn vây hãm. Bỏ rơi các chúng sinh như vậy để nhận lấy cõi Phật tịnh diệu, chọn lấy chúng sinh tâm ý thanh tịnh dễ hóa độ, đã vun trồng các căn lành, tinh tấn không biếng trễ, từng gần gũi cúng dường chư Phật để hóa độ. Thưa Đức Thế Tôn, sự việc thế có nên chăng?

Đức Bảo Tạng Như Lai bảo:

-Đúng thế! Đúng thế! Này bậc Đại sư, Ta tùy theo chỗ lập nguyện của họ xin chọn cõi Phật trang nghiêm như thế nào mà thọ ký cho họ như thế!

Đại sư Hải Tế thưa:

-Bạch Đức Thế Tôn, tâm con dao động như tàu lá chuối, tình ý ưu tư, thân thể tiều tụy. Tất cảcác vị Đại Bồ-tát này đều phát tâm đại bi, nhưng lại xa lánh cõi xấu ác đầy dẫy, bỏ rơi tất cả chúng sinh đang ở chốn tối tăm. Bạch Đức Thế Tôn, vào đời vị lai, trải qua một hằng hà sa số a-tăng-kỳ rồi qua hai hằng hà sa số a-tăng-kỳ, đến phần còn lại của hằng hà sa số a-tăng-kỳ thứ ba trong kiếp Hiền, đợi đến khi thọ mạng của người đời còn một ngàn năm, con có thể vào thời điểm ấy sống nơi sinh tử mà thành hạnh Bồ-tát, không dùng nguyện lực mà sẽ thực hành sáu Ba-la-mật để hóa độ chúng sinh, đúng như Đức Phật đã dạy: "Nên đem tài vật mà bố thí, đó là pháp Bố thí ba-la-mật". Khi con thực hành Bố thí ba-la-mật nếu có chúng sinh theo con cầu xin các vật cần dùng thì con sẽ cung cấp đầy đủ các thứ ăn uống, y phục, vật dụng để nằm ngồi, vườn rừng, phòng xá, đồ trang sức, hương hoa, thuốc men chữa bệnh, cờ phướn, dù lọng, của tiền, ngựa voi, xe cộ, vàng bạc, các thứ ngọc báu Ma-ni trân châu, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, mai

khôi, cùng các thứ báu khác... Vì luôn thương tưởng đến chúng sinh nên con hoan hỷ thực hành bố thí như thế, nhằm hóa độ chúng sinh nên không mong cầu quả báo, vì dốc để nhiếp phục chúng sinh nên luôn bố thí đầy đủ. Nếu có chúng sinh cầu xin những thứ rất khó lìa bỏ, con cũng đáp ứng cho họ, như là cầu xin nô tỳ, làng xóm, thành ấp, cung điện, ngôi vua, thê thiếp, con cái, cả tay, chân, mắt, mũi, tai, lưỡi, da dẻ, máu, thịt, xương tủy, cả đến thân mạng... vì luôn thương tưởng chúng sinh nên con rất hoan hỷ đem bố thí những thứ như vậy, không cầu phước báo, chỉ nhằm nhiếp phục hóa độ chúng sinh. Con sẽ thực hành pháp Bốthí ba-la-mật như thế. Từ trước, chưa từng có Bồ-tát nào cầu đạo Giác ngộ Vô thượng có thể hành Bố thí ba-la-mật như thế. Về sau, cũng không có Bồ-tát nào cầu đạo quả Bồ-đề tối thượng, thực hiện được cuộc đại thí như vậy. Trong vô lượng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn kiếp, tại những nơi sinh ra, con luôn dốc cầu đạo Giác ngộ Vô thượng, thực hành Bố thí ba-la-mật. Con sẽ làm cho các vị Bồ-tát có đủ tâm đại bi sau này muốn cầu đạo quả Giác ngộ Tối thượng, hành hạnh Bồ-tát cũng sẽ phát tâm thực hiện Bố thí ba-la-mật như vậy. Khi con thực hành Trì giới ba-la-mật, vì dốc cầu đạo quả Giác ngộ Vô thượng nên luôn hành trì giới luật, tu tập những hạnh khó làm, hạnh khổ vô cùng, như trước đã nói. Ở nơi cảnh giới không đọa lạc, quán thân ta là vô ngã, đó là Nhẫn nhục ba-la-mật, con sẽ tu tập pháp Nhẫn nhục ba- la-mật như đã nói ở trên. Lại nhàm chán các pháp hữu vi là khổ, không, thấy rõ các pháp vô vi tịch tĩnh nên dốc tu tập đạo Vô thượng không thoái chuyển, đó là Tinh tấn ba-la-mật. Đối với tất cả các nẻo tạo tác đều lìa bỏ, hành trì bình đẳng tâm không, đó là Thiền ba-la-mật. Thật sự thấu rõ tánh của các pháp vốn không sinh nên không diệt, đó là Bát-nhã ba-la-mật. Trong vô lượng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn kiếp, con sẽ đem hết dũng lực kiên trì để thực hành Bát-nhã ba-la-mật. Trước con, không có Bồ-tát nào cầu đạo Giác ngộ Vô thượng đủ dũng lực kiên cố hành trì Bát-nhã ba-la-mật như con. Sau này, cũng không có Bồ-tát nào khi cầu đạo Chánh đẳng Chánh giác Tối thượng đủ dũng lực, kiên cố để thực hành Bát-nhã ba-la-mật như con đã làm. Đối với các Bồ-tát đầy đủ tâm đại bi nơi đời vị lai, cầu đạo Bồ-đề Vô thượng, muốn tạo lập được công đức trí tuệ, thì khi con mới phát tâm, sẽ vì họ mà thị hiện tâm đại bi cho đến khi vào Niết-bàn. Để các vị Bồ-tát kia chứng kiến được điều chưa từng có, nên con không xem nhẹ

việc tu hành bố thí, trì giới. Con không dựa nơi nhẫn nhục, không nhớ nghĩ về tinh tấn, không an trụ nơi thiền-na, không tham đắm nơi trí tuệ, không phân biệt ngã và ngã sở, không cầu quả báo. Tất cả chúng sinh bị bỏ rơi nơi cõi không Phật, nghèo kiệt về bảy thứ của cải thánh thiện, tạo nghiệp Vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền, đều theo tà kiến, tích tập các căn chẳng lành, bị đọa lạc nơi biển khổ mênh mông, bị các thứ tà đạo làm cho khốn đốn, nên con đem hết dũng lực để thực hiện các pháp Ba-la-mật. Để làm cho mỗi mỗi chúng sinh có được hạt giống thiện căn thì dù cho trong mười đại kiếp phải bị thống khổ nơi địa ngục A-tỳ, con cũng cam chịu. Đối với các hàng súc sinh, ngạ quỷ, Dạ-xoa, người khốn cùng... con cũng thực hành hạnh khổ ấy. Cũng để cho tất cả chúng sinh có được hạt giống thiện căn, từ nay cho đến hết giới hạn của kiếp Hiền, con sẽ nhiếp phục, hóa độ họ không biết mệt mỏi, dù họ mất hết chánh niệm, tâm ý luôn bị khổ não thiêu đốt. Con chẳng cầu phước báo vinh hoa của cõi trời, người, ngoại trừ khi là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ sinh nơi cõi trời Đâu-suất để chờ chứng đạo quả Bồ-đề.

Bạch Đức Thế Tôn, con nguyện ở mãi trong sinh tử, thân cận với chư Phật nhiều như số vi trần, trong một cõi Phật, đem vô số các vật cần dùng nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật để cúng dường cho từng vị Phật, ở mỗi mỗi vị Phật, sẽ đạt được công đức nhiều như số vi trần nơi một thế giới Phật. Con đem đạo Bồ-đề khuyến hóa cho vô số chúng sinh nhiều như số vi trần trong cõi Phật. Đối với hàng Bích-chi-phật thừa, Thanh văn thừa cũng khuyến hóa như vậy, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà chỉ dạy. Nếu ở thế giới nào không có Phật con nguyện làm Tiên nhân, dùng các nghiệp thiện để giáo hóa khiến họ an trụ nơi thần thông. Như có chúng sinh theo tà kiến phụng thờ trời Đại tự tại, con nguyện hiện thân như trời Đại tự tại đem nghiệp lành khuyến hóa họ. Hoặc hiện thân Na-la-diên Nhật Nguyệt cho đến hiện cả hình tướng Phạm thiên đem pháp thiện để khuyến hóa. Hoặc hóa hiện hình tượng Ca-lâu-la, để khuyên hóa loài chim Ca-lâu-la tu các hạnh thiện, thậm chí con còn hiện cả hình tướng loài thỏ để giáo hóa đối với những chúng sinh đói khát, con nguyện đem cả máu thịt để bố thí khiến họ

được no đủ. Nếu có chúng sinh phạm các tội, con nguyện đem thân mạng mình chịu tội thay để cứu độ họ.

Bạch Đức Thế Tôn, vào đời vị lai, con nguyện đem hết dũng lực tu tập các hạnh nguyện khó nhằm hóa độ những chúng sinh đã mất hết căn lành, sẽ vì họ mà chịu các thứ khổ nạn thống thiết trong sinh tử. Cho đến trải qua một hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp, tới phần còn lại của hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp thứ hai, bắt đầu vào Hiền kiếp, bấy giờ đồng tử Nguyệt Mạn thành tựu quả Bồ-đề Vô thượng, hiệu là Ca-la-ca-tôn-đà Như Lai, con nguyện dùng tuệ nhãn nhìn thấy các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế, chuyển pháp luân trong hàng ngàn cõi Phật với số thế giới nhiều như vi trần khắp mười phương. Từ đó, bước đầu con sẽ giáo hóa các chúng sinh xa lìa thiện căn, tích tập các căn chẳng lành, nghèo thiếu về bảy thứ Thánh tài, tất cả bị bỏ rơi nơi thế giới không có Phật tạo nghiệp vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền cho đến bị bức bách trong nẻo tà đạo, khốn khổ nơi biển sinh tử mênh mông. Trước tiên, con vì những chúng sinh này mà ca ngợi đạo Giác ngộ Tối thượng, rồi đem đạo ấy để khuyến hóa, khiến họ an trụ trong đó, lần lượt tu tập Bố thí ba-la-mật, cho đến Trí tuệ ba-la-mật, tạo được hạt giống thiện căn nơi Niết-bàn vô thượng cho những chúng sinh ấy, cứu họ ra khỏi cõi ác, an lập nơi phước đức, trí tuệ, từ đó, đưa họ đến chỗ các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế để được thọ ký đạo quả Chánh giác Vô thượng đạt được Tam-muội, Đà-la-ni, Nhẫn nhục, chứng đắc địa thứ nhất. Đó là con trước đã khuyến hóa chỉ dẫn những chúng sinh kia lập nguyện chọn lấy cõi Phật trang nghiêm, rồi theo ý nguyện họ đã chọn lấy cõi Phật trang nghiêm như thế.

Lúc ấy, mới vào Hiền kiếp, trong ngày xuất hiện ở đời của đức Ca-la-ca-tôn-đà Như Lai, xin cho con được thấy các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế vì chúng sinh thuyết pháp trong hàng ngàn cõi Phật với vô số thế giới nhiều như vi trần khắp mười phương. Đức Ca-la-ca-tôn-đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc thành Phật chưa lâu, con sẽ đến nơi chỗ Ngài, đem các thứ vật dụng để cúng dường, cung kính thưa hỏi về pháp xuất gia tu giới, để trở nên người nghe biết nhiều tu tập các pháp môn Tam-muội, thuyết phấp hơn hết, ngoại trừ Đức Như Lai. Vào lúc đó, con sẽ dốc sức hóa độ các chúng sinh nào khô kiệt căn lành, tích tập căn bất thiện, rơi trong

đường tà kiến, tạo nghiệp Vô gián... chịu bao nỗi khổ não, luôn vì họ thuyết pháp. Sau ngày mặt trời Phật lặn rồi, con sẽ thực hiện vô số Phật sự, kể cả thời Đức Ca-na-ca Mâu-ni Đức Phật Ca-diếp... trụ thế thuyết pháp, con cũng đi đến trú xứ của các ngài làm đủ mọi Phật sự như thế. Lần hồi cho tới khi kiếp người thọ một ngàn năm, con dùng ba thứ phước địa để an lập chúng sinh. Qua thời gian này con vãng sinh lên cõi trời, vì chư Thiên thuyết giảng đạo pháp để hóa độ họ, cho đến khi chúng sinh ở cõi Ta-bà thọ một trăm hai mươi tuổi, họ vô cùng ngu tối, kiêu mạn, dựa vào sắc tướng, ỷ vào dòng giống, không hiểu biết, mang nhiều ganh ghét, giận dữ, sống nơi năm thứ ô trược tối tăm, đầy những tham dục, nhiễm đắm, sông theo những điều phi pháp, tin theo tà kiến điên đảo, không có bảy thứ tài sản của bậc Thánh, bất hiếu với cha mẹ, không tôn kính Sa-môn và Bà-la-môn, chẳng biết làm ân, không tạo phước đức, chẳng sợ quả báo ở đời sau, không tu ba thứ phước địa, không cầu đạo quả của Ba thừa, không tu ba nghiệp lành, chuyên làm ba điều ác, chẳng tu mười nghiệp lành, lại ưa tạo mười hành vi bất thiện, bị bốn thứ điên đảo che lấp, sống trong bốn việc phá giới, thuận theo bốn thứ ma, trôi theo bốn dòng nước dữ, thường bị năm triền cái, sáu tình làm cho hôn ám, mê muội, chìm đắm nơi tám tà tạo vô số tội lỗi, luôn dấy khởi các kết sử, không cầu phước báo nơi cõi trời, người, bị các tà kiến, điên đảo dẫn dắt, tạo nghiệp vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền, xa lìa các thiện căn, bướng bỉnh, thô bạo, chẳng biết ân nghĩa, thấy người làm việc thiện thì sinh tâm ác chê bai, trí tuệ kém cõi, ít học hỏi, hay quên, các căn không đầy đủ thiếu dũng lực, thân tướng suy nhược, tiều tụy. Họ luôn gần gũi với bạn xấu. Bệnh hoạn khiến họ khốn đốn, xấu xí, nhìn nhau không biết xấu, không chút hổ thẹn, lại còn khủng bố lẫn nhau. Trong khoảng một bữa ăn ngắn, thân khẩu ý của họ đã tạo ra nhiều nghiệp ác. Do làm ác được khen ngợi nên chấp theo thường kiến, đoạn kiến, sinh tâm tham đắm nơi thân năm ấm, tâm tham luyến năm dục, sinh vui thích, tâm dao động, tâm kinh dể, tâm oán hận, tâm uế trược, tâm thô bỉ, tâm giận dữ, tâm chẳng điều phục, tâm chẳng giữ gìn, tâm chẳng hòa nhã, tâm chạy theo việc phi pháp, tâm không an trụ, tâm cầu xin nhờ cậy, tâm tán loạn, tâm hãm hại nhau, tâm lìa pháp lành, tâm không báo đáp, tâm có mưu toan, tâm tiêu diệt điều thiện, tâm không phát sinh điều thiện, tâm chẳng cầu Niết-bàn tịch tĩnh, tâm chẳng biết cúng

dường, tâm tích tập tất cả các thứ trói buộc, tâm cho sinh lão bệnh tử không do nhân duyên, tâm thọ lãnh các phiền não, tâm chấp nhận tất cả các thứ chướng ngại, tâm hủy hoại cờ Chánh pháp, tâm dựng lập cờ tà kiến, tâm hay chỉ trích, hủy hoại nhau, tâm ăn nuốt lẫn nhau, tâm tự đề cao mình, tâm gây khốn khó cho kẻ khác, tâm ganh ghét dữ dội, tâm giết hại nhau, tâm ham muốn không biết chán, tâm thấy người khác có của thì ghét ganh, tâm không biết ân, tâm trộm cắp, tâm tà dâm, tâm dối gạt, tâm không dấy khởi thệ nguyện lành.Đó là những điều chúng sinh thời ấy có, trong đó, chúng sinh tuần tự nghe được những âm thanh như: âm thanh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; âm thanh bệnh, lão, tử; âm thanh mưu hại tạo nạn; âm thanh xiềng xích, gông cùm, trói buộc, giam cầm; âm thanh tra khảo đau đớn; âm thanh nói chuyện thị phi; âm thanh mạ lỵ, âm thanh xuyên tạc; âm thanh hủy hoại mọi người; âm thanh trộm cắp; âm thanh chiến tranh; âm thanh đói kém; âm thanh tham dục, tà dâm; âm thanh vọng ngữ; âm thanh cuồng si; âm thanh nói thêu dệt; âm thanh ác khẩu; âm thanh nói hai lưỡi; âm thanh ganh ghét; âm thanh tích chứa điều xấu; âm thanh tranh giành; âm thanh chấp ngã âm thanh yêu ghét; âm thanh vừa ý không vừa ý; âm thanh yêu thương phải chia lìa, ghét bỏ phải gặp gỡ; âm thanh buôn bán; âm thanh mặc cả mua bán với nhau; âm thanh ở trong thai; âm thanh xú uế; âm thanh lạnh, nóng; âm thanh đói, khát; âm thanh mệt mỏi; âm thanh bệnh tật, đau đớn; âm thanh trồng trọt; âm thanh của vô số các thứ nghiệp lo buồn; âm thanh đủ các thứ khổ bức bách; âm thanh của vô số các thứ dịch bệnh. Các chúng sinh ở đây lần lượt cùng nghe bốn mươi lăm thứ âm thanh ấy, bỏ mất các căn lành, thiếu thiện tri thức, tâm ác đầy dẫy, cả cõi Ta-bà bấy giờ chúng sinh là như thế bị tất cả các vị Bồ-tát từ bỏ, ở thế giới không có Phật, nên không biết bố thí, trì giới, tu định, không tu theo nghiệp thiện mà tích tập các pháp bất thiện. Con sẽ đem tám Thánh đạo tế độ muôn loài qua khỏi biển sinh tử đến thành vô úy. Bấy giờ chúng sinh do duyên kết nhiều nghiệp ác nặng nề nên cõi Ta-bà của Phật : rất là xấu ác vì ở đây không còn việc tu tạo phước đức, gieo giống thiện căn. Đất đai khắp nơi hóa ra chất mặn, hoặc cằn cỗi, đất đá, núi non lồi lõm không bằng phẳng, nhiều côn trùng độc hại như: muỗi, ruồi, rắn độc, cùng chim, thú dữ. Lại có gió trái thời nổi lên dồn dập, mưa to không phải lấc, tạo mọi thô nhám uế tạp đủ loại, rồi mưa đá, sương mù kéo

theo tai họa. Đất đai cũng sinh ra các thứ cây cỏ xấu. Cành lá hoa trái, các giống ngũ cốc, các thứ dùng để ăn uống nuôi thân của chúng sinh đều trái thời vụ, nhiễm bẩn, độc hại. Các chúng sinh kia ăn uống các thứ đó đều tăng trưởng sự thô ác, giết hại, dối trá, huyên thuyên thị phi, chẳng cung kính nhau, sinh tâm sợ hãi, tâm ganh ghét, tâm muốn hãm hại nhau. Họ uống máu, ăn thịt, dùng da làm áo, thích mang binh khí, chém giết hủy hoại, ỷ thị nơi sắc tộc, giàu sang, theo thuật toán số, phóng ngựa, gảy đàn, người người đánh nhau, ganh tỵ ngạo mạn, tu tập theo cấc pháp tà, chịu vô số khổ. Bấy giờ, con sẽ từ cõi trời Đâu-suất hạ sinh, nhằm hóa độ cho chúng sinh có được căn lành thuần thục nên con nhập thai nơi phu nhân bậc nhất của dòng vua Chuyển luân tối thượng. Khi đó, con sẽ phóng ánh sáng thanh tịnh tỏa chiếu khắp thế giới Ta-bà, trên đến tận cõi trời A-ca- ni-trá, dưới đến cùng tận nền Kim luân, khiến cho chúng sinh ở thế giới Ta-bà ấy, hoặc tại địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc trên cõi trời, hoặc trong loài người, tại sắc giới, Vô sắc giới, Hữu tưởng, Vô tưởng, Phi tưởng, Phi phi tưởng xứ, đều được các loài chúng sinh đó thảy trong thấy ánh sáng kia chạm vào thân thể khiến cho tất cả chán nỗi khổ trong vòng sinh tử, thích cầu đạo Niết-bàn cho đến trụ nơi tâm diệt hết mọi thứ phiền não. Đó là bước đầu tiên con gieo hạt giống đạo Giác ngộ giải thoát. Nguyện con mười tháng ở trong thai mẹ biết chọn lựa được tất cả các pháp để thâm nhập vào tất cả các pháp môn, đó là môn Vô sinh, môn Không, môn Tam-muội. Lại nữa, nếu con ra khỏi thai, đắc quả vị Phật thì những chúng sinh chán lìa sinh tử mà con đã hóa độ đó, khiến cho suốt trong mười tháng đều thấy con ngồi kiết già nơi thai, nhất tâm với chánh định như ngọc Ma-ni hiển hiện. Mãn mười tháng, khi sinh, con đem tất cả phước đức nơi Tam- muội đã được tích tập khiến cho khắp thế giới Ta-bà đều hiện đủ sáu cách chấn động, trên lên tận cõi trời A-ca-ni-trá, dưới xuống tận cõi Kim luân. Lúc này, các chúng sinh sống ở cõi Ta-bà, hoặc tại địa ngục, cho đến trong loài người thảy đều tỉnh ngộ. Con sẽ từ hông bên phải của mẹ ra đời, lại dùng ánh sáng vi diệu chiếu khắp thế giới Ta-bà, không đâu là không tỏa đến, cũng lại giác ngộ cho tất cả chúng sinh chưa trồng căn lành, hoặc đã gieo trồng hạt Niết-bàn. Đối với các chúng sinh đã gieo hạt giống Niết-bàn rồi thì khiến phát sinh mầm mống Tam-muội, lập thệ nguyện. Khi chân con vừa giẫm lên đất thì khiến cho thế giới Ta-bà này có đủ

sáu cách chấn động từ nền Kim luân lên đến cõi trời A-ca-ni-trá, tất cả chúng sinh đang sống trên mặt đất, nơi hư không, dưới nước thuộc noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh trong năm nẻo đều được giác ngộ. Các chúng sinh chưa phát sinh mầm mống, lập nguyện thì sẽ khiến họ phát sinh. Đã lập thệ nguyện rồi thì khiến họ được Bất thoái chuyển, an trụ nơi Ba thừa.

Nguyện khi con ra đời tại thế giới Ta-bà thì các vị Đại phạm, Ma vương, Đế Thích, Nhật Nguyệt, Hộ thế, cùng chư Thiên, Long vương, A-tu-la, Dạ-xoa, La-sát, Rồng, hóa hiện oai đức lớn, tất cả cùng đến cúng dường con. Nguyện cho con vừa ra đời liền đi bảy bước, liền tập hợp tất cả phước đức nơi Tam-muội để thuyết pháp, khiến cho các đại chúng đó đều được an trụ nơi Ba thừa. Trong đại chúng này, nếu có người cầu Thanh văn thừa con sẽ hóa độ khiến trụ nơi sau cùng thì được giải thoát. Hoặc có người cầu Bích-chi-phật thừa thì sẽ khiến cho tất cả đều được pháp nhẫn Hiển minh hoa. Có chúng sinh cầu pháp Đại thừa vô thượng thì sẽ khiến cho tất cả đều đạt được pháp tam-muội Kim cang trì hải bất động. Nhờ pháp Tam-muội này nên họ chứng được bậc Tam địa.

Khi con muốn được tắm thì khiến cho vị Long vương tối thắng trong đại chúng này đến tắm rửa cho con, các chúng sinh nào được thấy con tắm thì khiến cho họ được trụ nơi Ba thừa, có được công đức như đã nói.

Khi còn là đồng tử dạo chơi và các hành động khác chỉ là nhằm thị hiện để giáo hóa chúng sinh. Như ở nơi cung điện cùng đám thể nữ thọ hưởng năm dục lòng sinh nhàm chán, nửa đêm vượt thành ra đi, vứt bỏ ngọc anh lạc cùng các thứ đồ trang sức nơi thân. Vì để hàng phục các đám dị học như Ni-kiền-đà-già-la-ca..., nên con mặc Pháp phục đến bên gốc cây Bồ-đề. Những chúng sinh thấy con đến nơi ấy thì con sẽ tập hợp tất cả phước đức để thành tựu diệu lực Tam-muội, vì những chúng sinh này thuyết giảng đạo pháp, khiến tất cả họ đều dốc cầu đạo quả Tam thừa. Trong số này nếu có người đã gieo sẵn giống Thanh văn thì khiến cho tất cả chúng sinh đó đạt quả thuần thục, ở đời cuối cùng theo con sẽ được hóa độ. Những ai cầu quả vị Bích-chi-phật thừa thì khiến cho tất cả đều được pháp nhẫn Hiển minh hoa. Hoặc có chúng sinh vun trồng hạt giống Đại thừa thì khiến đều đạt được

pháp tam-muội Kim cang trì hải bất động, nhờ pháp Tam-muội này nên họ chứng đắc bậc Tam địa. Con sẽ tự tay dùng cỏ bày cạnh gốc cây Bồ-đề làm tòa ngồi Kim cang, ngồi kiết già, thân ngay, ý chính sẽ vào cõi thiền bất động khiến cho hơi thở ra vào an trụ trong vắng lặng. Ngày ngày con chỉ một lần con xuất định, ăn nửa hạt mè, còn nửa hạt đem bố thí cho người. Trong thời gian ấy, con sẽ tu hạnh khổ như vậy, khiến cho khắp thế giới Ta-bà lên đến cõi trời A-ca-ni-trá, ai nghe tên con đều tìm đến cúng dường, tất cả đều chứng kiến việc tu tập khổ hạnh của con. Trong số chư Thiên này, nếu người cầu Thanh văn thừa, thưa Đức Thế Tôn, con nguyện giúp họ tiêu trừ được hết các thứ phiền não trói buộc, nơi thân sau cùng ấy theo con được độ thoát. Có người cầu Bích-chi-phật thừa cũng như trước đã nói, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn- na-la, Ma-hầu-la-dà, Ngạ quỷ, Tỳ-xá-da, Cưu-bàn-trà, Tiên nhân đạt ngũ thông... đến cúng dường con thì tất cả các chúng ấy đều chứng minh cho việc tu tập khổ hạnh của con.

Nếu những ai cầu đạo quả Thanh văn thừa... cũng như trước đã nói. Đối với pháp tu khổ hạnh của đám dị học ở bốn châu thiên hạ này thì khiến cho chư Thiên và hàng phi nhân đến nói rõ cho họ: "Việc tu tập khổ hạnh của các ông không đạt được qua báo lớn, lại không phải là điều chưa từng có! Nơi đó địa phận của ta có vị Bồ-tát nhất sinh bổ xứ đang tu khổ hạnh, lại nhập thiền định tâm xả bỏ mọi thứ ràng buộc, thân xa lìa mọi hành động, hơi thở ra vào đều vắng lặng, mỗi ngày xuất định một lần, ăn nửa hạt mè. Tu khổ hạnh như vậy thì đạt quả báo rất lớn, đạt được lợi ích lớn, giáo hóa rộng khắp, chẳng bao lâu sẽ thành đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Các ông không tin lời ta thì hãy đến đó mà xem!". Bạch Đức Thế Tôn, con nguyện cho tất cả những người ấy bỏ các tu tập của mình, đi đến tận nơi xem con tu khổ hạnh, nếu có kẻ đã gieo hạt giống Thanh văn... (*như trước đã nói.*)

Nếu có các hàng quốc vương, quần thần, trăm quan, dân chúng, tại gia, xuất gia thì khiến cho tất cả đều đi đến chỗ con chiêm ngưỡng cúng dường, nếu có ai cầu quả vị Thanh văn thừa (*như trước đã nói.*)

Như có người nữ thấy sự khổ hạnh của con đi đến cúng dường thì khiến đời sau họ không còn thọ thân nữ nữa, trong số này có người cầu Thanh văn thừa (*như trước đã nói.*)

Nếu có các loài cầm thú thấy con tu khổ hạnh thì khiến cho chúng với thân ấy là thân sau cùng, sau khi qua đời không còn trở lại thọ thân súc sinh nữa. Như có loài nào đã phát tâm cầu đạo quả Thanh văn thừa thì chỉ còn một đời theo con để được hóa độ. Hoặc có cầu quả Bích-chi-phật thừa... (*như trước đã nói*). Các loài súc sinh, ngạ quỷ cũng đều như vậy. Bấy giờ, con ngồi kiết già tu khổ hạnh như thế, khiến cho hàng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh chứng kiến sự khổ hạnh của con như là được gặp một sự kiện chưa từng có. Những chúng sinh này đã ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp gieo hạt giống giải thoát. Con tu khổ hạnh như vậy là nơi quá khứ không có chúng sinh, hay hàng thuật sốdị học, hàng Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, Đại thừa vô thượng, nào có thể tu tập được. Sau con, cũng không có chúng sinh, thuật số, dị học, cho đến Đại thừa nào có thể thực hành được như thế. Khi chưa thành đạo quả Chánh giác, con đã làm những việc của bậc Trượng phu hàng phục ma vương và quyến thuộc của chúng, phá trừ mọi phiền não. Con thành đạo quả Bồ-đề tối thượng rồi, sẽ khiến cho chúng sinh ở đó nghe pháp lần thứ nhất đắc quả A-la-hán, nghe pháp lần thứ hai cũng được quả A-la-hán. Như vậy con thuyết pháp lần thứ ba, thứ tư cũng khiến họ đắc quả A-la-hán. Con sẽ vì từng chúng sinh một thị hiện trăm ngàn pháp thần thông khiến họ an trụ nơi chánh kiến, thuyết giảng trăm ngàn vô lượng nghĩa pháp môn đầy đủ, tùy sự lãnh hội của mỗi người mà được đạo quả. Phiền não của chúng sinh như núi cao, con nhất định sẽ dùng chày trí tuệ Kim cang để đập tan, thuyết giảng giáo pháp Ba thừa, vì mỗi một chúng sinh nên lặn lội hàng trăm do-tuần thuyết giảng đạo pháp đem họ về nẻo Vô úy. Hoặc có người muốn xuất gia trong pháp của con thì nguyện của họ không bị những trở ngại như yếu kém, thất niệm, phóng túng, cuồng si, ngang ngạnh, kiêu mạn, ngu tối, trói buộc do phiền não, tâm tán loạn. Nếu có người nữ muốn xuất gia trong pháp của con để học đạo, thọ đại giới thì thành tựu nguyện lớn. Nguyện cho bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di của con luôn được cúng dường. Nguyện cho chư Thiên và các quỷ thần thấy được

bốn Thánh đế. Các chúng Dạ-xoa, Rồng, A-tu-la và các súc sinh thọ tám trai giới và tu tập phạm hạnh.

Thưa Đức Thế Tôn, con thành tựu đạo quả Bồ-đề rồi, nếu có chúng sinh khởi tâm sân hận đốivới con, hoặc dùng đao, gậy, lửa, đá đến chỗ của con, nhằm tàn hại hoặc nhục mạ con bằng lời lẽ thô tục, lại còn bài báng nói xấu con khắp mười phương, bỏ độc dược vào đồ ăn uống, đưa cho con thì con sẽ nhận chịu hết các nghiệp quả còn sót lại, như thế để thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng. Con thành Bậc Chánh Giác rồi, nếu chúng sinh đối với con trước đây có oán thù, hiềm khích gì, nay mang theo đồ chém giết, các thứ binh khí, dùng những lời lẽ nhục mạ, dùng các thức ăn độc hại đến chỗ con, khiến cho thân con chảy máu, thì con đem tâm đại bi với tiếng nói êm dịu của Phạm thiên, giống như tiếng chuông, tiếng trống, tiếng sấm động để vì chúng sinh đó thuyết giảng giáo pháp về Tam-muội giới văn đem lại cho họ tâm thanh tịnh, khiến họ được an trụ trong nghiệp lành, cải hối nghiệp ác, được đầy đủ tịnh giới. Nguyện cho chúng sinh đó không đánh mất đạo quả giải thoát, xa lìa tham dục dứt sạch lậu, tận trừ chướng ngại của nghiệp báo còn sót lại nơi đời trước.

Thưa Đức Thế Tôn, con thành đạo quả Bồ-đề rồi, hàng ngày, theo số lỗ chân lông trên thân thể con sẽ hiện ra từng ấy vị Hóa Phật có đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và tám mươi vẻ đẹp. Con sẽ sai các vị Hóa Phật kia đến cõi không có Phật, đến cõi Phật thanh tịnh, đến cõi Phật có đủ năm thứ ô trược nữa. Chúng sinh ở trong các thế giới đó tạo nghiệp Vô gián, bài báng Chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền cho đến tích tập các căn chẳng lành. Trong số chúng sinh này, có kẻ cầu Thanh văn thừa, có kẻ cầu Duyên giác thừa, có kẻ cầu Đại thừa, cho dù là giới luật thiếu sót, oai nghi không đủ, phạm các tội căn bản, tâm ý luôn bị thiêu đốt, sai trái với đạo lành, rơi vào vòng luân chuyển vô tận, bị tà đạo làm khốn khổ, chìm đắm trong biển sinh tử mênh mông, con cũng khiến cho từng vịHóa Phật, hàng ngày vì hàng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh như thế mà tùy duyên thuyết giảng đạo pháp. Nếu có chúng sinh phụng thờ trời Ma-hê-thủ-la thì cũng tùy theo đấy hiện hình tướng trời Ma- hê-thủ-la để thuyết pháp, cho họ, tán dương cõi Phật nơi thế

giới Ta-bà, khuyến hóa các chúng sinh đó thệ nguyện hồi hướng, nếu họ được nghe danh hiệu con thì khiến họ nguyện sinh về thế giới của con.

Thưa Đức Thế Tôn, như các chúng sinh ấy, lúc sắp mạng chung, nếu con không hiện ra trước mặt họ để thuyết pháp khiến họ phát sinh tâm thiện thì vào đời vị lai con không chứng đắc đạo quả Giác ngộ Vô thượng. Nếu các chúng sinh này sau khi qua đời bị đọa vào ba nẻo ác, không sinh vào thế giới của con để được thọ thân người thì vô lượng pháp mà con đã tu tập lãnh hội sẽ diệt mất hết, mọi Phật sự đều không thành tựu. Với các chúng sinh phụng thờ thần Na-la-diên cũng vậy. Khi con thành tựu đạo quả Bồ-đề rồi, nơi tất cả cõi Phật có những chúng sinh tạo nghiệp Vô gián... bị tà đạo làm khốn khổ, chìm đắm trong vòng sinh tử mênh mông, thì nguyện cho họ sau khi lâm chung được sinh về thế giới của con, tùy theo nghiệp cũ mà thọ thân tướng thô kệch, mạo diện xấu xí như Tỳ-xá-già, lại thất niệm, nhiều lỗi lầm, phá giới, uế tạp, lắm bệnh, đoản mạng, các thứ xấu ác này làm tổn giảm thọ mạng. Vì những chúng sinh này nên con ở nơi bốn châu thiên hạ trong thế giới Ta-bà, vào một lúc nọ từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ thị hiện sinh ra, lớn lên, làm đồng tử dạo chơi, học tập các thứ ngành nghề kỹ xảo, xuất gia tu khổ hạnh, hàng phục Ma vương, thành đạo Bồ-đề Vô thượng, chuyển pháp luân, thực hiện đầy đủ mọi Phật sự ở bốn châu thiên hạ rồi mới nhập Niết-bàn để lại xá-lợi.

Thưa Đức Thế Tôn, con thành đạo Bồ-đề rồi, sẽ dùng một loại âm thanh để thuyết giảng chánh pháp. Các chúng sinh nào cầu Thanh văn thừa nghe Phật thuyết pháp liền hiểu được Pháp tạng của Thanh văn. Có chúng sinh cầu Duyên giác thừa thì khiến họ lãnh hội được pháp Nhân duyên. Nếu các chúng sinh cầu Đại thừa vô thượng thì nghe Phật nói pháp liền hiểu rõ về pháp Đại thừa thuần nhất không xen tạp. Chúng sinh nào chưa đủ công đức, muốn cầu đạo quả Bồ-đề, thì khiến họ hiểu rõ về pháp môn Bố thí. Nếu có chúng sinh thiếu phước đức, Cầu sinh lên cõi trời thọ hưởng diệu lạc, nghe Phật thuyết pháp lần lượt hiểu rõ về Giới. Chúng sinh nào tâm giận dữ, sợ hãi lẫn nhau nghe Phật nói phấp thì lãnh hội đầy đủ về pháp môn Từ. Nếu có những chúng sinh ưa tạo nghiệp giết hại, thì sẽ khiến họ hiểu rõ được phép môn Bi. Kẻ có tâm tham lam keo kiệt, ganh ghét thì khiến họ lãnh hội được

pháp môn Hỷ. Những chúng sinh nào cậy sắc, ỷ mạnh lòng dục uế tạp thì khiến họ hiểu rõ được pháp Xả. Kẻ có tâm tham đắm ái dục nghe Phật nói pháp liền lý giải được pháp Quán bất tịnh. Chúng sinh nào cầu học Đại thừa mà kiêu mạn, loạn tâm, nghe Phật giảng pháp thì đạt được pháp Thân niệm xứ. Kẻ thiếu trí tuệ cầu được sáng suốt thì nghe Phật nói pháp liền lý giải được pháp Nhân duyên. Kẻ học hỏi thiếu kém nghe Phật giảng pháp thì khiến họ đạt được pháp chẳng quên mất các pháp tổng trì. Các chúng sinh bị rơi vào rừng rậm tà kiến nghe Phật nói pháp thì lãnh hội được pháp Không. Nếu các chúng sinh bị nhiều suy tưởng che lấp tâm ý, nghe Phật nói pháp liền đạt được pháp môn Vô tướng. Kẻ có những nguyện không thanh tịnh che lấp tâm ý, nghe Phật nói pháp liền đạt được pháp Vô nguyện.

Kẻ thân ý không trong sạch thì khiến họ lãnh hội được pháp thân ý nhu hòa. Kẻ bị những hành động tán loạn che lấp tâm ý thì khiến họ hiểu rõ được pháp, chẳng quên mất tâm Bồ-đề. Kẻ chứa sân si, tham dục, che lấp tâm tư, nghe Phật nói pháp lãnh hội được pháp dứt mọi oán kết. Kẻ khốn khổ vì bị hủy diệt tâm ý thì khiến họ hiểu rõ về pháp vốn không. Kẻ tâm bị não hại thì khiến họ lãnh hội thì được pháp không ganh ghét. Kẻ quên nghiệp lành thì đạt được pháp chiếu soi sáng suốt. Kẻ tạo tác theo nghiệp ma thì lãnh hội được pháp thanh tịnh. Kẻ chìm đắm trong lý luận sai khác thì khiến họ hiểu rõ được con đường giải thoát. Kẻ bị các kết sử trói buộc tâm ý thì rõ được pháp dứt bỏ xa lìa. Kẻ bị lôi cuốn trong thiên kiến tà đạo thì khiến họ hiểu rõ được pháp trở lại đường chínhề Kẻ có tâm cầu pháp Đại thừa thì rõ được pháp chẳng thoái chuyển. Kẻ chán sinh tử thì rõ được pháp ưa hạnh Bồ-tát. Kẻ chưa rõ được cảnh giới thiện, nghe Phật nói pháp liền hiểu được pháp của cảnh giới thiện. Kẻ không ưa nghĩ đến căn lành thì khiến hiểu hoan hỷ. Các chúng sinh tâm chống đối nhau nghe Phật nói pháp thì lần lượt sáng tỏ, vô ngại. Kẻ thường hành theo nghiệp ác thì lãnh hội được pháp tế độ. Kẻ sợ hãi đại chúng thì khiến đạt được pháp tam-muội Sư tử tướng. Kẻ bị bốn thứ ma che lấp tâm ý thì lãnh hội được pháp tam-muội Thủ-lăng-nghiêm. Kẻ không thấy ánh sáng nơi quốc độ Phật thì khiến đạt được vô số tam-muội Quang minh trang nghiêm. Kẻ có tâm yêu ghét thì lãnh hội được pháp Giải thoát và tâm xả. Kẻ không biết Phật pháp sáng tỏ thì khiến đạt được pháp

tam-muội Nhất tràng. Người nào xa lìa trí tuệ lớn thì nghe Phật nói pháp thì đạt được tam-muội Pháp cự. Kẻ bị khốn cùng trong ngu si mờ tối thì khiến đạt được pháp tam-muội Nhật đăng quang minh. Kẻ không có khả năng giảng giải giáo pháp, nghe Phật nói pháp liền được vô số công đức ứng đối. Có các chúng sinh xem xét các sắc hòa hợp không bền chắc, như bọt nước, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Na-la-diên. Kẻ tâm ý khuynh động thì khiến đạt được tam-muội Kiên lao quyết định. Kẻ bỏ thệ nguyện trước thì khiến đạt được tam-muội Kiên cố. Kẻ thoái chuyển các thần thông thì khiến đạt được tam-muội Kim cang. Các chúng sinh nào đối với Bồ-đề tràng sinh nghi hoặc, nghe Phật nói pháp liền hiểu rõ về Kim cang đạo tràng. Các chúng sinh nào tâm nhàm chán các pháp không, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Kim cang. Kẻ muốn biết tâm của loài khác thì khiến biết được nẻo hành xử. Kẻ muốn biết căn nghiệp của người khác thì khiến thông tỏ được. Kẻ nói chẳng hiểu nhau thì khiến đạt được nẻo ngôn từ thông tỏ. Kẻ chưa đạt được pháp thân, nghe Phật nói pháp liền hiểu rõ, phân biệt các thân. Kẻ mong gặp Như Lai thì khiến đạt được tam-muội Bất tuần. Kẻ phân biệt về các nhân duyên thì khiến đạt được tam-muội Vô tranh. Kẻ có tâm nghi ngờ về Chuyển pháp luân thì khiến đốivới việc Chuyển pháp luân tâm đạt thanh tịnh. Kẻ phát sinh tà hạnh không tin nhân quả thì khiến thì khiến lãnh hội rõ các pháp và thuận theo nhân duyên. Kẻ dấy khởi thường kiến về một cõi Phật nghe Phật nói pháp liền phân biệt rõ về vô lượng cõi Phật. Kẻ chưa gieo nhân tướng tốt thì khiến đạt được vô số tam-muội Trang nghiêm. Kẻ không phân biệt được âm thanh thì nghe Phật nói pháp liền được hiểu rõ, phân biệt các loại ngôn ngữ, âm thanh. Kẻ cầu được Nhất thiết chủng trí nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Vô sở phân biệt pháp giới. Người đối với đạo pháp bị thoái chuyển thì khiến đạt được tam-muội Kiên cố. Kẻ không thông đạt pháp tánh thì khiến lãnh hội thấu đạt. Người xả bỏ thệ nguyện thì khiến có được tam-muội Bất thoái. Có chúng sinh nào hay phân biệt lẫn lộn các đạo pháp, nghe Phật nói pháp thì hiểu rõ các đạo pháp không còn lẫn lộn. Kẻ cầu được trí như hư không thì khiến lãnh hội được tam-muội Vô sở hữu. Kẻ chưa đầy đủ các pháp Ba-la-mật thì khiến an trụ nơi Ba-la-mật thanh tịnh. Các chúng sinh chưa có đầy đủ bốn nhiếp pháp, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Diệu thiện nhiếp thủ. Kẻ chưa trụ nơi phạm

hạnh thì khiến được an trụ nơi pháp bình đẳng. Kẻ chưa đầy đủ ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề nghe Phật nói pháp liền được trụ nơi tam-muội Xuất thế. Kẻ nào có tâm nghi ngờ về vô sinh pháp nhẫn thì khiến đạt được tam-muội Quyết định. Kẻ nào quên mất pháp đã nghe thì khiến đạt được tam-muội Chẳng mất niệm. Có các chúng sinh không thích đối với những người thuyết pháp, nghe Phật nói pháp liền được Tuệ nhãn thanh tịnh không còn hồ nghi. Kẻ chưa cung kính, tin tưởng Tam bảo thì khiến có được tam-muội Công đức tăng trưởng. Các chúng sinh đói khát mưa pháp thì khiến được tam-muội Pháp vũ. Có các chúng sinh dấy khởi đoạn kiến đôi với Tam bảo, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Các báu trang nghiêm. Kẻ không tạo nghiệp trí tuệ thì khiến lãnh hội lý vô sinh. Kẻ bị các thứ phiền não ràng buộc thì khiến lý giải không môn. Kẻ có tâm xem nhẹ tất cả các pháp thì khiến đạt được tam-muội Trí ấn. Kẻ chưa biết đầy đủ công đức của Như Lai thì khiến có được tam-muội Thế gian giải thoát. Kẻ đối trước chỗ Phật chưa tích chứa công đức thì khiến đạt được vô số thần túc biến hóa. Kẻ chưa nghĩ đến việc thuyết giảng các pháp môn một cách rốt ráo thì nghe Phật nói pháp liền thông suốt tất cả các pháp đồng một pháp giới. Kẻ chưa hiểu rõ về tất cả kinh điển thì khiến đạt được tam-muội Thật tướng các pháp bình đẳng. Kẻ xa lìa pháp lục hòa kính thì khiến lãnh hội tất cả pháp tướng. Có các chúng sinh không tinh tấn đối với pháp môn giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, nghe Phật nói pháp liền được thần túc tự tại. Kẻ không siêng năng tu hạnh Bồ-tát thì liền khiến đạt được trí tuệ tinh tấn. Có các chúng sinh muốn phân biệt nhập vào Như Lai tạng, nghe Phật nói pháp, hoàn toàn không nghe theo kẻ khác, liền phân biệt nhập vào Như Lai tạng. Các chúng sinh nào chưa từng được thấy kinh Bản sinh, nghe Phật nói pháp liền đạt được pháp tam-muội Hiện khắp mọi chốn. Kẻ chưa thấy đầy đủ mười lực của Như Lai thì khiến đạt được tam-muội Vô hoại. Kẻ nào chưa có được bốn vô sở úy thì khiến đạt được tam-muội Vô tận ý. Kẻ chưa thấy đầy đủ pháp bất cộng của Phật thì khiến có được tam-muội Bất cộng pháp. Có các chúng sinh chưa được đầy đủ tri kiến không ngu si, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Nguyệt cú. Các chúng sinh nào chưa biết tất cả các pháp môn Phật pháp, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-muội Ấn thanh tịnh dứt mọi cấu uế. Các chúng sinh nào chưa lãnh hội được Nhất thiết trí, nghe Phật nói pháp liền đạt được tam-

muội Thiện hữu. Các chúng sinh nào chưa thành tựu được tất cả Phật sự, nghe Phật nói pháp liền được tam-muội Vô lượng bất tận ý. Các chúng sinh như vậy đốivới Phật pháp đều được tin hiểu. Có các Bồ-tát tâm ngay thẳng không dối trá, nghe Phật thuyết pháp liền được tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn các Tam-muội, bảy vạn năm ngàn môn Đà- la-ni. Có vô lượng vô biên a-tăng-kỳ Đại Bồ-tát tu tập pháp Đại thừa, nghe giảng nói pháp này cũng được vô lượng công đức như vậy an trụ nơi bậc Bất thoái chuyển. Cho nên các Đại Bồ-tát muốn đạt được vô số trang nghiêm bền chắc phải phát nguyện chẳng thể nghĩ bàn, tăng thêm tri kiến chẳng thể nghĩ bàn để tự trang nghiêm. Đó là dùng tướng tốt để trang nghiêm nơi thân, dùng lời nói lành như ý để trang nghiêm nơi miệng, khiến cho mọi người hoan hỷ. Dùng pháp Tam-muội bất thoái chuyển để trang nghiêm nơi tâm. Do niệm trang nghiêm nên không mất tất cả các môn Đà-la-ni. Do tâm trang nghiêm nên phân biệt rõ các pháp. Do niệm trang nghiêm nên hiểu được các nghĩa vi tế. Do tâm thiện trang nghiêm nên đạt được thệ nguyện kiên cố, tinh tấn, theo nguyện của mình đưa đến bờ bên kia. Do chuyên tâm trang nghiêm nên vượt qua các cấp bậc. Dùng hành vi xả bỏ tất cả các vật để trang nghiêm bố thí. Dùng sự trong sạch không nhơ để trang nghiêm trì giới. Dùng tâm đối với tất cả chúng sinh không phân biệt cao thấp để trang nghiêm nhẫn nhục. Dùng tất cả sự việc đã thành tựu để trang nghiêm tinh tấn. Dùng tất cả các pháp Tam-muội thần thông tự tại để trang nghiêm thiền định. Dùng sự hiểu biết về nguyên do của các kết sử để trang nghiêm tuệ. Dùng hành động đi đến tất cả chỗ ở của chúng sinh để trang nghiêm Từ. Dùng việc trang nghiêm Từ. Dùng việc không lìa bỏ tất cả chúng sinh để trang nghiêm Bi. Dùng thái độ không nghi hoặc đối với tất cả các pháp để trang nghiêm Hỷ. Dùng việc xem sự khen chê là không hai để trang nghiêm Xả. Dùng sự thể hiện các pháp Tam-muội tự tại thông suốt để trang nghiêm thần thông. Dùng việc được kho báu vô tận để trang nghiêm phước. Dùng việc hiểu rõ tâm niệm hiện có của tất cả chúng sinh để trang nghiêm trí. Dùng việc đem pháp thiện giác ngộ cho tất cả chúng sinh để trang nghiêm giác. Dùng việc đạt được mắt trí tuệ sáng suốt để trang nghiêm minh. Dùng sự ứng đối hợp pháp nghĩa để trang nghiêm biện tài. Dùng sự hàng phục chúng ma cùng đám dị học để trang nghiêm vô úy. Dùng chỗ đạt được công đức vô thượng

nơi Phật để trang nghiêm đức. Dùng a-tăng-kỳ biện luận, thuyết pháp vì chúng sinh khắp nơi để trang nghiêm pháp. Dùng việc soi chiếu về tất cả pháp Phật để trang nghiêm minh... Dùng sự soi chiếu về mọi biến hóa nơi tất cả các cõi Phật để trang nghiêm quang. Dùng việc giảng nói về biến hóa không lầm lẫn để trang nghiêm lúc thuyết pháp. Dùng sự chỉ dạy luôn thích ứng để trang nghiêm cho việc giảng dạy trao truyền. Dùng chỗ đạt được bốn thần túc đến bờ bên kia để trang nghiêm sự thần biến. Dùng chỗ hội nhập pháp bí mật của Phật để trang nghiêm Như Lai. Dùng trí không tùy thuộc kẻ khác, được tất cả kính thuận để trang nghiêm tự tại. Dùng việc theo đúng như lý mà tu hành khắp mọi nơi chốn không thoái chuyển để trang nghiêm pháp thiện.

Vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh cầu pháp Đại thừa, con dùng một câu pháp với âm thanh trong lành diệt trừ được nhiều điều bất thiện, có đầy đủ các pháp thiện, khiến cho các Đại Bồ-tát đối với các pháp đạt được trí tuệ, không nhờ vào các nhân khác, thành tựu pháp quang minh lớn lao, chóng thành Bậc Chánh Giác Tối Thượng. Bạch Đức Thế Tôn, lại nữa trong các thế giới khác, chúng sinh tạo nghiệp vô gián cho đến phạm các tội căn bản, tâm ý luôn bị phiền não thiêu đốt, hoặc có người cầu Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, vô thượng Đại thừa, nguyện sinh về thế giới của con, cho dù họ đã tích tập các nghiệp chẳng lành, thô bạo, ưa làm việc ác, ngang ngược điên đảo, không thu nhiếp tâm ý, thì con cũng sẽ vì các chúng sinh ấy với tám muôn bôn ngàn (84.000) căn tánh khác nhau tâm ý loạn động mà thuyết giảng sâu rộng về tám muôn bốn ngàn (84.000) pháp tụ. Trong số này, nếu có chúng sinh cầu Đại thừa vô thượng thì con sẽ vì họ thuyết giảng rộng pháp Ba-la-mật, từ Đàn ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật. Có chúng sinh cầu Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, chưa gieo trồng thiện căn, mà cầu thoát khỏi sinh tử thì con sẽ khiến họ an trụ nơi ba pháp quy y sau mới khiến tu học nơi sáu pháp Ba-la- mật. Các chúng sinh ưa việc sát sinh thì khiến an trụ giới không sát sinh. Các chúng sinh tham lam thì khiến an trụ nơi giới không trộm cắp. Các chúng sinh tham đắm việc phi pháp thì khiến an trụ nơi giới không tà dâm. Những chúng sinh vọng ngữ thì khiến an trụ nơi giới không nói dối. Các chúng sinh ưa nẻo tối tăm, ô trược thì khiến an

trụ nơi giới không uống rượu. Đốivới các chúng sinh có đủ năm thứ bệnh này, con sẽ khiến họ dứt bỏ hẳn và an trụ nơi giới cấm Ưu-bà-tắc. Chúng sinh không ưa pháp thiện, con sẽ khiến họ trong một ngày đêm an trụ nơi Tám trai giới. Những chúng sinh có ít thiện căn, con sẽ khiến họ đến gần với pháp xuất gia giữ mười giới để được an trụ nơi phạm hạnh. Hoặc có chúng sinh thích cầu pháp thiện, con sẽ khiến họ đến với pháp thiện thọ cụ túc giới, an trụ nơi phạm hạnh đến cùng.

Con sẽ vì các chúng sinh tạo nghiệp vô gián cho đến loại không thu nhiếp tâm ý ấy mà dùng vô số pháp môn thị hiện thân túc, thuyết giảng văn nghĩa, mở bày chỉ dạy các ấm, giới, nhập, vô thường, khổ, không, vô ngã, khiến họ trụ ở yên ổn nơi Niết-bàn vi diệu, tịch diệt. Con sẽ vì bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, thuyết giảng giáo pháp như vậy. Nếu có người ưa luận nghị, con vì họ thị hiện các pháp nghị luận... Cho đến có người cầu giải thoát, con sẽ vì họ thị hiện không luận. Hoặc như có người không ưa pháp thiện, con sẽ vì họ thuyết giảng các pháp gần gũi chúng Tăng. Đối với nngười ưa pháp thiện, con sẽ vì họ thuyết giảng pháp trì tụng, tu tập thiền định, hướng đến giải thoát. Con vì mỗi một chúng sinh mà trải qua hàng trăm ngàn do-tuần, không sử dụng thần túc, dùng không biết bao nhiêu thứ câu lời nghĩa lý và phương tiện quyền biến để hóa độ, cam chịu sự khó nhọc này cho đến khi vào Niết-bàn, thậm chí do diệu lực của thệ nguyện, con sẽ phải giảm một phần trong năm phần thọ mạng của mình. Khi sắp nhập Niết-bàn con sẽ làm vụn ngọc thân xá-lợi thành như nửa hạt cải, vì thương xót chúng sinh, sau đó con đi vào Niết-bàn. Xin nguyện sau khi con nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế được một ngàn năm, tượng pháp trụ thế được năm trăm năm.

LẬP NGUYỆN XÁ LỢI THÂN BIẾN

Sau khi con vào Niết-bàn, như có chúng sinh đem các vật báu cúng dường xá-lợi, cho đến chỉ một lần niệm Nam-mô Phật, một lần lễ bái, một lần nhiễu quanh, một lần chấp tay, đem một cành hoa cúng dường, do nhân duyên ấy, tùy theo nghiệp đối với Ba thừa đều được Bất thoái chuyển.

Sau khi con vào Niết-bàn, như có chúng sinh trong giáo pháp của con đã giảng dạy thọ trì một giới cấm cho đến tụng đọc một bài kệ bốn câu lại thuyết giảng cho người khác nghe, nhân đó sinh tâm hoan hỷ cúng dường Pháp sư, dù chỉ dâng một cành hoa, lạy một lạy, do nhân duyên này, tùy theo chỗ nguyện, đối với Ba thừa đều được Bất thoái chuyển.

Đến khi Chánh pháp suy diệt, đèn đạo pháp tắt, cờ pháp ngã xá-lợi của con vẫn ẩn tàng trong đất, an trụ trên Kim luân. Lúc này thế giới Ta-bà không còn châu báu xá-lợi của con sẽ thành ngọc Lưu ly hiện ra như màu lửa, tên là Thắng ý, tỏa ánh sáng chiếu khắp, từ nền kim cang lên đến tận trời A-ca-ni-trá ở đó mưa xuống các thứ hoa như hoa Mạn-đà-la, hoa Đại mạn-đà-la, hoa Ba-lợi- chất-đa-là-già, hoa Mạn-thù-sa, hoa Đại mạn-thù-sa, hoa Lô-già-ma-na, hoa Đà-la, hoa Đại đà-la, hoa Vô cấu luân, hoa trăm cánh, hoa ngàn cánh, hoa trăm ngàn cánh, hoa Phổ quang, hoa Phổ hương, hoa Thiện lạc, hoa Tát-đa, hoa Lê-già-na, hoa Lạc hạn nguyệt quang, hoa Minh nguyệt, hoa Vô lượng sắc, hoa Vô lượng hương, hoa Vô lượng quang. Nguyện có một trận mưa hoa lớn như thế, khiến cho các loài hoa đó phát ra các thứ âm thanh êm dịu, đó là: tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng ba quy y, tiếng Ưu-bà-tắc giới, tiếng tám giới thành tựu, tiếng xuất gia mười giới, tiếng bố thí, tiếng trì giới, tiếng phạm hạnh thanh tịnh, tiếng đại giới cụ túc, tiếng khuyến hóa, tiếng đọc tụng, tiếng thiền định tư duy, tiếng quán bất tịnh, tiếng theo dõi hơi thở ra vào, tiếng phi tưởng xứ, tiếng vô sở hữu xứ, tiếng vô lượng thức xứ, tiếng vô lượng không xứ, tiếng thắng xứ, tiếng nhất thiết xứ, tiếng chỉ quán, tiếng không, tiếng vô tướng, tiếng vô nguyện, tiếng duyên khởi, tiếng phát ra đầy đủ tạng Thanh văn, tiếng phát ra đầy đủ tạng Bích-chi-phật thừa, tiếng nói lên đầy đủ Đại thừa sáu Ba-la-mật. Các thứ hoa kia đều phát ra những âm thanh như vậy, chư Thiên nơi sắc giới nghe được các âm thanh này mỗi người đều tự nhận thức: nếu từ trước đã trồng căn lành thì liền nhớ lại, nếu có điều không lành thì tự hối trách, nên trở lại thế giới Ta-bà mà giáo hóa vô lượng chúng sinh, thuyết giảng mười nghiệp lành và làm cho họ an trụ trong đó.

Chư Thiên nơi Dục giới cũng được nghe như thế, khiến tất cả đều xả bỏ tâm ý tham đắm năm dục đã có, các pháp sở tâm thảy được vắng lặng, nhớ

trở lại căn lành đã có từ trước, hối trách những điều chẳng lành, từ cõi trời xuống thế giới Ta-bà giáo hóa vô lượng chúng sinh, thuyết giảng mười nghiệp thiện, khiến họ an trụ ở đấy.

Bạch Đức Thế Tôn, các hoa ấy, ở trong hư không sẽ biến ra vô số châu báu là vàng, bạc, Ma-ni, trân châu, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, mai khôi... Xin mưa các vật báu như thế xuống tất cả nơi thế giới Ta-bà để diệt trừ hết những thứ sân si, tranh cãi, kiện tụng, đói kém, dịch bệnh, giặc giã, gió bão, các thứ độc hại, nơi nơi đều được yên lành, ổn định không còn các thứ khổ về chiến tranh, tật bệnh, đói khát. Tất cả cõi Ta-bà được an vui. Chúng sinh nào gặp được, tiếp xúc với xá-lợi báu, tùy ý làm vật cúng dường thì tất cả đều đến với Ba thừa, được Bất thoái chuyển. Các châu báu này đã được lợi ích như thế, sau đó trở lại chỗ cũ an trụ trên nền kim cương.

Bạch Đức Thế Tôn, khi gặp kiếp đao binh đói khát nổi lên thì cũng như trên. Trong Hiền kiếp, sau khi con vào Niết-bàn, xá-lợi của con sẽ làm Phật sự, như vậy, khuyến hóa vô số chúng sinh đến với Ba thừa, trụ Bất thoái chuyển. Như thể là sẽ ở trong vô số đại kiếp nhiều như vô số vi trần trong năm cõi Phật xá-lợi của con hóa độ vô số chúng sinh đối với giáo pháp của Ba thừa đạt Bất thoái chuyển.

Sau khi mãn một hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp, những người ở trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới khác khắp mười phương đã ra đời và thành Bậc Chánh Giác, đều là nhờ thời gian con hành hạnh Bồ-tát rồi cứng đắc quả vị Bồ-đề Vô thượng, đã khuyến hóa họ phát tâm cầu đạo quả Giác ngộ Tối thượng, an trụ nơi Ba-la-mật.

Con thành đạo Bồ-đề rồi, đem giáo pháp giác ngộ ấy khuyên hóa chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo giải thoát an trụ nơi đó. Lại, sau khi con vào Niết-bàn, chúng sinh nhờ sự thần biến của xá-lợi mà phát tâm cầu đạo quả giác ngộ. Các chúng sinh này, trải qua hơn một ngàn hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp ở trong vô lượng a-tăng-kỳ thế giới khác khắp mười phương đã ra đời, thành Phật, thảy đều tán thán, xưng tụng danh hiệu con và nói:

-Thuở quá khứ xa xưa, bấy giờ có kiếp tên là Hiền, vào đầu kiếp, có vị Thế Tôn thứ tư danh hiệu như thế, ngài ấy trước đã đem Bồ-đề Vô thượng khuyên hóa chúng con. Dù chúng con khi ấy đang là những kẻ tâm ý bị phiền não thiêu đốt, tích tập các căn chẳng lành, tạo nghiệp vô gián, tà kiến... cũng điều khiến cho chúng con được an trụ nơi sáu pháp Ba-la-mật. Do nhân duyên ấy, chúng con được chuyển nhập vào Nhất thiết chủng trí, tu hành chánh pháp, chuyển xe pháp thâm diệu khiến cho hàng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh được sinh lên cõi trời, hoặc an trụ đạo quả giải thoát.

Nếu có chúng sinh sau khi nghe Đức Như Lai kia xưng tụng, tán thán về con, muốn cầu đạo Bồ-đề, liền hỏi Đức Như Lai kia:

-Thưa Đức Thế Tôn, Đức Phật kia vì ý nghĩa gì, mục đích gì mà ở thế giới có đủ năm thứ ô trược, phiền não trói buộc nặng nề như thế thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng?

Các Đức Như Lai được hỏi đó sẽ vì những người thiện nam, tín nữ cầu đạo Bồ-đề, nói rằng:

-Đức Phật ấy ngày xưa đã thành tựu đại bi mới phát tâm cầu đạo Bồ-đề nhân duyên phát khởi bản nguyện ấy là làm cho thế giới trang nghiêm và thiện hạnh vi diệu. Những thiện nam, tín nữ nghe xong vô cùng thán phục, khen ngợi chưa từng có, liền khởi tâm đại bi đối với chúng sinh và lập bản nguyện như vầy:

“Nguyện nhiếp độ tất cả chúng sinh trong thế giới có đủ năm thứ ô trược, chúng sinh nhiều kẻ tạo nghiệp vô gián, tích tập các căn, nghiệp chẳng lành...”

Nguyện cho các Đức Phật Như Lai ấy cũng đem đạo quả Bồ-đề thọ ký cho những thiện nam, tín nữ khởi tâm đại bi cầu đạo Bồ-đề kia. Những thiện nam, tín nữ ấy đã lập nguyện chọn lấy cõi Phật có đủ năm thứ ô trược xấu ác, phiền não trói buộc nặng nề, tùy theo ý nguyện của họ.

Lại nữa, các Đức Phật Thế Tôn khác đem sự kiện thần biến của xá-lợi con thuyết giảng rộng rãi cho những thiện nam, tín nữ cầu đạo Bồ-đề rằng:

-Thuở quá khứ xa xưa, có Đức Thánh danh hiệu như thế, sau khi vào Niết-bàn, xá-lợi của Ngài lúc bấy giờ đã vì vô số chúng sinh khổ nạn trong kiếp đao binh, dịch bệnh, đói khát, nên thị hiện vô lượng các điều thần biến. Nhờ Xá-lợi thần biến của Ngài mà chúng ta bước đầu tỏ ngộ được đạo Bồ-đề Vô thượng, tích tập được các căn lành, rộng tu sáu pháp Ba-la-mật... (*như trước đã nói*).

TÁN THÁN

Này thiện nam tử, bấy giờ Quốc sư Bà-la-môn Hải Tế, ở trước Đức Bảo Tạng Như Lai, trước chư Thiên, chúng Nhân, Phi nhân lập năm trăm thệ nguyện đầy đủ tâm đại bi như vậy rồi, liền bạch với Phật:

-Thưa Đức Thế Tôn, nếu ý nguyện của con không thành tựu viên mãn như vậy, bản thân con không được lợi ích, thì con không ở vào thời kỳ sau cùng của Hiền kiếp, trong đời vị lai với năm thứ ô trược xấu ác đầy dẫy, trong đó chúng sinh tranh giành sát hại lẫn nhau, si mê không mắt, không thầy dẫn đường, chỉ dạy, rơi vào nẻo tà kiến tối tăm, tạo nghiệp vô gián mà thành tựu sở nguyện, thực hiện các Phật sự trong những đi kiện trước đã nói thì con nay sẽ xả bỏ tâm nguyện Bồ-đề, không hồi hướng thiện căn về cõi nào khác.

Thưa Đức Thế Tôn, nay con chuyên tâm như vậy, không đem thiện căn này để thành Chánh giác, chẳng cầu Bích-chi-phật thừa, cũng chẳng cầu Thanh văn thừa, cũng chẳng cầu ngôi vị vua nơi cõi người, cõi trời, cũng chẳng cầu được sinh lên các cõi trời hưởng năm thứ dục lạc, cũng không cầu làm tám bộ chúng kia, lại cũng chẳng cầu sinh trong kiếp người. Con không hồi hướng thiện căn về những nơi như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn, nói rằng bố thí thì được đại phước, trì giới được sinh lên cõi trời, đa văn được đại trí tuệ, tu hành thì đạt vô sở úy; lại nói, có phước đức thì sinh thiện căn, còn hồi hướng về đâu thì tùy ý nguyện của mình cầu xin để đạt được; bạch Đức Thế Tôn, con đã bố thí, trì giới, nghe nhiều, tu hành phước đức, nếu con lập thệ như thế mà không được thành tựu viên mãn như ý nguyện thì con xin đem tất cả thiện căn này hồi hướng

về chúng sinh nơi địa ngục. Nếu có các chúng sinh bị đọa ở A-tỳ địa ngục chịu các nỗi khổ thống thiết, nhờ thiện căn này khiến họ được giải thoát sinh làm người, gặp được đạo pháp của Như Lai tu tập, chứng đắc quả A-la-hán mà vào Niết-bàn. Những chúng sinh đó nếu nghiệp báu chưa hết, thì con nguyện xả bỏ thân mạng này vào trong đại địa ngục A-tỳ chịu khổ thay cho họ. Nguyện cho thân con phân thành số thân nhiều như vi trần trong cõi Phật, mỗi một phần thân này lớn như vua núi Tu-di, mỗi một phần thân ấy đều biết được nỗi khổ ở địa ngục A-tỳ như chính bản thân con đã biết nỗi thống khổ ở đó. Con thọ thân nhiều như số vi trần trong một thế giới Phật và chịu các thứ quả báo thô ác khổ não như số vi trần trong một thế giới Phật hiện nay. Chúng sinh trong vố số cõi Phật ở vô số thế giới khác nhiều như vi trần trong mười phương tạo nghiệp vô gián, tạo tác nghiệp quả bị đọa vào A-tỳ địa ngục... hoặc về sau này, trải qua số đại kiếp nhiều như vi trần, trong một thế giới Phật, chúng sinh trong các cõi Phật khác tạo nghiệp vô gián... con sẽ vì tất cả chúng sinh kia trụ nơi địa ngục A-tỳ chịu thay tội cho họ, khiến cho các chúng sinh kia không bị đọa vào địa ngục vĩnh viễn xa lìa nẻo khổ, được gặp chư Phật, lãnh hội diệu pháp thoát khỏi sinh tử, vào thành Niết-bàn. Con sẽ trụ tại địa ngục A-tỳ lâu dài để độ thoát chúng sinh... Lại nữa, trong vô số thế giới nhiều như số vi trần nơi một cõi Phật khắp mười phương, có các chúng sinh tạo nghiệp ác xấu chắc chắn bị quả báo đọa vào địa ngục thiêu đốt, như địa ngục A-tỳ, địa ngục Hỏa chích, địa ngục Bức bách, địa ngục Đao kiếm. Nơi các loài súc sinh, ngạ quỷ, Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà,Tỳ-xá-già, A-tu-la, Ca-lâu-la con cũng đều nguyện như trên.

Thưa Đức Thế Tôn, như số chúng sinh trong các thế giới nhiều như vi trần nơi một cõi Phật khắp mười phương đã tạo ra các nghiệp xấu ác, chắc chắn sẽ thọ sinh vào loài người bị đui mù, câm điếc gù lưng, tàn phế... cùng bị hằng trăm thứ bệnh, tay chân không đủ, tâm ý tán loạn, ăn uống bất tịnh, con cũng sẽ thay thế cho các chúng sinh chịu các tội như trước đã nói. Con sẽ lại sinh vào đại địa ngục A-tỳ thời gian lâu bao nhiêu là do chúng sinh ở trong kiếp sinh tử, thọ ấm, giới, nhập, con sẽ nhận chịu mọi thứ khổ nạn của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Dạ-xoa, A-tu-la, La-sát... người.

Bạch Đức Thế Tôn, nếu nguyện của con được thành tựu, bản thân con được lợi ích, con được thành tựu Bậc Chánh Giác như đã nguyện thì khiến cho các Đức Thế Tôn hiện trụ thế thuyết pháp trong mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới khác làm chứng cho con. Nay cúi xin Đức Thế Tôn thọ ký cho con đạo quả Bồ-đề Vô thượng ở trong Hiền kiếp khi loài người thọ một trăm hai mươi tuổi, chắc chắn con sẽ thành Phật đầy đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cho đến Phật, Thế Tôn. Con chắc chắn hoàn thành Phật sự như đã lập nguyện.

Bấy giờ, tất cả đại chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A- tu-la và người thế gian, đang ở trên hư không hay ở nơi mặt đất, ngoại trừ Đức Như Lai, không ai là không rơi nước mắt, thảy đều gieo năm vóc làm lễ dưới chân Bà-la-môn Hải Tế và đồng thanh khen ngợi:

- Hay thay! Hay thay! Có được tâm đại bi thâm diệu, nghĩ đến chúng sinh phát tâm rộng lớn, lập nguyện sâu xa, bền chắc, đem tâm đại bi chí thành che chở cho tất cả muôn loài, lại có thể thu phục, hóa độ các chúng sinh tạo nghiệp vô gián... từng tích tập các căn nghiệp không lành. Do thệ nguyện này nên biết Ngài bước đầu phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng là vì muốn dùng lương dược để cứu độ chúng sinh đưa họ về nơi đạo pháp, vì nhằm giải thoát cho chúng sinh nên lập đại nguyện, như thế tất sẽ được thành tựu viên mãn, Đức Như Lai nhất định thọ ký cho ngài đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Tối thượng.

Lúc này Vô Lượng Tịnh Vương (*tiền thần của đức Phật A Mi Đà*) xúc động, rơi lệ đầm đìa, bèn gieo năm vóc đảnh lễ nơi chân Bà-la-môn rồi chắp tay dùng kệ khen ngợi:

Lạ thay rất thâm diệu
Dứt hết mọi tham đắm
Thương xót bao chúng sinh
Vì chúng tôi hiện báu.

Bồ-tát Quán Thế Âm dùng kệ khen rằng:

Tự không đắm trước, theo người nhiễm
Căn như ngựa sổng đã chế ngự
Nơi các căn luôn được tự tại
Đủ kho báu trí tuệ, tổng trì.

Bồ-tát Đại Thế Chí dùng kệ tán thán:

Chúng sinh nhiều hàng ức
Tu tập vì đạo lành
Nghe Ngài thương rơi lệ
Lạ thay! Việc khó làm.

Bồ-tát Mạn-thù-sư-lợi dùng kệ khen ngợi:

Tinh tấn bền thệ nguyện
Diệu tuệ càng thông tỏ
Ngài cũng nên thọ cúng
Tràng hoa cùng hương xông.

Bồ-tát Hư Không Ấn dùng kệ tán dương:

Ngài tu thí như vậy
Luôn thương xót chúng sinh
Đói khát thường cứu độ
Đủ ba mươi hai tướng.

Bồ-tát Đoạn Kim Cang Tuệ Chiếu Minh dùng kệ khen ngợi:

Như hư không vô biên
Tâm thường xót muôn loài
Nên nguyện làm cấu đường
Hiện rõ hạnh Bồ-tát.

Bồ-tát Hư Không Chiếu Minh dùng kệ tán thán:

Không ai thương chúng sinh
Như ngài, chỉ trừ Phật

Đầy đủ mọi công đức
Diệu tuệ luôn sáng tỏa.

Bồ-tát Sư Tử Hương dùng kệ khen ngợi:

Trượng phu dời vị lai
Trong Hiền kiếp tạp loạn
Sẽ luôn được tôn xưng
Độ thoát chúng sinh khổ.

Bồ-tát Phổ Hiền dùng kệ tán thán:

Lao nhọc nơi sinh tử
Gắn với nẻo rừng tà
Độ bao kẻ xấu ác
Tâm bị phiền não thiêu.

Bồ-tát A-súc dùng kệ khen ngợi:

Rơi vào nẻo vô minh
Đắm chìm vực kết sử
Tâm ý bị thiêu đốt
Tạo nghiệp tốt, đều độ.

Bồ-tát Hương Thủ dùng kệ tán dương:

Thấy rõ nơi vị lai
Như cảnh tượng trong gương
Kẻ hủy hoại Chánh pháp
Tạo tác, đều hóa độ.

Bồ-tát Bảo Tích dùng kệ khen ngợi:

Trí, giới đều viên mãn
Như chuỗi báu trang nghiêm
Cứu độ kẻ tạo tác
Hủy báng Thánh hiền Tăng.

Bồ-tát Vô Khủng Úy dùng kệ tán thán:

Ngài thấy chúng sinh khổ
Đời sau khắp ba cõi
Tâm ý bị thiêu đốt
Tà niệm, đều cứu độ.

Bồ-tát Hoa Thủ dùng kệ khen ngợi:

Bi, trí và tinh tấn
Hơn hết trong mọi chúng
Cứu kẻ bị phiền não
Cùng bệnh, tử bức bách.

Bồ-tát Trí Xưng dùng kệ tán dương:

Bị các bệnh khổ bức
Phiền não như gió độ
Nên dùng nước trí tuệ
Hàng phục mọi ma quân.

Bồ-tát Trì Ấn dùng kệ khen ngợi:

Tinh tấn được vững bền
Nên giải thoát phiền não
Đức lớn như trời Phạm
Chúng tôi nguyện noi theo.

Bồ-tát Hoa Nguyện dùng kệ tán thán:

Sức tinh tấn luôn bền
Đức dày, tâm bi rộng
Cắt dây buộc sinh tử
Ba cõi đều ngưỡng vọng.

Bồ-tát Vô Cấu Vương dùng kệ khen ngợi:

Đại bi Ngà tà thuyết giảng
Hạnh Bồ-tát hiện bày
Chúng tôi xin kính lễ
Bi nguyện không ai hơn.

Bồ-tát Trì Đại Lực dùng kệ tán dương:

Phiền não trong đời ác
Hạnh Bồ-tát dốc tu
Đoạn trừ gốc kết sử
Thệ nguyện thật bền, sâu.

Bồ-tát Nguyệt Mạn dùng kệ khen ngợi:

Kho trí, đều lãnh hội
Lập nguyện luôn thanh tịnh
Tu tập hạnh Bồ-tát
Thuốc quý cho muôn loài.

Bồ-tát Hiện Lực cảm động rơi lệ, bèn gieo năm vóc làm lễ nơi chân Bà-la-môn Hải Tế, rồi chắp tay đọc kệ tán dương:

Diệu thay bậc trí sáng
Dứt trừ bệnh kết buộc
Đức hạnh như biển rộng
Chúng sinh được thoát khổ.

** Ghi chú: Chư đại Bồ tát ở trên đều là người cùng ở thời đại của đại thần Hải Tế (Bảo Hải) nhưng vì phát đại nguyện nên đức Phật Bảo Tạng Như Lai đặt cho tên ứng hợp theo sở nguyện của chư Bồ tát. Muốn biết tường tận, xin đọc bộ "KinhĐại Thừa Đại Bi Phân Đà Lợi" thì sẽ rõ.*

CẢM ỨNG

-Này thiện nam tử, vị Bồ-tát Đại Bi đó mới vừa phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng. Các ông hãy đến thế giới San-đề-lam để chiêm ngưỡng, cung kính cúng dường, thân cận Đức Bảo Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, nghe thuyết giảng các pháp môn Tam-muội, Đà-la-ni vô úy, đem lời thăm hỏi của ta đến với Bồ-tát Đại Bi, thay ta thưa: Đức Hoa Phu Chiếu Minh Như Lai có lời vấn an Bồ-tát dùng hoa Nguyệt lạc vô cấu này để làm tin. Lại khen "Hay thay! Hay thay!". Này bậc Đại trượng phu, ông mới phát tâm mà đã thành tựu đại bi như vậy, đã có vô lượng tiếng khen khắp các thế giới nhiều như vi trần trong mười phương cõi Phật, với lời tán thán: "Lành thay! Lành thay!". Bồ-tát Đại Bi mới phát tâm mà đã thành tựu đại bi như thế, nên nay ta tán dương ông: "Lành thay!". Lại nữa thiện nam tử, ông đã vì các vị Bồ-tát đời vị lai thành tựu đại bi nên thuyết giảng về pháp ấy, dựng ngọn cờ pháp, nên ta tán thán ông: "Lành thay!". Vào đời sau này, trải qua a-tăng-kỳ kiếp nhiều như vi trần, tiếng khen về ông lưu truyền khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới khác nhiều như vi trần, như đã chỉ dạy hằng a-tăng-kỳ ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đến với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đạt Bất thoái chuyển. Trong số họ, có người từ chỗ Đức Thế Tôn đã lập nguyện chọn lấy cõi Phật trang nghiêm, đem ánh sáng đại bi soi tỏ khắp chúng sinh để nhiếp phục, hóa độ. Tất cả các chúng sinh ấy về sau vô số các cõi Phật, trải qua vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, trong các thế giới khác nhiều như số vi trần khắp mười phương cõi Phật, họ sẽ thành Bậc Chánh Giác, chuyển xe Chánh pháp sẽ ca ngợi, xưng tụng ông. Do ba việc ấy, này bậc Đại trượng phu! Nay ta tán thán ông "Hay thay! Hay thay!".

Lúc này hàng ức Bồ-tát nơi cõi Phật kia đồng thanh bạch với Đức Phật:

-Bạch Đức Thế Tôn, chúng con muốn đến cõi Phật San-đề-lam để chiêm ngưỡng, cung kính cúng dường, thân cận Đức Bảo Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri và gặp bậc Đại trượng phu kia, cùng được lãnh hội các pháp môn Vô úy, Tam-muội, Đà-la-ni.

Khi ấy, Đức Hoa Phu Chiếu Minh Như Lai bèn đem ba pháp tán thán cùng hoa Nguyệt lạc vô cấu trao cho hai vị Bồ-tát và bảo là nên biết đúng thời.

Này thiện nam tử, bấy giờ hai vị Bồ-tát, Tự Chấp Cảnh Giới Vô Nộ và Duyệt Trừ Vô Nộ, nhận lấy hoa rồi cùng với hàng ức Bồ-tát rời cõi Phật Đẳng hoa, trong giây lát liền biến mất khỏi nước ấy, hiện ra nơi Đức Bảo Tạng Như Lai trong vườn Diêm-bà-la thuộc cõi Phật San-đề-lam cung kính đảnh lễ Đức Bảo Tạng Như Lai. Bấy giờ, nơi cõi Phật San-đề-lam, tất cả thế giới của các Bồ-tát, người tu tập pháp Đại thừa, người cầu Bích-chi-phật thừa, Thanh văn thừa, các chúng Trời, Rồng, Ma-hầu-la-già... các loại như thế số đông vô lượng, nhiều như mía lau, lúa, rừng cây, không thể tính kể đem vô số các pháp thần thông diệu dụng của các Bồ-tát đã chứng đắc cúng dường Đức Bảo Tạng Như Lai, xong, thấy vị Bà-la-môn Hải Tế đang ở trước Đức Bảo Tạng Như Lai cung kính chắp tay tán thán sự cúng dường của đại chúng này, nên họ suy nghĩ: "Đây chính là Đại Bồ-tát Đại Bi nên mới được Đức Hoa Phu Chiếu Minh Như Lai dặn trao tặng hoa quý này". Hai vị Bồ-tát ở trước Phật hướng về Bà-la-môn Hải Tế dâng hoa và thưa: "Đức Hoa Phu Chiếu Minh Như Lai sai chúng tôi đem hoa Nguyệt lạc vô cấu này tặng cho Ngài để làm tin cùng với ba pháp tán thán (*như đã nói ở trên*).

Lúc này, lại có trận mưa vô số các thứ hoa, hoa rơi xuống cả những cõi không có Phật, tiếp theo là các thứ âm thanh vi diệu hoàn hảo vang ra khắp chốn. Đó là tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng tịch diệt, tiếng vô vi, tiếng ba-la-mật, tiếng căn lực, tiếng vô úy, tiếng sáu thần thông, tiếng vô hành, tiếng vô sinh, tiếng vô diệt, tiếng tịch tĩnh, tiếng tự tại, tiếng đại bi, tiếng đại từ, tiếng vô sinh pháp nhẫn, tiếng thọ ký, tiếng chứng đắc quả vị, tiếng giảng nói thuần một pháp Đại thừa. Nơi các cõi không có Phật kia, có các vị Bồ-lát với thần thông, oai đức lớn, tu tập các pháp sâu xa và được tự tại, do bản nguyện độ sinh nên trụ nơi thế giới ấy, được nghe các âm thanh như thế, nhờ oai thần của Phật, nhờ nguyện lực và diệu lực của Tam-muội, nhanh như ánh chớp, các Bồ-tát đó đã rời khỏi thế giới không có Phật đến cõi Phật San-đề-lam cung kính đảnh lễ Đức Bảo Tạng Như Lai, đem vô sốcác pháp thần thông tự tại mà các Bồ-tát đã đạt được cúng dường Phật cùng đại chúng ở đây xong rồi, theo thứ lớp lần lượt an tọa để nghe thuyết giảng đạo pháp.

ĐƯỢC THỌ KÝ

Này thiện nam tử, bấy giờ Đại sư Bà-la-môn Hải Tế đem các hoa Nguyệt lạc vô cấu cúng dường Đức Bảo Tạng Như Lai và bạch với Đức Phật:

-Kính mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con đạo quả Bồ-đề Vô thượng.

Thiện nam tử, khi ấy Đức Bảo Tạng Như Lai liền nhập tam-muội Điện đăng do diệu lực của pháp Tam-muội này khiến cho tất cả núi rừng cây cỏ, đất đai nơi cõi Phật San-đề-lam biến thành bảy báu, chính mắt đại chúng ở đây đều trông thấy, cùng ỏ trước Phật lãnh thọ diệu pháp. Tùy theo sự suy nghĩ của mình mà họ nhận thấy thân mình màu xanh, vàng, đỏ, trắng, đen, tía; hoặc thấy giống như gió, giống như lửa, giống như hư không, giống như ngọn lửa đang cháy rực, hoặc thấy giống như bọt nước, như núi cao, giống như Phạm thiên, giống như Đế Thích, giống như hoa; hoặc thấy giống như Ca-lâu-la, như Rồng, như Sư tử; hoặc giống như mặt trời, mặt trăng, tinh tú; hoặc giống như voi, ngựa đều ngồi trước Phật lãnh hội diệu pháp. Tùy theo sự suy nghĩ của mình mà mọi người tự thấy thân hình của mình với những tướng trạng như vậy. Thiện nam tử, trong lúc này, chúng sinh nhìn bản thân mình đều thấy giống như thân Đức Bảo Tạng Như Lai.

Này thiện nam tử, các đại chúng đang ở trước Phật bỗng thấy Đại sư Bà-la-môn Hải Tế ngồi trên hoa sen bảy báu có ngàn cánh. Tất cả đại chúng hoặc ngồi, hoặc đứng ở trên đất, hoặc ở trong hư không, nhưng mỗi một người đều như thấy Đức Bảo Tạng Như Lai ngồi ở trước mình, quan tâm đến mình, vì mình mà thuyết pháp.

Này thiện nam tử, bấy giờ Bảo Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri khen ngợi Bà-la-môn Hải Tế:

-Hay thay! Hay thay! Này bậc Hạnh đại bi, ông đã phát tâm đại bi tạo ích lợi lớn cho vô số vô biên chúng sinh làm ánh sáng lớn trong thế gian nên sự xuất hiện của ông như là ruộng hoa đang nở rộ, với vô số màu sắc, vô số hương thơm, vô số sự mềm mại, vô số nào là lá, là thân, là rễ, vô sốcông năng, tất cả đều có thể làm thành các loại thuốc quý. Hoặc có thứ hoa, hương

sắc chiếu tỏa đến một trăm do-tuần, hai trăm do-tuần, ba trăm do-tuần... (*nói lược*), có thứ hương sắc tỏa chiếu khắp thế giới bốn châu thiên hạ. Ở đó, chúng sinh nào ngửi được mùi thơm kia, nếu mù lòa thì được thấy sáng, nếu điếc thì được nghe... các căn thiếu khuyết liền được đầy đủ. Các chúng sinh nào bị khốn khổ do bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, ngửi được mùi hương này rồi thì mọi bệnh đều được dứt trừ. Hoặc những chúng sinh bị điên cuồng, loạn động, thất niệm, phóng dật, ham ngủ nghỉ nếu ngửi được mùi hương này thì tâm ý được hồi phục. Trong ruộng hoa ấy cũng xuất hiện cây hoa Phân-đà-lợi. Thân cây là ngọc kim cang, lưu ly bền chắc, có hàng trăm hạt. Vàng ròng là cánh hoa, mã não là tua hoa, đài hoa là xích trân châu. Hoa cao tám mươi bốn ức do-tuần, ngang dọc bằng nhau một trăm ngàn do-tuần, màu sắc, hương thơm tỏa khắp mười phương, đến vô số thế giới của chư Phật nhiều như vi trần nơi một cõi Phật. Các chúng sinh ở đấy, hoặc bốn đại không điều hòa, thân thể bị ốm đau, tâm niệm khủng hoảng, điên cuồng, loạn động, mất chánh niệm, nếu thấy được ánh sáng, ngửi được mùi hương của hoa Phân-đà-lợi thì tất cả mọi khổ nạn đều tiêu trừ, đạt được nhất tâm. Những chúng sinh nào vừa mới qua đời thân xác chưa hư hoại nếu được chiếu rọi, xông ướp bằng hương sắc của hoa Phân-đà-lợi thì được sống lại, bình phục như cũ, gặp gỡ thân thuộc, cùng nhau vui chơi nơi khu vườn hoa, năm dục thỏa thích. Từ đó đến khi mạng chung, họ được sinh lên cõi trời Phạm thiên, thọ mạng không lường, chẳng sinh tới xứ khác.

Này bậc Phạm hạnh, ruộng hoa sen ấy tức là đại chúng của hội này. Giống như khi mặt trời vừa mọc, khiến các loài hoa nở rộ tỏa bày hương sắc, mặt trời trí tuệ của Như Lai xuất hiện, nuôi dưỡng và phát triển ánh sáng với hương thơm vi diệu diệt trừ các thứ khổ nạn cho tất cả chúng sinh.

Này bậc Đại trượng phu, Ta nay như mặt trời xuất hiện ở thế gian đem ánh sáng đại bi che chở khắp mọi chúng sinh, làm cho chúng sinh nở hoa thiện căn tăng trưởng lợi ích, an trú nơi ba thứ phước địa. Ông cũng đã khuyến hóa vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh đến với đạo quả Bồ-đề Vô thượng, đạt Bất thoái chuyển. Các chúng sinh đó đều ở trước mặt Ta, mỗi người tự lập nguyện chọn lấy cõi Phật, thanh tịnh, hoặc Phật không thanh tịnh, Ta cũng đều theo ý nguyện của họ mà thọ ký cho.

Này bậc Đại trượng phu, Bồ-tát nào ở trước Ta, chọn lấy cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh, đã từng vun trồng thiện căn, dễ khuyến hóa, nhiếp phục thì đó là Bồ-tát nhưng không có hạnh Đại trượng phu, đầy đủ dũng lực, đầy đủ đại bi sâu dày, không vì thương xót tất cả chúng sinh mà cầu đạo quả Giác ngộ Vô thượng. Bồ-tát nào nguyện chọn lấy cõi Phật thanh tịnh là xa rời tâm đại bi. Lại nữa, người nào không nguyện đi vào hàng Nhị thừa là Bồ-tát không có phương tiện và trí tuệ khéo léo, không có tâm bình đẳng. Bồ-tát nào lập thệ nguyện khiến cho thế giới của mình xa lìa hai thừa, diệt nghiệp bất thiện, không có người nữ, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh... thành đạo quả Bồ-đề Vô thượng xong, chỉ dùng Đại Bồ-tát làm quyến thuộc lớn thuyết giảng thuần giáo pháp Đại thừa, thọ mạng vô lượng, trải qua vô số kiếp, chỉ thuyết giảng pháp vi diệu cho người có thiện tâm, sẵn căn lành, dễ khuyến hóa thì vị ấy tuy gọi là Bồ-tát nhưng không phải là Đại sĩ. Vì sao? Vì không có trí phương tiện thiện xảo và tâm đại bi bình đẳng.

Này thiện nam tử, lúc này Đức Bảo Tạng Như Lai duỗi cánh tay sắc vàng ròng từ đầu năm ngón tay phóng ra vô lượng ánh sáng đủ màu Sắc, chiếu rọi về phương Đông, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ cõi Phật, thế giới tên là Ương-quật-tra, chúng sinh ở đây thọ mạng được ba mươi tuổi, sắc diện xấu xí, dung mạo khả ố, tích tập các căn bất thiện, thân cao ba khuỷu tay, Đức Phật ở cõi ây hiệu là Nguyệt Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Trì, hiện trụ thế vì bốn chúng đệ tử thuyết giảng giáo pháp Ba thừa.

Thiện nam tử, đại chúng ở chỗ Đức Bảo Tạng Như Lai khi ấy đều thấy được Đức Phật và chúng sinh nơi cõi Phật kia, Đức Bảo Tạng Như Lai bảo đại chúng:

-Đức Nguyệt Minh Như Lai kia trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp về thời quá khứ, ở nơi trú xứ Đức Bảo Cái Chiếu Dũng Như Lai phát tâm cầu đạo quả Giác ngộ Vô thượng, bước đầu cũng đã khuyến hóa nhiều ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh an trụ nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Tối thượng, tùy theo ý nguyện chọn lấy vô số thế giới trang nghiêm, hoặc chọn lấy cõi Phật thanh tịnh, hoặc chọn lấy cõi đủ năm thứ ô trược bất tịnh. Đức Nguyệt Minh Như Lai này cũng khuyến ta phát tâm và trụ vững nơi đạo Giác ngộ Vô thượng.

Khi ấy, đốiitrước Đức Bảo Cái Chiếu Dũng Như Lai ta được khuyên lập nguyện trang nghiêm thành tựu quả vị Chánh giác nơi cõi đời có đủ năm thứ ô trược xấu ác này. Khi ấy, Đức Bảo Cái Chiếu Dũng Như Lai khen ta: "Lành thay! Lành thay!" và thọ ký đạo quả Giác ngộ Tối thượng cho ta. Lúc đó, bậc Thiện tri thức kia đã khuyến hóa ta phát tâm cầu đạo Bồ-đề, đã khuyến khích ta nhận lấy cõi có đủ năm thứ ô trược xấu ác, này nơi quốc độ bất định, chúng sinh tạo nhiều nghiệp ác, kể cả nguyện vô gián... tích tập các căn nghiệp bất thiện, thiêu đốt tâm thiện, mãi trôi nổi nơi cõi sinh tử mênh mông, để mà nhiếp phục, hóa độ.

Bấy giờ, trong vô lượng, vô biên thế giới khắp mười phương chư Phật Thế Tôn đều sai sứ giả đến chỗ vị Đại trượng phu này để khen ngợi tán dương và Ngài liền được mang tên hiệu là Thiện Đại Bi Chiếu Minh. Đại Bồ-tát Thiện Đại Bi Chiếu Minh ấy chính là thiện tri thức của Ta đã giúp Ta tạo lợi ích lớn. Ngài thành Phật chưa lâu tại cõi Ương-quật-tra nơi đó con người thọ mạng chỉ có ba mươi năm, vì các chúng sinh ấy mà chuyển xe chánh pháp. Lúc mới thành đạo Bồ-đề, các Đức Phật Thế Tôn hiện trụ thế trong mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới khác đều sai sứ giả đến cúng dường, tôn kính, tán thán, vì các Đức Thế Tôn kia đều do Phật Nguyệt Minh trước đây khuyên hóa phát tâm cầu đạo Bồ-đề, khiến trụ và tu tập các pháp Bô thí ba-la-mật cho đến Trí tuệ ba-la-mật. Do nhớ nghĩ về ân đức trước đây nên các Đức Thế Tôn đã sai các vị Bồ-tát đem vật phẩm đến cúng dường.

Này vị Bà-la-môn, ông hãy xem các Đức Phật, Thế Tôn kia thực hiện Phật sự nơi cõi Phật thanh tịnh trường thọ, chúng sinh tâm ý thuần thục, dễ hóa độ. Còn Đức Nguyệt Minh Như Lai thì thành Phật ở cõi đời có đủ năm thứ ô trược xấu ác, chúng sinh tạo nhiều nghiệp ác kể cả nghiệp vô gián... tích chứa các căn bất thiện, thọ mạng ngắn ngủi Đức Phật Nguyệt Minh đã hành hóa và thành tựu mọi Phật sự nơi thế giới như vậy, không hề bỏ rơi hàng Thanh văn, Bích-chi-phật vì các chúng sang thuyết giảng Ba thừa giáo pháp. Này bậc Thiện trượng phu, Phật Nguyệt Minh ấy đúng là Bậc Trượng Phu toàn thiện, tất cả đại chúng ở đây không ai sánh kịp, làm được những việc khó khăn như đã nói ở trên. Thiện nam tử, có các Bồ-tát nào nhận thế giới thanh tịnh của Phật, bỏ các nẻo ác và lìa bỏ hàng Nhị thừa, chỉ điều phục giáo hóa những

chúng sinh có tâm thiện và thanh tịnh, thành tựu Phật sự trên cơ sở như vậy thì chỉ gọi Bồ-tát giống như các thứ hoa khác, chẳng phải là Đại Bồ-tát như hoa sen trắng vì đã thực hiện Phật sự nơi cõi có chúng sinh dễ khuyến hóa, thiện căn thuần thục.

Này vị Phạm hạnh, Bồ-tát các bốn pháp không tích cực, đó là gì?

1. Nguyện nhập thế giới Phật thanh tịnh.
2. Nguyện ở trong chúng sinh tâm ý đã được điều phục, thanh tịnh mà làm Phật sự.
3. Nguyện sau khi thành đạo Bồ-đề không thuyết giảng giáo pháp Thanh văn, Bích-chi-phật.
4. Nguyện khi thành tựu quả vị Giác ngộ rồi được làm Phật trường thọ.

Đó là bốn thứ giải đãi của Bồ-tát. Vậy nên các Bồ-tát này chỉ giống với các hoa khác không phải là hoa Phân-đà-lợi, không phải là Đại Bồ-tát.

Này vị Phạm hạnh, đại chúng Bồ-tát này, ngoại trừ Bà-do-tỳ-sư-nữu đã chọn cõi Phật bất tịnh, nhiếp phục, hóa độ chúng sinh nhiều phiền não. Trong Hiền kiếp có những Bồ-tát nào nguyện lấy thế giới bất tịnh thì Bồ-tát ấy có bốn thứ tinh tấn.

Bốn thứ đó là gì?

1. Nguyện nhận lấy thế giới bất tịnh.
2. Nguyện ở trong chúng sinh bất tịnh làm Phật sự.
3. Nguyện thành đạo Bồ-đề rồi thuyết giảng giáo pháp Thanh văn, Bích-chi-phật thừa.
4. Nguyện thành đạo Bồ-đề rồi thì đạt được thọ mạng không ngắn, không dài.

Đó là bốn pháp tinh tấn của Đại Bồ-tát. Các Bồ-tát đó được gọi là Đại Bồ-tát, là hoa Phân-đà-lợi, không giống như các hoa khác.

Này vị Phạm hạnh, ông đang ở trong vô lượng a-tăng-kỳ ruộng hoa của đại chúng Bồ-tát này mà phát nguyện và được thọ ký, vậy là ngay trước Như

Lai ông đã phát sinh ra hoa "Đại bi Phân-đà-lợi" để nhiếp phục giáo hóa các chúng sinh tạo nhiều nghiệp ác, kể cả nghiệp vô gián... tích tập các căn bất thiện, nhận lấy cõi Phật đủ năm thứ ô trược, xấu ác.

Này bậc Đại trượng phu, do âm vang về tâm đại bi của ông mà các Đức Phật Thế Tôn nhiều như vi trần trong mười phương cõi Phật đã sai sứ giả đến khen ngợi tán thán, tôn xưng là Thành Tựu Đại Bi, khen ngợi xong lại bảo tất cả đại chúng ở đây phụng sự, cúng dường ông. Này ông Đại Bi, vào đời vị lai trải qua một hằng hà sa số a- tăng-kỳ kiếp, đến phần còn lại rất ít của hằng hà sa số a-tăng-kỳ kiếp thứ hai, thuộc về Hiền kiếp nơi thế giới Ta-bà, loài người thọ một trăm hai mươi tuổi, luôn bị sinh tử trói buộc làm cho tối tăm, không có thầy dẫn đường, chúng sinh tích tập các căn bất thiện, đi theo tà đạo, tạo nghiệp vô gián, bài báng chánh pháp, hủy hoại Thánh hiền, phạm các tội căn bản...*như trước đã nói*... thì tại nơi thế giới như vậy, ông sẽ thành Bậc Chánh Giác gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cho đến Phật, Thế Tôn, chuyển xe chánh pháp, hàng phục bốn thứ ma. Bấy giờ, uy đức tiếng tăm của ông vang truyền khắp mười phương vô lượng vô biên cõi Phật, ông có đại chúng Thanh văn gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, sẽ dần dần thực hiện đầy đủ Phật sự trong bốn mươi lăm năm, như đã lập nguyện. Khi ấy, Vô Lượng Tịnh Vương này cũng thành Phật là Phật A-Mi-Đà trong vô lượng kiếp thực hiện đầy đủ các Phật sự. Này bậc Đại trượng phu, sau khi ông vào Niết-bàn, chánh pháp sẽ trụ thế hơn một ngàn năm, chánh pháp diệt rồi, sắc thân xá-lợi của ông cũng hành hóa Phật sự đúng như ý nguyện ở mãi nơi thế gian ấy hóa độ chúng sinh... (*như trước đã nói*).

LẬP THỆ

Này thiện nam tử, Đại Bồ-tát Đại Bi lại bạch với Đức Bảo Tạng Như Lai:

-Bạch Đức Thế Tôn, nay con xin nguyện: Khi con hành đạo Bồ- tát, nếu có chúng sinh nào mà con cần phải khuyến hóa, làm cho họ an trụ nơi Bố thí ba-la-mật cho đến Bát-nhã ba-la-mật, thì con đều dốc khuyến hóa khiến

trụ nơi căn lành dù sự việc chỉ nhỏ như một sợi lông, cho đến khi thành Chánh giác vẫn không dừng nghỉ. Nếu con không đưa hết số chúng sinh kia vào bậc Bất thoái chuyển nơi Ba thừa, dù chỉ sót một người thôi, thì khiến cho con mãi mãi chẳng gặp được chư Phật Thế Tôn hiện trụ thế thuyết pháp trong mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, khiến cho con không thể thành tựu đạo quả Giác ngộ Vô thượng.

Thưa Đức Thế Tôn, con chứng được trí tuệ Vô thượng, nếu có chúng sinh nào trong pháp của con xuất gia, mặc ca-sa mà hoặc phạm các tội căn bản, hoặc hành theo tà kiến, đối với Tam bảo khinh chê, không tin tưởng, tạo các tội nặng, những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu- bà-tấc, ưu-bà-di ấy nếu một niệm sinh tâm cung kính, tôn trọng Phật, Pháp, Tăng, hay ở trong pháp hội khởi lòng tôn kính. Thưa Đức Thế Tôn, nếu con không thọ ký cho họ đạo quả Ba thừa Bất thoái chuyển, dù chỉ sót một người thôi, thì khiến cho con mãi mãi không gặp được các Đức Phật Thế Tôn, thậm chí con cũng không thành tựu được đạo quả Chánh giác Vô thượng.

Thưa Đức Thế Tôn, con thành tựu đạo quả Bồ-đề rồi thì khiến cho áo ca-sa ấy là chỗ luôn được các chúng Trời, Rồng, Nhân, Phi nhân tôn trọng, cung kính, cúng dường. Nếu có chúng sinh, có người được thấy dù chỉ một phần nhỏ áo ca-sa thì đều đạt pháp Bất thoái chuyển nơi Ba thừa. Hoặc các chúng sinh bị đói khát bức bách, hoặc quỷ thần bần cùng, các người hạ tiện cho đến trong hàng ngạ quỷ, nếu được tiếp xúc với ca-sa, dù chỉ là một phần nhỏ bằng bốn tấc thôi, cũng khiến cho họ đạt được chỗ mong cầu về ăn uống thảy đều sung mãn. Hoặc có các chúng sinh không hòa thuận, gây nhiều oán thù, ganh ghét, cho đến chống đối nhau, hay các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, Cưu- bàn-trà, Tỳ-xá-già, Nhân và Phi nhân, khi xông trận giao đấu với nhau nếu ai có thể nghĩ đến ca-sa thì khiến cho chúng sinh đó có được tâm Từ bi, tâm mềm mỏng, tâm không oán thù, tâm vắng lặng, tâm điều phục tốt đẹp. Các chúng sinh ở chỗ binh trận, tranh tụng, kiện các, nếu tôn trọng, cung kính, cúng dường ca-sa và thường giữ theo bên mình thì khiến cho các chúng sinh ấy được đắc thắng, không thể bị lấn hiếp, từ chỗ đối địch, tranh kiện nhau trở nên yên ổn, cởi mở với nhau.

Thưa Đức Thế Tôn, nếu như ca-sa của con chế ra không thành tựu đủ năm đức của bậc Thánh như vậy thì khiến cho con vĩnh viễn không được thấy chư Phật Thế Tôn trong mười phương, cho đến khiến con không sao thực hiện đầy đủ các Phật sự, quên hết các pháp thiện, không thể hàng phục được các đám dị học.

Này thiện nam tử, bấy giờ Đức Bảo Tạng Như Lai đưa cánh tay phải xoa nơi đỉnh đầu Bồ-tát Đại Bi khen ngợi:

-Hay thay! Hay thay! Này bậc Đại trượng phu! Đúng vậy! Ông thành đạo Bồ-đề rồi, y phục ca-sa của ông có đủ năm công đức của bậc Thánh đem lại lợi ích lớn cho mọi chúng sinh!

Này thiện nam tử, khi Bồ-tát Đại Bi được Phật thọ ký và khen ngợi thì rất mực vui mừng phấn khởi. Nhờ Đức Phật duỗi cánh tay màu sắc vàng ròng với các ngón thon dài, có màng lưới mềm mại như thân tướng của Bồ-tát Đại Bi liền thay đổi, trẻ lại như đồng tử hai mươi tuổi.

Này thiện nam tử, bấy giờ tất cả đại chúng Trời, Rồng, Càn- thát-bà, A-tu-la, Nhân, Phi nhân nơi chúng hội thảy đều chắp tay cung kính hướng về Bồ-tát Đại Bi dâng vô số hoa hương, âm nhạc để cúng dường Bồ-tát, lại dùng vô số kệ tán để ca ngợi, xong xuôi thì đều an tọa.

Trích bài kệ trong Kinh Chính Pháp Sanghata:

"Như Lai là người đốt tan mọi phiền não, chữa lành mọi bệnh khổ. Như người kia nhà cháy thân cũng cháy, vì bình an phúc lạc của chúng sinh mà giải thoát tất cả ra khỏi vòng tù tội, Như lai cũng vậy, xả bỏ mọi ô nhiễm tham sân si, xuất hiện trong cõi thế như ngọn đèn soi sáng chúng sinh, giải thoát tất cả ra khỏi địa ngục, ra khỏi thân súc sinh, quỉ đói (ngạ quỉ) hay a tu la. Chúng sinh ít tuổi hay nhiều tuổi, Như lai đều giải thoát cả."

Khi ấy trên không rải xuống âm thanh hát lời kệ,

"Ruộng phúc tuyệt hảo

Rộng phúc tối thắng

Đã khéo bày mở,

Hạt giống gieo vào

Không bị mất đi.

Ruộng phúc Phật đà,

Cõi Phật thanh tịnh,

Khai mở chính Pháp

Của đấng Đại Hùng.

Đạo sư vận dụng

Kho tàng trí tuệ,

Độ dẫn chúng sinh

Vào cõi niết bàn.

Xuất hiện cõi thế,

An lạc cõi trần,

Thanh tịnh cõi Phật,

Những người nhiều tuổi

Cũng người ít tuổi

Trong toàn ba cõi

Đều được cứu thoát

Ra khỏi luân hồi.

Phật đóng tất cả

Cửa vào địa ngục,

Cửa vào súc sinh,

Cửa vào ngạ quỉ,

Nhờ đó thế gian

Cùng cõi xuất thế

Đều được thanh tịnh."

- Đức Phật nói về công đức được đọc tụng, nghe Kinh Chính Pháp Đại tập hội Sanghata:

Bấy giờ tất cả Bồ Tát có mặt trong Pháp hội cùng đứng dậy, vắt một vạt áo lên vai, gối bên phải quì xuống đất, thưa rằng, "Thưa Thế tôn, công đức của một đấng Như Lai nhiều bao nhiêu?"

Đức Thế tôn trả lời, "Này các thiện nam tử, các ông hãy lắng nghe, Như Lai sẽ nói cho các ông biết lượng công đức của một đấng Phật đà. Lấy ví dụ Đại dương có bao nhiêu giọt nước, cõi thế gian có bao nhiêu hạt cát, công đức của ngần ấy Bồ Tát thập địa vẫn không thể sánh với công đức của một đấng Như lai. Và công đức của người nghe Chính Pháp Sanghata lại còn nhiều hơn gấp bội, không thể dùng toán số đếm biết được. Phổ Dũng, vào thời mạt pháp, người nào nghe pháp này mà sinh lòng hoan hỉ khát khao Phật Pháp thì công đức vô lượng vô biên."

- (Trích phần quả báo khi từ bỏ Chính Pháp):

Đại Bồ Tát Phổ Dũng hỏi, "Thưa Thế tôn, từ bỏ khinh rẻ Chính Pháp thì phải đoạ cõi nào? Phải sinh về đâu?"

- Đức Phật dạy, "Phổ Dũng, khinh rẻ chính Pháp thì phải tái sinh triền miên không giới hạn, vô lượng kiếp về sau trầm luân trong luân hồi. Phổ Dũng, từ bỏ chính Pháp thì chịu đớn đau một kiếp trong địa ngục Hào Khiếu; một kiếp trong địa ngục Đại Hào Khiếu; một kiếp trong địa ngục Chúng Hợp; một kiếp trong địa ngục Viêm Nhiệt; một kiếp trong địa ngục Đại Nhiệt; một kiếp trong địa ngục Hắc Thằng; một kiếp trong địa ngục A Tỳ, một kiếp trong địa ngục Đẳng Hoạt; và Phổ Dũng, họ phải chịu khổ đau trong tám đại địa ngục như vậy cho đến tám kiếp."
- Lúc ấy, Đại Bồ Tát Phổ Dũng nói rằng, "Thưa Thế tôn, thật quá đau khổ. Thưa Thiện thệ, thật quá đau khổ. Con không đành lòng nghe."

Bấy giờ, đức Thế tôn nói bài kệ:

"Như lai kể cảnh tượng

Chúng sinh trong địa ngục

Khổ đau như thế nào,

Ông không đành lòng nghe."

"Nếu làm những điều lành

Sẽ được quả an lạc,

Còn làm những điều dữ

Sẽ gặp quả khổ đau."

"Không biết tạo nhân vui

Thì sinh trong cõi đời

Bị dày vò nỗi chết,

Ràng buộc trong đớn đau."

"Ai nhớ Phật tối thắng,

Cấy trồng được nhân vui;

Tin tưởng nơi Đại thừa,

Sẽ không sa ác đạo."

"Phổ Dũng, ông nên biết,

Nghiệp cũ không mất đi.

Việc lành dù bé nhỏ,

Quả tốt vẫn vô lường."

"Nơi ruộng phúc của Phật,

Là ruộng phúc tối thượng.

Dù chỉ gieo một hạt,

Thu hoạch cũng lớn lao.

Hái được bao hoa trái,

Do trồng vài hạt mầm.

Ai hoan hỉ chính Pháp,

Sẽ luôn được yên vui,

Sẽ lìa bỏ việc ác,

Làm hết những điều lành.

Dù cúng dường Phật Pháp

Vỏn vẹn một mảy lông,

Đến tám mươi ngàn kiếp

Tài sản luôn dồi dào,

Dù sinh ra ở đâu"

BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯỚNG
CĂN BẢN ĐẮC SINH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NI

Nẵng mồ A Mi đá bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ tha, A Mi lị đô bà tỳ, A Mi lị đá tất đam bà tỳ, A Mi lị đá tỳ ca lan đế, A Mi lị đá tỳ ca lan đá, già mi nhị, già già na, chỉ đá ca lệ, sa bà ha. *(3 lần)* o o o

Hội lớn trốn Liên Trì

Đức Mi- Đà Như- Lai

Và Quán- Âm, Thế- Chí

Cùng ngự tọa sen đài

Toà Vàng trên tiếp dẫn

Thệ độ khắp muôn loài

Giũ sạch kiếp trần ai.

Nam-Mô Liên-Trì Hội-Thượng Phật Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. *(3 lần)* o o o

VĂN TỤNG KINH HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con...vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên chợt nghĩ, thay đổi lung tung, dáo dở chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong, đục, nệ vào tà kiến giãi bày, hoặc vì việc đoạt mất trí, tâm chẳng để vào kinh, đương khi tụng niệm dậy, ngồi bỏ dở câu cách quãng, ngồi lâu trễ nải, nhân đó giận hờn, chốn nghiêm tịnh để vướng bụi nhơ, nơi kính - cẩn hoặc làm cẩu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lễ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, để không đúng chỗ. Mở cuốn rối ren, rớt rơi, dơ nát. Hết thảy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật - Bồ - tát, trong cõi pháp - giới, hư không gới, hết thảy Hiền - thánh, Thiện thần, Thiên long, Bát bộ, Hộ pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng kinh, đều được chu viên thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi- hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chua thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in viết chép. Dù thầy dù thợ đều xin sám- hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. o

Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm - linh. Nguyện đem công đức, trì chú tụng kinh, hồi hướng về Hộ - Pháp long thiên thánh chúng.

Thần núi sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tể thủ- hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình - an, trang nghiêm đạo quả, vô

thượng Bồ- Đề, nguyện cho khắp cả pháp - giới chúng sinh, cùng được vào biển "Như Lai Pháp Tính".

o o o

(Tụng đến đây thì sang mõ tụng bài tán Phật...)

A MI ĐÀ TÁN

A Mi Đà Phật thân kim sắc

△ | | 0 | | o | o | **o** | |

Tướng hảo quang minh vô đẳng luân

0 | | 0 | | o | o | 0 | |

Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di

0 | | 0 | | o | o | 0 | |

Hám mục trừng thanh tứ đại hải

0 | | 0 | | o | o | 0 | |

Quang trung hoá Phật vô số ức

0 | | 0 | | o | o | 0 | |

Hoá Bồ Tát chúng diệc vô biên

0 | | 0 | | o | o | **o** | |

Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh

0 | | 0 | | o | o | 0 | |

Cửu phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn

0 | | 0 | | o | o | 0 | |

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới

0 | | 0 | | 0 | | o | **0** | |

đại từ đại bi A Mi Đà Phật

0 | | 0 | | 0 | | 0 | | **0** | | 0

- A MI ĐÀ PHẬT...

TÁN PHẬT (nghĩa)

Phật Mi Đà mình vàng rực rỡ,
Tướng tốt thay trong sáng khôn bì,
Mi trắng tỏa Tu Di năm núi,
Mắt như bốn biển lớn trong xanh,
Hào quang hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát cũng thật vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm hàm linh đăng bỉ ngạn.

LỄ PHẬT – ĐI KINH HÀNH

(Nếu lễ Phật thì đứng trang nghiêm đọc bài kệ và lễ Phật hoặc đi kinh hành niệm Phật; không lễ Phật thì niệm tứ Thánh hiệu, phát nguyện, tam tự quy)

Quy mệnh lễ A Mi Đà Phật,
Ở Tây Phương thế giới an lành,
Con nay phát nguyện, nguyện vãng sinh
Xin Đức Từ Bi thương tiếp độ... OOO

- A Mi Đà Phật... (30 phút – 1 tiếng tùy ý)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát. *(10 lần)* O

Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát. *(10 lần)* 0

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát. *(10 lần)*0

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. *(10 lần)* 000

(Đại chúng đứng trang nghiêm, đồng chắp tay đọc bài sám hối)

SÁM HỐI

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp.

•• •• |•• •• •• •• •• ••

Giai do vô thỉ tham sân si.

•• •• •• •|•• •• •• •• •• ••

Tòng thân ngữ ý chi sở sinh

•• •• •• •|••• •• •• •• ••

Kim đối Phật tiền cầu sám hối

•• •• •• |•• •• •• •• •• ••

Chúng sinh vô biên thệ nguyện độ

•• •• •• •|•• •• •• •• •• ••

Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn

•• •• •• |•• •• •• •• •• ••

Pháp môn vô lượng thệ nguyện học

• • •• •• |• • • • •• • • • • • •

Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành

o • •• •• |• • • • O | O | o

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

∆

| | O | | O | | O | | O | | O | | o | o | o

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

| | O | | O | | O | | O | | O | | o | o | O

Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát Ma Ha Tát

| | O | | O | | O | | O | | o | | o | o | o

LỄ TỔNG

1. Nam mô tận hư không biến pháp giới Thập phương Tam thế nhất thiết thường trụ Tam Bảo. *(3 lễ)* o o o
2. Nam mô Sa bà Giáo chủ Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. *(1 lễ)* o
3. Nam mô Phạm võng Giáo chủ Lư Xá Na Phật. *(1 lễ)* o
4. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo chủ A-Mi- Đà Phật. *(1 lễ)* o
5. Nam mô Thượng phương Chúng hương thanh tịnh thế giới Giáo chủ Hương Tích Phật. *(1 lễ)* o
6. Nam mô Đông Phương Giáo chủ Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật. *(1 lễ)* o
7. Nam mô Đương lai Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật. *(1 lễ)* o
8. Nhất tâm đính lễ Quán Thế Âm Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o
9. Nhất tâm đính lễ Đại Thế Chí Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o

10. Nhất tâm đính lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o

11. Nhất tâm đính lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o

12. Nhất tâm đính lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o

13. Nhất tâm đính lễ Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o

14. Nhất tâm đính lễ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát. *(1 lễ)* o

15. Nhất tâm đính lễ Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát- biến pháp giới chư Hiền Thánh Tăng. *(1 lễ)* o

16. Nhất tâm đính lễ Lịch Đại Tổ Sư Bồ Tát. *(1 lễ)* o

17. Nhất tâm đính lễ Hộ pháp Chư Thiên Bồ Tát. *(1 lễ)* o

18. Nhất tâm đính lễ Tam châu Cảm ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát. *(1 lễ)* o

19. Thiên địa phú tái chi ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đính lễ A Mi Đà Phật. *(1 lễ)* o

20. Quốc gia xã hội chi ân, thuỷ thổ thuần dụng chi đức, đại vị đính lễ A Mi Đà Phật. *(1 lễ)* o

21. Sư trưởng giáo huấn chi ân, Phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đính lễ A Mi Đà Phật. *(1 lễ)* o

22. Thập phương tín thí chi ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đính lễ A Mi Đà Phật. *(1 lễ)* o

23. Ngã kim phả vị Tứ ân- Tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chướng, chí thành phát nguyện: *(1 lễ)* o o o

(vào mõ tụng bài văn phát nguyện)

Cúi đầu hướng về nước Cực Lạc

Thầy dẫn đường tiếp bước chúng sinh

Con nay phát nguyện, nguyện vãng sinh

Xin đức Từ Bi thương tiếp độ. o

Đệ tử chúng con... khắp vì bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sinh, cầu nơi chư Phật, nhất thừa vô thượng, Bồ đề kiên cố, chuyên tâm trì niệm, A Mi Đà Phật, vạn đức hồng danh, cầu sinh Tịnh Độ. Ngại vì phúc mỏng nghiệp dày, chướng sâu tuệ cạn, tâm nhiễm thói hư, đức sạch khó thành, nay đối trước Phật, năm thể chuyên cần, dốc một lòng thành, cầu xin sám hối. Con và chúng sinh, bao kiếp đến nay, quên mất bản tâm, cùng Tham-Sân-Si, ba nghiệp tạo tác, vô lượng vô biên; chỗ làm tội ác, vô lượng vô biên, chỗ kết oan nghiệp, vô lượng vô biên, nguyện tất tiêu diệt, từ nay về sau, lập thệ nguyện sâu, mãi xa pháp ác, thề không tái phạm. Chuyên tu thánh đạo, thề không thoái chuyển, thệ thành chính giác, thề độ chúng sinh. Đức Phật A Mi Đà, dùng từ bi nguyện lực, xin biết cho con, xin thương xót con, xin gia hộ con; Nguyện con trong khi thiền quán, hay lúc ngủ mơ, thường được thấy Đức Phật A Mi Đà, được Đức Phật A Mi Đà rước về cõi tịnh, được Đức Phật A Mi Đà dùng nước cam lộ làm phép quán đỉnh, phóng ánh hào quang, chiếu khắp thân con, lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm thân, khiến các nghiệp chướng của con từ trước đến nay, thảy đều tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, phiền não tan không, vô minh giứt sạch, viên giác diệu tâm, tự nhiên khai ngộ, chân cảnh tịch quang, thường được hiện tiền, tới khi sắp sửa lâm chung, dự biết trước được, thân không một chút bệnh khổ ách nạn, tâm không một chút tham luyến mê hoặc, các căn sáng sủa, chính niệm phân minh, xả bỏ báo thân, an nhiên tự tại, như nhập thiền định. Đức Phật A Mi Đà Và đức Quán Âm, đức Đại Thế Chí cùng chư Thánh Hiền, phóng quang tiếp dẫn, đưa tay đón về, lâu các tràng phan, hương lạ nhạc trời, cảnh thánh Tây phương, hiện ra trước mắt, khiến cho chúng sinh, thấy và nghe thế, vui vẻ cảm thán, phát Bồ Đề tâm. Con lúc bấy giờ, ngồi toà kim cương, tuỳ tòng sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc, sinh về Cực Lạc, nơi Ao Thất Bảo, từ trong hoa Sen, hoa nở thấy Phật, thấy chư Bồ Tát, nghe pháp vi diệu, được Vô sinh nhẫn, ngay trong khi ấy, thừa sự chư Phật, thân được thụ ký, được thụ ký rồi, ba thân bốn trí, ngũ nhãn

lục thông, vô lượng trăm nghìn, môn Đà La Ni, tất cả công đức, thảy đều thành tựu. Song chẳng vì nghỉ nơi an dưỡng, mà trở lại cõi Sa Bà, phân thân vô số, biến khắp mười phương, lấy bất khả tư nghì, thần lực tự tại, các pháp phương tiện, độ thoát chúng sinh, hàm linh ly nhiễm, lại được tịnh tâm, đồng sinh Tây Phương, vào Bất Thoái Địa, đại nguyện như thế, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp và phiền não, hết thảy vô tận, con nguyện vô tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân tổng báo, ba cõi giúp đều, pháp giới chúng sinh, đồng thành chủng trí.

o o o

VĂN PHÁT NGUYỆN VÃNG SINH:

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ,
Trên đền bốn trọng ân,
Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ-Đề,
Hết một báo thân này,
Đồng sinh về Cực Lạc. **o**

Nguyện sinh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm Liên Hoa vi Phụ Mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sinh
Bất thoái Bồ Tát vi bạn lữ. **o**

- Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn Đạo Sư A Mi Đà Phật. *(3 lần)* **o**

TAM TỰ QUY

- Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sinh thệ giải đại đạo phát vô thượng tâm. *(lễ)* **o**

- Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sinh thâm nhập kinh tạng trí tuệ như hải. *(lễ)* **o**

- Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh thống lý đại chúng nhất thiết vô ngại. *(lễ)* **o**

TAM TỰ QUY (dịch nghĩa)

Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng sinh thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô thượng. *(1 lễ)* o

Con quy Pháp rồi, nguyện cho chúng sinh thông thuộc Kinh- tạng, trí tuệ như hải. *(1 lễ)* o

Con quy Tăng rồi, nguyện cho chúng sinh hoà hợp đại chúng, hết thảy không ngại. *(1 lễ)* o o o

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dữ chúng sinh

Giai cộng thành Phật Đạo o ©©©

LẠY CHƯ THÁNH HIỀN

Nay con khắp vì, bốn ân ba cõi, pháp giới chúng sinh, cầu đạo Bồ Đề, Nhất Thừa của Phật; chuyên tâm trì niệm, hồng danh muôn đức, Phật A Mi Đà, nguyện sinh Tịnh Độ. Lại bởi chúng con, nghiệp nặng phúc khinh, chướng sâu huệ cạn, nhiễm tâm dễ động, tịnh đức khó thành, nay đối Từ Tôn, kính gieo năm vóc, bày tỏ một lòng, chí thành sám hối.

Nguyện lớn như vậy, thế giới không tận, chúng sinh không tận, nghiệp và phiền não, thảy đều không tận, đại nguyện của con, cũng không cùng tận. Nay con lễ Phật, phát nguyện tu trì, xin đem công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân khắp báo, ba cõi đều nhờ, pháp giới chúng sinh, đồng thành chủng trí.

Quy Y - Phát Tâm Bồ Đề

Con xin về nương tựa

Nơi Phật Pháp và Tăng

Cho đến khi giác ngộ.

Nhờ tu hành hạnh Thí

Cùng hạnh Toàn hảo khác

Con vì khắp chúng sinh

Nguyện trọn thành Phật đạo.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo. o o o

Quý vị nào muốn phát tâm ấn tống Kinh sách, tượng Phật, băng đĩa, tranh ảnh, xin liên hệ:

Địa chỉ thỉnh kinh sách:

CHÙA TẢN VIÊN

Địa chỉ: Xã Minh Quang – Ba Vì – Hà Nội

ĐT: 0433.610 897

Website: http://chuatanvien.com
Email: chuatanvien@gmail.com

Đạo Tràng Tịnh Tông Học Hội Việt Nam
Địa chỉ: Xã Sơn Đông – TX Sơn Tây – Hà Nội

http://chuakhainguyen.com

http://tinhtonghochoi.vn

http://phapamhd.com

ĐT: 0433.610 897 – 01676 707 765

Email: chuakhainguyen@gmail.com

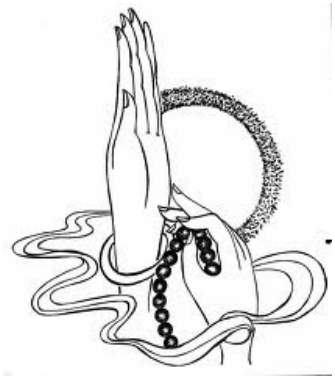

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát